BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

HOÀNG THANH HẢI

QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA MÚA XUÂN PHẢ TỪ TRÒ DIỄN DÂN GIAN LÊN SÂN KHẤU BIỂU DIỄN HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành Nghệ thuật Sân khấu

HÀ NỘI - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

HOÀNG THANH HẢI

QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA MÚA XUÂN PHẢ TỪ TRÒ DIỄN DÂN GIAN LÊN SÂN KHẤU BIỂU DIỄN HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU
Mã số: 60210222

Người hướng dẫn khoa học

PGS.TS. ỨNG DUY THỊNH

HÀ NỘI - 2016

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa sau Đại học cùng cán bộ, giảng viên Trường Đại học Sân khấu & Điện ảnh Hà Nội, những người đã trang bị kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn của mình tới Trung tâm Văn hóa Tỉnh Thanh Hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, nơi tôi đang công tác. Đã đạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong công việc cũng như học tập.

Tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ về tư liệu và đóng góp ý kiến qúi báu trong quá trình thực hiện luận văn này.

Với lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất, tôi xin trân trọng cảm ơn PGS.TS. Ứng Duy Thịnh, người trực tiếp hướng dẫn khoa học, thầy đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để hoàn thành luận văn.

Do thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế nên luận văn của tôi chắc hẳn không thể tránh khỏi những sơ xuất, thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy giáo cô giáo cùng toàn thể bạn bè đồng nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn !

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn: *Quá trình đổi của múa Xuân Phả từ trò diễn dân gian lên sân khấu biểu diễn hiện nay* là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Ứng Duy Thịnh.

Công trình này chưa được công bố và không trùng lặp với bất cứ một công trình nào trước đây.

Những ý kiến tham khảo, trích dẫn của các tác giả đều có nguồn gốc và chú thích cụ thể, rõ ràng.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những lời cam đoan trên.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2016

Tác giả

Hoàng Thanh Hải

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1
PHẦN MỞ ĐẦU 4
1. Lý do lựa chọn đề tài: 4
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 5
3. Mục đích nghiên cứu 7
4. Đối tượng nghiên cứu 7
5. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu 7
6. Nhiệm vụ nghiên cứu 7
7. Câu hỏi nghiên cứu: 7
8. Phương pháp nghiên cứu 8
9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn 8
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÚA XUÂN PHẢ 11
1.1. Nguồn gốc múa Xuân Phả 11
1.2. Hệ thống các điệu múa Xuân Phả. 13
1.3. Đặc trưng của múa Xuân Phả 25
1.4. Những giá trị của nghệ thuật múa Xuân Phả 29
Tiểu kết chương 1 31
CHƯƠNG 2: SỰ BIẾN ĐỔI CỦA MÚA XUÂN PHẢ 34
2.1. Sự biến đổi của nghệ thuật múa từ dân gian lên sân khấu biểu diễn 34
2.2. Múa Xuân Phả biến đổi về cấu trúc, bố cục 35
2.3. Múa Xuân Phả biến đổi về tuyến diễn, động tác diễn 39
2.3.1. Về tuyến diễn: 39
2.3.2. Về động tác 39
2.4. Biến đổi trong âm nhạc của múa Xuân Phả 41
2.5. Biến đổi về trang phục, đạo cụ 50
2.5.1. Biến đổi về trang phục 50

2.5.2. Biến đổi về đạo cụ 51
2.6. Múa Xuân Phả biến đổi trong tư duy của chủ thể sáng tạo 52
2.6.1. Biên đạo và diễn viên thể hiện 52
2.6.2. Thiết kế và thực hiện âm thanh, ánh sáng 61
2.7. Thực trạng và một số giải pháp 67
2.7.1. Thực trạng múa Xuân Phả hiện nay 67
2.7.2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy múa Xuân Phả trong đời sống hiện nay. 75
Tiểu kết chương 2 76
KẾT LUẬN 78
TÀI LIỆU THAM KHẢO 85
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH 88

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GS	Giáo sư
PGS	Phó giáo sư
TS	Tiến sĩ
Ths	Thạc sĩ
NSND	Nghệ sĩ nhân dân
NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
Nxb	Nhà xuất bản
K	Khoá
Tr	Trang

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài:

Nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa, Thọ Xuân là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, không những là nơi phát tích của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn lừng lẫy chiến công do anh hùng dân tộc Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa mà còn là một trong những cái nôi của văn hóa xứ Thanh, nơi lưu giữ những di sản văn hóa phi vật thể độc đáo mà múa điệu Xuân Phả, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân là một điển hình. Múa Xuân Phả có nét văn hóa dân gian đặc trưng mà chỉ có Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa. Hơn thế, múa Xuân Phả xuất phát từ mục đích tôn thờ tổ tiên, nhớ người có công với nước, ca ngợi truyền thống kiên cường bất khuất của cha ông ta trong lịch sử, thể hiện lòng tự hào dân tộc. Vì thế nó có tác dụng giáo dục truyền thống sâu sắc.

Là một người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Thanh Hóa anh hùng, mảnh đất địa linh, đời đời sinh ra hào kiệt. Nơi đây có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng: Lam Kinh, Thành nhà Hồ, Cầu Hàm Rồng...các danh thắng được nhiều người biết đến như biển Sầm Sơn, suối cá Thần Cẩm Lương, động Từ Thức, đặc biệt Xứ Thanh có rất nhiều trò chơi, trò diễn, nhiều các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc làm say đắm lòng người. Tôi muốn góp phần nhỏ bé của mình để bảo tồn, giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình nói chung, bản sắc Thanh Hóa nói riêng. Múa Xuân Phả (một trong các tổ hợp trò diễn Xuân Phả) là một trong những điệu múa độc đáo ở Thanh Hóa mà tôi đã trăn trở tìm tòi và nhiều lần trực tiếp dàn dựng điệu múa này trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Ngoài ra, múa Xuân Phả còn tham gia trong nhiều Lễ hội lớn, nhiều công trình nghệ thuật lớn với quy mô cấp tỉnh và TW như SEAGAME 22, 1000 năm Thăng Long Hà Nội, Lễ hội Lam Kinh, Festival Huế, tuần văn hóa

du lịch Sầm Sơn, 45 năm Hàm Rồng chiến thắng, Lễ hội năm du lịch quốc gia Thanh Hóa 2015 ...

Sau các sự kiện kể trên cho thấy múa Xuân Phả có vai trò quan trọng trong các chương trình nghệ thuật ở quy mô khác nhau. Đồng thời là một chất liệu rất đặc biệt đối với việc cấu tạo ngôn ngữ múa trong các tác phẩm, chương trình nghệ thuật hiện nay. Rõ ràng múa Xuân Phả đã góp phần tạo nên những giá trị mới, trong tư duy sáng tác múa hiện đại trên tinh thần mang đậm bản sắc dân tộc. Tuy nhiên trên thực tế có nhiều cách vận dụng khác nhau, bên cạnh việc tích cực còn không ít cách làm, cách tiếp cận múa Xuân Phả thiếu hiểu biết. Hiện tượng đó đã tạo ra một số sản phẩm sáng tạo làm "méo nó" tính chất, đặc điểm và sắc thái của múa Xuân Phả. Vì thế tìm ra quy luật trong quá trình tư duy sáng tác múa là vấn đề cần được quan tâm. Múa Xuân Phả tồn tại trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và múa Xuân Phả khi *"bước lên sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp"* là một quá trình biến đổi. Tôi tin rằng kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là một đóng góp hữu ích cho việc bảo tồn và phát huy múa Xuân Phả theo tinh thần của nghị quyết Trung ương 5, khóa 8 *"Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*.

Với những lý do trình bày ở trên, tôi chọn đề tài "*Quá trình biến đổi của múa Xuân Phả từ trò diễn dân gian lên sân khấu biểu diễn hiện nay*" làm đối tượng, nội dung nghiên cứu của mình. Mong muốn góp phần bảo tồn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc, phát huy giá trị của hệ thống múa điệu Xuân Phả trong đời sống nghệ thuật hiện đại.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Một số công trình nghiên cứu về văn hóa nghệ thuật ở Thanh Hóa như: *khảo sát trò Xuân Phả, Lễ hội truyền thống xứ Thanh* của tác giả Hoàng Anh Nhân 2005, Nxb văn hóa dân tộc Hà Nội, *Văn hóa phi vật thể Thanh Hóa* của

Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hoá 2005, Nxb Thanh Hóa . *Văn hóa dân gian Thanh hóa* của tác giả Hoàng Minh Tường năm 2007, Nxb Văn hóa dân tộc Hà Nội. *Nét Văn hóa xứ Thanh* của tác giả Hoàng Khôi năm 2003, Nxb Thanh hóa. *Văn hoá dân gian Thanh hóa* của Hội Văn học nghệ thuật Thanh hóa năm 2014, Nxb Thanh Hóa, cùng với một số bài viết được đăng tải trên báo chí, trên các phương tiện thông tin truyền thông về qui trình hoạt động của múa trò Xuân Phả... có đề cập đến quá trình hình thành và phát triển của múa Xuân Phả nhưng chưa đi sâu nghiên cứu về điệu múa này và sự biến đổi của nó trên các sân khấu hiện đại.

Trong cuốn sách *"Múa dân gian các dân tộc Việt Nam"* Nxb Văn hóa Dân tộc năm 1994 của tác giả GS.TS. NSƯT Lâm Tô Lộc có giới thiệu một cách khái lược *"Múa Xuân Phả"(còn gọi là "trò Xuân Phả").* Với một dung lượng rất ngắn, tác giả chủ yếu mô tả lại *"hình dáng, diện mao"* của múa Xuân Phả. Tác giả nêu ra một địa chỉ có điệu múa Xuân Phả ở địa bàn tỉnh Thanh Hóa:Tên gọi, số lượng người tham gia, nội dung vắn tắt từng điệu múa trong trò diễn Xuân Phả.

Sách *"100 điệu múa truyền thống Việt Nam"*của tác giả GS.TS. NSND Lê Ngọc Canh, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội năm 2001. Trong đó tác giả có giới thiệu Múa Xuân Phả cũng rất vắn tắt. Trên tinh thần là khảo tả múa Xuân Phả một cách sơ lược, như một *"điểm danh"* các điệu múa truyền thống Việt Nam.

Cũng tác giả GS.TS.NSND Lê Ngọc Canh trong cuốn sách của mình *"Đại cương nghệ thuật múa"* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội năm 2002. Tác giả cũng đưa ra trong bản thống kê của mình về múa Xuân Phả.

Các tác giả trên đều chưa đi sâu vào nghiên cứu múa Xuân Phả với đầy đủ ý nghĩa cần thiết để làm rõ những giá trị của nghệ thuật múa Xuân Phả (trò Xuân Phả). Đặc biệt, nghiên cứu sự biến đổi của múa Xuân Phả từ sinh hoạt

văn hóa cộng đồng ở địa phương Thanh Hóa, chuyển sang các sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp qua tư duy sáng tạo của các tác giả biên đạo hiện nay.

Với sự tìm hiểu và nhận biết tác giả thấy rằng đây là đề tài hoàn toàn mới mà trước đó chưa có ai nghiên cứu.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, tìm hiểu đặc trưng và những giá trị nghệ thuật của múa dân gian Xuân Phả.

Nghiên cứu sự biến đổi của múa dân gian Xuân Phả thông qua các yếu tố liên quan đến nghệ thuật biên đạo, để từ đó nhận thấy những khả năng thể hiện múa Xuân Phả trên sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp.

4. Đối tượng nghiên cứu

Sự biến đổi của múa Xuân Phả ở các yếu tố: Cấu trúc, bố cục, biên đạo, diễn viên, tuyến diễn, động tác diễn, âm nhạc, phục trang đạo cụ, âm thanh ánh sáng.

5. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu sự biến đổi của múa Xuân Phả, từ sinh hoạt Văn hóa cộng đồng đến sân khấu biểu diễn hiện nay qua tư duy của các tác giả biên đạo.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến múa Xuân Phả. Trên cơ sở đó đánh giá sự biến đổi của múa Xuân Phả có tác động đến các chương trình nghệ thuật hiện nay.

Nghiên cứu, đánh giá sự biến đổi của múa Xuân Phả trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật hiện đại.

7. Câu hỏi nghiên cứu:

Làm rõ đặc điểm, giá trị của múa Xuân Phả?

Múa Xuân Phả biến đổi với những yếu tố nào? khía cạnh nào?

Múa Xuân Phả biến đổi theo cách thức nào? hiệu quả của nó?

8. Phương pháp nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau

- Phương pháp thống kê, tổng hợp tư liệu
- Phương pháp hệ thống phân loại
- Phương pháp phỏng vấn nghệ nhân, chuyên gia.
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành

9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

* Ý nghĩa khoa học

- Nghiên cứu, hệ thống một cách khoa học các điệu múa Xuân Phả. Làm rõ mối quan hệ của múa Xuân Phả đối với nghệ thuật biểu diễn hiện nay. Nghiên cứu sự biến đổi của múa Xuân Phả như một quy luật tất yếu trong lĩnh vực sáng tác tác phẩm múa và các chương trình nghệ thuật.

- Bằng lý luận và thực tiễn chứng minh những yếu tố đã tác động đến sự biến đổi của múa Xuân Phả từ sinh hoạt văn hóa dân gian sang sân khấu biểu diễn hiện nay.

* Ý nghĩa thực tiễn

Bản thân tác giả là người hoạt động trong ngành múa với tư cách là một diễn viên được đào tạo cơ bản, chính quy về nghệ thuật biểu diễn múa và đã tham gia rất nhiều chương trình nghệ thuật với các hình thức và thể loại khác nhau.

Sau thời gian 7 năm là diễn viên múa, tác giả đã được đào tạo 4 năm để trở thành biên đạo múa. Vì thế có điều kiện tiếp cận và nghiên cứu vấn đề.

Thực tế trong các chương trình nghệ thuật, múa Xuân Phả đã đóng góp một phần quan trọng để làm nên thành công. Là một người biên đạo được đào tạo và kế thừa những truyền thống văn hóa của quê hương, tác giả đang muốn cố gắng phấn đấu, hướng tới và phát triển các điệu múa Xuân Phả để nhiều người biết đến không những trong nước mà ra cả thế giới như: hát xoan, cồng chiêng Tây Nguyên, múa cung đình Huế, hát ví dặm.v.v...

Kết quả nghiên cứu góp phần nhỏ bé trong sự phát triển của múa Xuân Phả trong nền nghệ thuật nước nhà.

Những bài học kinh nghiệm qua phân tích, qui nạp, chứng minh sẽ có là những tài liệu tham khảo hoặc ứng dụng trong thực tiễn.

10. Cấu trúc của Luận văn:

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÚA XUÂN PHẢ

1.1. Nguồn gốc múa Xuân Phả

1.2. Hệ thống các điệu múa Xuân Phả

1.3. Đặc trưng của múa Xuân Phả

1.4. Những giá trị của nghệ thuật múa Xuân Phả

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2: SỰ BIẾN ĐỔI CỦA MÚA XUÂN PHẢ

2.1. Sự biến đổi của nghệ thuật múa từ dân gian lên sân khấu biểu diễn

2.2. Múa Xuân Phả biến đổi về cấu trúc, bố cục

2.3. Múa Xuân Phả biến đổi về tuyến diễn, động tác diễn

2.3.1. Về tuyến diễn

2.3.2. Về động tác

2.4. Biến đổi trong âm nhạc của múa Xuân Phả

2.5. Biến đổi về phục trang, đạo cụ

2.5.1. Biến đổi về trang phục

2.5.2. Biến đổi về đạo cụ

2.6. Múa Xuân Phả biến trong tư duy của chủ thể sáng tạo

2.6.1. Biên đạo và diễn viên thể hiện

2.6.2. Thiết kế và thực hiện âm thanh, ánh sáng

2.7. Thực trạng và một số giải pháp

2.7.1. Thực trạng múa Xuân Phả

2.7.2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy múa Xuân Phả trong đời sống hiện nay

Tiểu kết chương 2

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục hình ảnh

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÚA XUÂN PHẢ

1.1. Nguồn gốc múa Xuân Phả

Theo truyền thuyết tương truyền trong nhân dân: Hệ thống múa Xuân Phả có từ thời nhà Đinh, khi Đinh Bộ Lĩnh tiến hành dẹp loạn 12 xứ quân thống nhất đất nước Đại Cồ Việt có dẫn nghĩa quân đi dẹp xứ quân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều - Ái Châu (Thanh Hóa ngày nay). Vua kéo quân đến đất quan thành thì dựng trại, đóng quân tại đây. Đinh Bộ Lĩnh cử sứ giả đi cầu Bách linh mong âm phù giúp ba quân đánh thắng trận. Sứ giả nhận mệnh đi đường thủy ngược dòng sông Sử (Sông Chu Thanh Hóa ngày nay) lên đến đất vụng tậu thì trời đã tối, sứ giả neo thuyền tại vụng tậu phía sau đền thờ vị Thần: Đại Hải Long Vương, một vị thần linh nổi tiếng của huyện Lôi Dương (huyện Thọ Xuân - Thanh Hóa ngày nay) là thần Hoàng làng của làng Xuân Phả báo mộng về cách phá giặc, sứ giả vội về báo với nhà vua, vua thấy kế hay nên làm theo và quả nhiên thắng trận.

Khi giang sơn thống nhất, các bộ tộc và các nước liên bang mang lễ vật triều cúng và ca mừng nhà vua lên ngôi. Tưởng nhớ đến công lao người đã âm phù thắng trận, vua Đinh đã đem toàn bộ cống phẩm và trò diễn đến đền thờ Đại Hải Long Vương mà không lưu lại ở Kinh đô Hoa Lư. Vua lại giao cho bà Hoàng hậu quê ở Hà Nam chủ trì việc này. Bà xuất thân vốn là 1 ca vũ cung đình, đã tiếp thu các điệu múa của các nước liên bang và huấn luyện thành đội múa.

Hàng năm, cứ đến ngày 10 tháng 2 âm lịch, bà trực tiếp hướng dẫn đội múa đến biểu diễn tại đền thờ thần Đại Hải Long Vương. Về sau dân làng Xuân Phả xin bà truyền điệu múa ấy cho dân làng tự lập miếu, tự diễn, từ đấy trở đi điệu múa có tên là múa Xuân Phả *(hay còn gọi là Ngũ quốc liên bang đồ công tiến)* và được các thế hệ người dân lưu truyền đến ngày nay, trở thành một sinh hoạt văn hóa dân tộc độc đáo ở xứ Thanh.

Xưa kia, trên mảnh đất này, người Việt đã cư trú đến hàng ngàn năm rồi dần dần quy tụ thành một cộng đồng dân cư gồm 15 dòng họ. Qúa trình dựng làng, lập ấp của cộng đồng dân cư làng Xuân Phả cũng là qúa trình hun đúc, vun đắp khối đoàn kết cùng những truyền thống lịch sử, văn hóa. Truyền thuyết kể rằng: Múa điệu Xuân Phả ra đời từ thời nhà Đinh, lại có nhà nghiên cứu cho rằng , điệu múa này ra đời vào thế kỷ 15. Song, dù ra đời ở thời gian nào, múa Xuân Phả luôn là niềm tự hào của làng Xuân Phả, là vốn văn hóa nghệ thuật riêng mà ông cha đã để truyền lại cho người Xuân Phả từ đời này qua đời khác. Nó đã in sâu vào tinh thần thiêng liêng của họ. Ca dao Thanh Hóa có câu: "*Ăn bánh với giò không bằng xem trò Xuân Phả*". Và hàng năm, đến hẹn lại lên, vào ngày 10 đến ngày 11 tháng 2 âm lịch, múa Xuân Phả lại tưng bừng trên đất Lam Kinh. Đến nay, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào giải thích về cái tên làng Xuân Phả. Nhưng dù thế nào, cái tên này cũng đã đi sâu vào tầm thức người dân nơi đây, và đã trở thành vùng văn hóa đặc sắc của Xứ Thanh nói riêng, văn hóa người Việt Nam nói chung.

Múa trò Xuân Phả nằm ở làng Xuân Phả, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, hiện còn lại năm điệu múa ngũ quốc, nói về năm quốc gia đến chúc mừng nhà vua sau khi khải hoàn. Có lẽ sự tích và nội dung của 5 điệu múa đó lại không quan trọng bằng hồn cốt của dân tộc và của một thời lắng đọng qua những hành vị rất cổ xưa, tới mức người ta có cảm giác, người Xuân Phả và những điệu múa của họ chứa đựng những thông tin quá khứ bí ẩn nhất của người Việt.

Múa Xuân Phả mang đậm dấu ấn lịch sử của thời Lê Sơ là hoàn toàn có căn cứ. Thông điệp của người xưa gửi lại cho thế hệ mai sau còn in rõ trên Lam Sơn Vĩnh Lăng Bia (bia Vĩnh Lăng - Lam Sơn), là tấm bia thời Lê Sơ ở lăng Vua Lê Thái Tổ xã Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hóa. Văn bia do anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi soạn thảo vào năm thuận thiên thứ 6 (1433) ngay

sau khi Vua Lê Lợi qua đời và được an táng ở Vĩnh Lăng. Sự kiện ghi trên bia chính là Triều Lê Sơ với người đứng đầu là Lê Thái Tổ sau khi khải hoàn, khẳng định vị thế và vai trò của nền quân chủ phong kiến sau khi dành lại nền tự chủ.

Theo Giáo sư Đào Duy Anh thì múa Xuân Phả "*tàn tích của múa Chư Hầu Lai Triều*" chính là điệu múa Xuân Phả ở Thọ Xuân - Thanh Hóa. Thọ Xuân - Thanh Hóa nơi có điệu múa Xuân Phả cũng chính là Quê hương của hai vua, Lê Hoàn và Lê Lợi, nơi có ghè Long Đại Hải Vương in dấu ấn vua Đinh, miền quê của kinh đô Vạn Lại - Xuân Trường suốt thời kỳ Lê Trung Hưng...Nét hào quang của lịch sử phong kiến độc lập, tự chủ Đại Việt đã từng kết tụ ở làng quê này, để sản sinh ra hệ thống trò diễn độc đáo Xuân Phả.

Nếu đem so sánh múa Xuân Phả với một số điệu múa như múa Dậm (thời Lý Thường Kiệt), múa Dô (thời Tản Viên và bộ tướng của ông), múa Hát Tàu Tượng ở Tổng Gối (Đan Phượng - Hà Nội) thì thấy, những điệu múa này có yếu tố cung đình và dân gian mang đầy tính ước lệ nhưng đấy huyền bí, lộng lẫy, phản ánh quan niệm thẩm mỹ của dân tộc nói chung, của người nông dân nơi nó được sinh ra nói riêng. Múa Xuân Phả là một sinh hoạt văn hóa mà qua biểu diễn người dân thưởng thức được cả trên phương diện cảm thụ và hiểu biết sâu sắc về nó. Nói chung, múa Xuân Phả vui, mạnh và không kém phần trữ tình. Múa Xuân Phả phải sử dụng nhiều đạo cụ và mỗi đạo cụ có một hình tượng riêng. Những động tác khi múa, lúc uyển chuyển nhẹ nhàng, khi lại mạnh mẽ cộng với nội dung cốt truyện của từng điệu tạo nên nét độc đáo có một không hai của Xuân Phả.

1.2. Hệ thống các điệu múa Xuân Phả.

**** Điệu Hoa Lang (hay còn gọi là Hòa Lan):*** Điệu múa mô phỏng việc Hoa Lang đến tiến cống vua Đại Việt và cũng là điệu mở đầu cho 5 điệu chính.

Theo Lê Quý Đôn thì Hoa Lang tức người Hà Lan. Nước này có dải núi đá dài, đá ở đây chính là nguyên liệu để sản xuất đồ trang sức bằng kim cương. Họ bảo người đeo trang sức bằng kim cương vừa làm đẹp, vừa có tác dụng trừ khí độc. Sản xuất đồ trang sức bằng kim cương là một nguồn thu lớn, họ thường vận chuyển bằng đường biển đến bán hàng ở các nước, trong đó có nước ta.

**** Điệu Hoa Lang***

Điệu múa Hoa Lang gồm 17 nhân vật: Ông Chúa, một mế nàng, hai lính hầu, mười quân, hai người điều khiển kỳ lân.

Cánh cửa nghinh môn mở, tiếng chiêng và đàn bát âm nổi lên sôi động. Hai lính hầu cưỡi ngựa vượt qua nghinh môn vào sân nghè, cho ngựa phi mấy vòng quanh sân để dẹp đám, khi sân đã ổn định đội điệu bắt đầu tiến vào. Ông Chúa tay cầm quạt, chân trái bước lên nhún, tay trái đưa lên ngang ngực cuộn bàn tay rồi giơ lên ngang mặt, xoè lòng bàn tay giơ lên về phía hương án thì lại nhún bước lùi xuống, dìu đội quân thành hai hàng dọc tiến lên hương án, tất cả đều quỳ hai tay chống xuống đất bái Thành Hoàng ba vái, Ông Chúa tiến lên một bước để thực hiện các nghi lễ tiếp theo. Sau đó Chúa cầm vờ lẹm từ dưới tiến lên, đội hình quân múa cờ quạt chuyện về hai hàng, ông Chúa phất cờ lẹm, tay trái chống vào hông, tay phải phất cờ lên cao, cổ tay rung nhỏ cho cờ lượn thành sóng tỏa xuống. Cờ lượn vòng sang trái, lại vút sang phải tạo thành những vòng tròn lượn sóng xung quanh người ông Chúa. Cũng lúc này hai hàng quân vẫn làm các động tác múa cờ múa quạt. Một hồi trống rung lên, cả Chúa và quân đều dừng múa cờ, múa quạt sau đó theo Ông Chúa lượn vòng điệu trong sân và đi ra qua cửa nghinh môn.

* Đạo cụ gồm: 12 quạt giấy, 1 cây siêu đao dài 1,50 mét, 10 cây bai chèo dài 1,20 mét. Hai con ngựa, phần đầu và phần đuôi ngựa đan bằng nan tre và dản giấy nhiều màu, phần thân dùng hai then dọc bằng tre và phủ vải

màu, hai roi ngựa có hoa dài 0,80 mét. Hai lá cờ lụa màu đỏ, một cờ lệm bằng giấy mềm, một con kỳ lân đầu đan bằng nan tre đuôi làm bằng tàu cau, hai túi vải hoa khoác vai có thêu nhiều màu sắc.

* Trang phục: Áo dài năm thân màu xanh nước biển, có trang trí hoa văn cho các nhân vật. Áo đôi thứ nhất có hình hổ phù trước ngực. Áo đôi thứ hai có vòng kiềng ở cổ. Áo đôi thứ ba cành hoa trước ngực. Áo đôi thứ tư và thứ năm có xiêm và gợn sóng ở gấu. Áo Chúa có rồng vàng trước ngực, đuôi rồng vắt qua vai kéo về phía sau, gấu áo có sóng gợn màu vàng kim tuyến. Quần dài màu trắng, một quần lĩnh đen cho mế nàng, hai đôi hài mũi cong cho Chúa và Mế nàng.

**** Điệu Chiêm thành***

Mô phỏng việc người nước Chiêm Thành tiến cống vua Đại Việt. Điệu này chỉ sử dụng nghệ thuật múa và âm nhạc để thể hiện nội dung, không có lời ca.

Điệu Chiêm Thành gồm có 14 nhân vật: một Ông Chúa, một Mế nàng, hai phỗng, mười quân (cũng còn gọi là con).

Động tác giật vai theo nhịp trống là động tác cơ bản của điệu này. Trước khi bước thì giật vai ba lần, bằng động tác như vậy Ông Chúa cùng múa theo nhịp trống, lúc này nét mặt hân hoan vui mừng, một tay giơ lên cao một tay xuống thấp, bàn tay lúc nắm lại lúc xòe ra như bông hoa biểu hiện niềm vui. Tung hoa sang trái, tung hoa sang phải, vừa tung hoa vừa đi lên đi xuống.

Một hồi trống rung lên, hai phỗng đi từ hai hàng tiến ra. Hai tay chắp trước ngực cầm cây gươm rung rung, chân xiến đi lên theo hàng dọc, đến gần nơi chúa quỳ thì hai phỗng cùng quay mặt chào nhau và cùng quay một vòng tại chỗ, dừng lại chào nhau và tiến lại hương án, rồi vẫn động tác tay chắp trước ngực, chân xiến ra ngoài.

Chúa xập quạt lại, đứng lên vái Thành Hoàng rồi vẫn như động tác ban đầu nhảy lùi xuống để rước đoàn quân đi lên. Đoàn quân từ hai bên bước vào thành một hàng dọc, hai tay chống vào hông, chân trái bước thẳng, chân phãi chủng. Khi chân phải bước thẳng thì chải lại chùng, người ngả về phía sau. Cứ bốn nhịp bước lên một bước thì phải giật vai ba lần. Đến gần hương án, họ xếp thành hai hàng dọc và tiến lên. Đến giữa chừng, hai hàng quân quay mặt lại với nhau, đứng tại chỗ múa một tay cao qúa đầu, một tay thấp ngang cằm, hai tay nắm lại, cử ba lần thì nghỉ một phách. Cả hai hàng dọc đứng tại chỗ, cùng quay một vòng rồi ngồi xuống, tất cả đệu nhảy ngồi tung hoa, bằng động tác tượng trưng khi nắm lại, lúc xoè ra trước ngực. Cứ ba lần tung hoa thì một lần nghỉ phách. Tất cả cùng đứng lên vẫn giữ hai hàng dọc làm động tác giật vai và cùng tiến lên. Lúc này mế nàng xuất hiện, tay cầm quạt vừa nhảy vừa quạt cho Chúa và quạt cho cả đoàn quân. Trống chiêng dồn dập như thúc dục Ông Chúa, Mế Nàng và hai hàng quân tiến về phía hương án bằng động tác giật vai.

* Đạo cụ gồm: Mặt nạ gỗ sơn đỏ, quạt giấy, mũ đỏ hai sừng, thắt lưng đỏ, thắt lưng xanh, khăn có tua ở gấu.

* Trang phục: Áo dài năm thân màu đỏ. Riêng áo của Chúa có thêu hoa lá và rồng trước ngực. Váy màu trắng, áo thì nhiều dải hợp thành.

**** Điệu Ai lao***

Điệu Ai Lao mô phỏng việc nước Ai Lao (nước Lào) sang tiến cống vua Đại Việt. Điệu Ai Lao thể hiện đoàn vương quốc Vạn Trượng do đích thân nhà vua vào chúc mừng.

Điệu Ai Lao gồm có 19 nhân vật: một Ông Chúa, hai lính hầu, một quản tượng, một người đội lốt Hổ, hai người đội lốt Voi.

Trống rung lên liên hồi, Hổ nhảy chồm chồm xung quanh sân ghè để dẹp đám. Người đóng Hổ diễn tuỳ hứng nhưng cũng có vài động tác cơ bản

co hai chân nhảy cao, chồm về phía trước và gầm lên. Khi dân làng đã ổn định nơi đứng xem thì Hổ đi vào giữa sân, đứng thẳng bằng hai chân, hai chân trước vẫy gọi Voi. Người quản tượng bước ra và đĩnh đạc dắt Voi đi vòng quanh sân ghè. Voi giơ vòi lên phun nước, thả vòi xuống nhổ cây, cứ ba bước tiến thì một bước lùi. Quản tượng làm động tác chui qua bụng Voi, nhảy cò cò một chân, tay cầm búa múa lượn vòng sau đó chống tay xuống đất giơ hai chân lên đẩy vòi Voi. Quản tượng đi vào giữa sân nơi Hổ đứng, theo lệnh của quản tượng Voi cúi đầu chào người xem và cùng Hổ đi vào khuất.

Trống lại rung liên hồi, hai lính hầu vai vác súng, nhảy đá chân sang hai bên theo nhịp, cứ một chân làm trụ thì chân kia nhảy liên tục về phía hương án, khi đến gần hương án thì mội người nhảy quay một vòng tại chỗ, lúc dừng lại thì hạ súng xuống quay mặt vào nhau, hai chân đứng thẳng, tay phải cầm súng, báng súng chẩm đất, đứng chờ chúa ra. Nhạc gõ lên rộn ràng mải nàng đi ra cùng hai lính hầu lượn một vòng sân, động tác như lúc lính hầu ra sân lần đầu, đến trước hương án thì nhạc tế nổi lên. Hai quân cáng chúa từ trong đi ra, hai lính hầu và hai mái nàng chạy đến đón, dẫn đường cho cáng đi, chân họ bước cao bước thấp cứ bốn bước tiến thì hai bước lùi, mái nàng đi lên đi xuống lại thăm hỏi chúa, còn càng thì vẫn nhịp nhàng tiến lên, đến gần hương án quay một vòng thì dừng lại. Hai lính hầu và mái nàng đỡ chúa từ cáng xuống, hai tay cầm quạt tượng trưng như bó hương. Chúa Ai Lao đã qúa già yếu, tay chân run lẩy bẩy, đầu lắc lư, chân chùng gối mỏi khó nhọc bước lên hương án. Mái nàng đỡ chúa, một lính hầu giơ tay lên miệng hô: Hơng ! thì người lính hầu còn lại cùng mái nàng lại ấn cho chúa nằm xuống vái. Người lính hầu lại giơ tay lên miệng hô: Bái ! thì người lính hầu kia và mái nàng lại đỡ chúa lên. Cứ vậy bái ba lần, càng bái thì tiếng cười nói của người xem càng rộ lên náo nhiệt. Lúc này chúa đã mệt xỉu, hai lính hầu và mái nàng rìu chúa đến nơi có voi và hổ và tựa vào nghế.

Trống mõ chũm chọe chuyển nhịp, tốc độ nhanh vui nhộn, mười quân tiến ra sân theo hai hàng dọc, hai tay gõ sênh nhịp đôi, cứ hai phách một mõ, trống rung lên chân chạy nhanh bước nhỏ như lướt nhẹ, người đi cúi lom khom. Trống lại rung lên, tất cả làm động tác một chân trụ, một chân co đạp gót chân xuống đất bốn lần, quay vòng tròn tại chỗ sau đó nhảy cóc.

* Đạo cụ: 10 đôi sênh, cờ đuôi nheo, một chiếc cáng dùng để cáng Chúa, hai cây súng kíp, búa điều khiển Voi.

* Trang phục: Nhân vật Chúa mặc áo thụng màu xanh, nẹp áo màu xanh thẫm, ngực áo có hoa văn mặt Nguyệt. Mế Nàng áo khóm màu trắng, váy màu xanh tràm dài lấp gót chân, đầu váy rệt hoa văn Lào, thắt lưng mầu xanh hoa lý, đeo nón đầu bịt khăn, tóc búi ngược. Lính hầu đầu vấn khăn mỏ rìu màu đỏ, áo trắng bốn thân có viền xanh, áo gilê khoác ngoài màu đỏ, quần dài trắng chân quấn cà cạp nhiều màu sắc. Trong khi đó quân thì áo thân màu trắng, quần dài trắng, 1 tấm thổ cẩm có họa tiết Lào từ vai xuống hông phải, đội mũ trắng và có bộ tóc giả làm bằng rễ si thả dài xuống qúa vai, chân quấn xà cạp nhiều màu.

**** Điệu Tú Huần*** (hay còn gọi là Lục Hồn Nhung)

Mô phỏng việc tộc người Tú Huần đến tiến cống vua Đại Việt. Đây là điệu được lưu truyền rộng dãi hơn các điệu khác trong hệ thống các điệu Xuân Phả.

Điệu Tú Huần gồm có 13 nhân vật: 1 cố già,1 bà mẹ, 1 người hầu và 10 người con.

Trống mõ nổi lên sôi nổi, người hầu dìu cố già ra thong thả nhún nhảy theo nhịp trống, người hầu làm động tác quạt, lúc thì làm động tác giã trầu cho cố già. Người mẹ vừa gõ sênh vừa nhảy tiến thẳng đến hương án làm các động tác vái lạy và cất tiếng "hú" như hiệu lệnh cho đàn con chạy ra. Tất cả ngồi xổm, tay gõ sênh chân nhẩy cóc, từng đôi một quay lại với nhau, vươn

người sang trái gõ xênh, vươn người sang phải gõ sênh và thay đổi đội hình, động tác theo tiếng sênh báo hiệu. Nghe tiếng hú của mẹ tất cả đều nhảy quanh vòng tròn tại chỗ của mình, xong lại ngồi xổm nhảy cóc lùi ra, tiến lại gần nhau nghiêng đầu sang phải, nghiêng đầu sang trái đưa sênh lên gõ sát vào tai mình vừa hát: Tú Huần là Tú Huần ta/sáng dậy rửa mặt, cài hoa ăn trầu.Tú Huần ơi hỡi Tú Huần/Mẹ đi đánh trống lấy phần con ăn/Ăn rồi con phải giữ nhà/Mẹ đi đánh trống rước cha con về /cha con đã về ở tê/Quần quần áo áo rê rê cả đường/Huê tình ơi hỡi huê tình /Yêu kẻ một mình ghét kẻ có đôi/Huê tình chẳng huê tình không/ Lại có huê nguyệt ở trong huê tình/Ta chiềng hàng xứ xê ra /Mời người nhân ngãi đường xa thì vào/Yêu ai con mắt nháy thay/Ghét ai nó dẳng lông mày nó lên.

Hát hết khổ này, mọi người đều rung sênh nhộn nhịp, khẩn trương, hai tay giơ cao sênh lên qúa đầu cùng kéo đi vòng quanh sân. Cuối cùng xếp thành hai hàng dọc, mặt hướng về hương án, mọi người cúi đầu vái chào Thành Hoàng làng và kéo ra.

* Đạo cụ: Túi đựng trầu, gậy tre, mặt nạ gỗ sơn trắng có má hồng (mặt nạ nhiều kiểu khác nhau để phân biệt trẻ già như : sứt 1 răng, sứt 2 răng...), mũ đan hình cái rế bằng vật liệu tre hoặc nứa, tóc giả làm bằng lóng tre hoặc lạt chẻ nhỏ.

* Trang phục: Áo dài tứ thân vải cứng màu xanh tràm, cổ rộng. Riêng áo cố già và bà mẹ thì màu tím có hoa văn mặt nguyệt và đôi rồng chầu, quần dài xanh lam.

**** Điệu Ngô Quốc***

Đây là trò diễn mô phỏng người nước Ngô (Trung Quốc) đến tiến cống vua Đại Việt.

Điệu Ngô Quốc gồm có 17 nhân vật: 1 Ông Chúa tàu, 2 Cô tiên, 1mế nàng, 1 thầy địa lý, 1 thầy lang, 1 anh bán kẹo và 10 quân.

Trống rung lên, hai nàng tiên chắp tay trước ngực, chân đi lướt nhẹ từ 2 bên ra, đến giữa đường thì nhịp nhàng vẫy cánh, quay một vòng tại chỗ sau đó đổi chỗ cho nhau, hai tay mềm mại vuốt lên vuốt xuống tạo ra như 2 nàng tiên đang bay. Trống chuyển điệu rộn dã, Ông Chúa cùng 10 quân tiến ra. Tay phải cầm quạt, tay trái dơ về phía trước guộn cổ tay, các ngón đổi tay theo chiều guộn, chân bước theo nhịp trống, cứ 2 phách bước 1 bước. Khi dừng lại một chân trụ, một chân co thước thợ về phía trước mặt (động tác này giống hệt động tác Mõ Đi Ra của dân tộc Kinh trong giáo trình múa chuyên nghiệp).

Khi nghe chúa phát ra tín hiệu "Xilô!" thì tất cả vẫn giữ hai hàng dọc, qùy xuống và cùng cúi đầu bái ba lần. Chúa lại hô "Xilô!" tất cả đều đứng lên với tư thế một chân trụ, một chân co về phía trước mặt, một tay thấp co lên một tay chống vào đầu gối, một tay giơ lên cao qúa đầu theo nhịp trống, hai bàn tay khi nắm vào khi xoè ra các ngón tay như bật ra. Bằng động tác này, cứ ba nhịp lại đổi chân quay mặt vào với nhau rồi lại quay về phía hương án. Riêng chúa bước lên gần hương án quỳ xuống và đọc bài văn tế. Đọc văn tế xong, ông chúa đứng lên hô “Xilô!” , tất cả hai hàng quân đều quay mặt lên, vẫn chân trụ chân co, hai tay guộn và tung bật ra từng ngón. Trống cái nổi lên, quân kéo thành một hàng phía dưới và tiếp tục múa nhưng mặt lúc này quay thành bốn hướng chứ không phải chỉ hai hướng như ban đầu. Trong lúc ấy, ông chúa nhảy lên nâng cây siêu đao đứng giữa hai hàng quân, giơ siêu đao chỉ lên trời ba lần, cắp siêu đao vào nách vòng chéo sang trái, quay sang bên phải múa siêu đao kết hợp người quay bốn hướng. Ông tiến lên gần hương án, múa và cắm diêu dao xuống đất. Cán siêu đao quay lên trời, ông lượn sang, tung siêu đao chém ngang, chuôi siêu đao đánh tập hậu. Ông lại tiến lên, múa siêu đao rạch con đường máu, miệng lưỡi siêu đao ra bốn bên, tiến lên chém trước, lùi xuống đâm về phía sau và lượn một vòng tròn. Một hồi trống nổi lên, ông chúa cất siêu đao và quay xuống cầm bai chèo, tất cả làm động tác

chèo thuyền theo lời bái hát: "Tu lại đi tu, chốn kỳ này anh quyết đi tu /Ăn chay nằm mộng, ối a ở chùa hồ sen/ Thấy cô mình má thắm răng đen..." Một hồi trống nổi lên với tiết tấu mạnh.

Một hồi trống nổi lên với tiết tấu nhanh mạnh, Ông Chúa múa siêu đao, quân quay xuống mỗi người cầm một bai chèo, xếp thành hàng dọc, Chúa cầm Mã La cùng mế nàng tiến về hương án. Còn lại làm động tác chèo thuyền theo lời bài hát. Trống hồi, đội quân xếp thành hàng dọc và cùng đi vào khuất.

* Đạo cụ trong điệu Ngô quốc gồm: Siêu đao, mái chèo, quạt giấy, nón đan bằng sợi mây, khăn lụa bịt đầu mầu đỏ, tất trắng, la bàn, mẹt đựng kẹo.

* Trang phục: Áo dài 5 thân màu thanh thiên, có vành kiềng ở cổ, gấu áo viền đỏ.

**** Âm nhạc trong múa dân gian Xuân Phả***

Cả 5 điệu đều sử dụng bộ gõ dân tộc, như trống, mõ, thanh la, não bạt...rất độc đáo và gây ấn tượng mạnh. "*Bỏ cửa, bỏ nhà, bỏ gạo chó ăn*,...."- khi nghe tiếng nhạc cụ của Xuân Phả vang lên, mỗi người đều đứng ngồi không yên. Tiết tấu của trống dồn dập như tiếng vó ngựa của điệu Hoa Lang, có lúc lại như tiếng trống hội làng của điệu Tú Huần, đôi khi lại mạnh như đấu sĩ trong các động tác giật vai của điệu Chiêm Thành. Tiếng mõ thì sắc nét, giòn tan phụ họa cho điệu Tú Huần, âm thanh của tiếng mõ phát ra rất ấn tượng và tạo nét rất riêng, không bị lẫn vào âm thanh khác càng làm tăng phần hấp dẫn cho điệu múa. Tuy chỉ bằng những nhạc cụ rất đơn giản do dân làng tự chế tác, không tốn kém về kinh tế nhưng cũng đủ làm cho điệu múa này ấn tượng. Phù hợp với xã hội và cách thưởng thức nghệ thuật lúc bấy giờ.

Nhạc cụ được các nghệ nhân sử dụng rất điêu luyện, dù họ không được đào tạo môi trường chuyên nghiệp. Họ là những người nông dân "*bán mặt cho đất bán lưng cho trời*", ngoài những lúc lao động mệt nhọc để làm ra của cải vật chất, thì họ lại say mê với điệu múa của quê mình. Và chính họ là

những người chế tác ra các nhạc cụ, tuy nó đơn giản và mẫu mã không cầu kỳ nhưng chất lượng âm thanh lại rất chuẩn, tạo ra cái riêng để tấu cho múa Xuân Phả.

Bộ gõ sử dụng lúc mạnh lúc nhẹ, lúc xa lúc gần, lúc to lúc nhỏ, lúc nhanh lúc chậm, lúc khoan thai. Tuỳ thuộc vào từng điệu múa để sử dụng bộ gõ cho hợp lý, điều chỉnh tiết tấu theo từng động tác múa sao cho quyện. Có điệu sử dụng mình trống, cũng có điệu sử dụng mình tiếng sênh, tiếng mõ, tiếng thanh la, chũm chọe, có điệu lại tổng hợp các loại nhạc cụ. Ngoài ra, có lúc múa trên nền bài hát, có lúc người múa vừa múa vừa hát. Điều đó chứng tỏ hình thức hát múa không phải bây giờ mới có mà thực ra nó đã có từ bao năm nay.

* Một khúc hát của điệu Tú Huần:

Tú huần là Tú Huần ta
sáng dậy rửa mặt, cài hoa lên đầu
Tú Huần kia hỡi Tú Huần
Mẹ đi đánh trống lấy phần con ăn
Ăn rồi con phải giữ nhà
Mẹ đi đánh trống rước cha con về
Cha con đã về ở tê
Quần quần áo áo rê rê cả đường
Hỡi người cao cổ rổ hoa
Vào đây đánh trống cùng ta thì vào?
Vào đây đánh trống cùng ta
Được phần ta sẽ chia ba cho mình
Huê tình ơi hỡi huê tình
Yêu kẻ một mình gét kẻ có đôi
Huê tình chẳng huê tình không

Lại có huê nguyệt ở trong huê tình

Ta chiềng hàng xứ xê ra

Mời người nhân ngãi đường xa thì vào

Yêu ai con mắt nháy thay

Gét ai nó dẳng lông mày nó lên. [17, tr. 306]

Lời bài hát được các nghệ nhân hát một cách mộc mạc, dung dị. Nói về tình thân của người mẹ đã vất vả nuôi con khôn lớn nên người, người mẹ dạy con biết yêu con người, yêu lao động và biết giúp đỡ yêu thương người khác.

* Bài hát trong điệu múa Hoa Lang:

Trò tôi ở bên Hoa Lang

Tôi nghe đức chính, tôi sang chèo chầu

Ý dô huậy dô.

Ta nghe hô ta đẩy thuyền lên

Các quan ta ta bát mái lên

Đố ai bát được, thì theo mái này

Khoan là khoan.

Thuyền đã tới bến, các quan ta chèo

Chúc mừng Đại Đức Thánh minh

Lịch triều phong tặng tối linh đại từ

Xinh là xinh.

Hai tay nâng lấy chén quỳnh dâng lên

Chúc mừng văn võ hai hàng,

Văn chiếm bảng vàng, võ chiếm quận công

Khoan là khoan.

Mừng người tiến chức, thăng quan từ rày.

Từ ngày anh chống thuyền vào

Mặt em hớn hở như đào trên cây

Hay là hay.

Mấy khi vui vẻ thế này chèo chơi

Từ ngày anh chống thuyền ra

Mặt em rười rượi như hoa gãy cành. [17, tr. 294]

Lời ca mang ý nghĩa ca ngợi quan Văn, quan Võ đã giúp đỡ dân lành.

Người dân múa hát chúc mừng và biết ơn những vị đại thần đã mang an lành đến cho nhân dân.

* Bài hát trong điệu Ngô Quốc:

Tu lại đi tu, kỳ này anh quyết đi tu

Ăn chay nằm mộng ối a ở chùa hồ sen

Thấy cô mình má phấn răng đen.

Nam mô di phật anh quên mất chùa

Ai mua tiêu cảnh thì mua

Còn cái mõ mít treo chùa Tam Quan

Trống chùa treo của Tam Quan

Đợi người qúi khách hồng nhan vẫy vùng

Trống chùa ai gõ cũng thùng

Của chung ai khéo vẫy vùng nên riêng

Đầu năm ăn qủa thanh yên

Cuối năm ăn bưởi cho nên đèo bòng

Thế gian ăn bưởi nhớ bòng

Ăn cam nhớ quýt, ăn hồng cậy nhau.

Trồng chuối, nay chuối nên tàu

Thày mẹ em chỉ, tham giàu mà thôi

Đôi ta như đũa có đôi.[17, tr. 311]

Lời ca trong điệu Ngô Quốc ca ngợi tình yêu thuỷ chung đôi lứa. Anh đã có em rồi thì chỉ biết có em, dù người khác có đẹp, có duyên hơn em nhưng anh vẫn một lòng yêu và chờ đợi em.

1.3. Đặc trưng của múa Xuân Phả

Múa Xuân phả nằm trong hệ thống trò diễn Xuân Phả, điệu múa này đã dung nạp, hội tụ được nhiều loại hình nghệ thuật múa, hát, âm nhạc, trang phục, biểu diễn...Chính sự hội tụ này phần nào làm mờ đi yếu tố cung đình trong trò diễn. Nhưng vẫn khiến ta có cảm tưởng nó rất gần với khúc Múa "*Chư Hầu Lai Triều*", một tác phẩm nghệ thuật cung đình đầu tiên của nước ta được sáng tác vào thời nhà Lê Thái Tông (1437). Khúc múa được sáng tác từ chất liệu dân gian, bố cục có hệ thống, nội dung hình thức được quy định chặt chẽ, cách thức biểu diễn có trình thức nhất định để đưa vào cung đình, các khúc múa Bình Ngô Phá trận và Trư Hầu Lai Triều cũng bị dẹp bỏ. Tuy vậy, tác phẩm này không mất đi mà tan thành nhiều mảnh để hoà vào sinh hoạt văn hóa nghi lễ của làng. Làng Xuân Phả vốn là nơi dừng chân của Vua Quan nhà Lê vừa để nghỉ ngơi, vừa để luyện tập các khúc múa Bình Ngô Phá Trận. Trư hầu lai triều trước khi về Yết Tế Lam Kinh, nơi có điều kiện tập hợp các khúc múa Chư Hầu lai triều để hình thành nên điệu một cách hoàn thiện. Hệ thống điệu Xuân Phả không được biểu diễn nhiều ở cung đình, mà chỉ diễn nhiều ở các ghè và những nơi dân dã, nhưng vẫn hừng hực hào khí Đại Việt ở thế kỷ 15 sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Để đạt được sự hài hòa giữa nghệ thuật cung đình và nghệ thuật dân gian trong kết cấu, chắc chắn điệu múa Xuân Phả phải trải qua nhiều thăng trầm. Đó là, từ dân gian bước vào cung đình, rồi lại từ cung đình trở về nơi dân dã để tồn tại trong quy luật vận động của nghệ thuật dân gian. Như thế, Xuân Phả là một minh chứng của chặng đường phát triển nghệ thuật cung

đình Việt nam, và giữ vai trò quan trọng trong kho tàng diễn xướng và vũ nhạc dân tộc.

Trong 5 điệu múa thì chỉ có 3 điệu Hoa Lang, Tú Huần và Chiêm Thành là có mặt nạ, riêng điệu Hoa Lang, Chiêm Thành người ta không đeo mặt nạ mà ngậm mặt nạ nửa mặt dưới bởi một nút gỗ ngậm vào miệng, những chiếc mặt nạ, những động tác giật vai, nhảy ngồi bệt xòe 5 ngón tay, đầu đội mũ lóng làm bằng tre và mũ làm bằng rễ si, điệu nào cũng có nhân vật. Đặc biệt mỗi chiếc mặt nạ đều mang ý nghĩa khác nhau. Chiếc mặt nạ của điệu Tú Huần đi kèm với mũ lóng làm bằng tre tạo nên hình tượng của những lính hầu vất vả lam lũ nhưng hết mực trung thành với chủ của mình. Mặt nạ của điệu Hoa Lang hở phần mắt và trán cộng với đội mũ da bò khắc hoạ rõ nét hình ảnh, tính cách nhân vật của ông chúa, chiếc mặt nạ cắt ngang phần mắt và trán để nhìn rõ ánh mắt biểu cảm và vầng trán của ông chúa khi điều khiển quân của mình. Chiếc mặt nạ của điệu Chiêm Thành lại ngậm một nút ở miệng, đội mũ có 2 sừng thể hiện sự kiên nghị của ông Chúa. Cả ba chiếc mặt nạ này đều khắc hoạ rõ nhân vật và ý nghĩa của điệu múa.

Ngoài ra hầu hết trong các điệu đều do diễn viên nam đảm nhiệm, còn nếu có diễn viên nữ tham gia thì chỉ ở các vai tiên, phỗng. Đó là đặc trưng lớn nhất của điệu múa này.

Hầu hết các động tác của cả 5 điệu múa này rất gần với hành vị tối cổ. Có thể thấy các hành vi hái lượm, gieo trồng, gặt hái, săn bắn, đánh võ và chèo thuyền lồng vào các động tác. Và cũng rất gần với các tư thế múa trên trống đồng Đông Sơn, còn các cô tiên thì giống các tư thế trên điêu khắc đình làng thế kỷ 16 đến thế kỷ 18. Từ các hành vi khi thì toát ra vẻ hoang dã, man dại của những người còn sống trong các công xã thị tộc, khi thì mạnh mẽ biến đổi có hàng lối theo kiểu chiến trận phong kiến. Những chiếc mặt nạ lại là một gợi ý số phận, tích phồn thực dân gian và tích siêu hình trong tôn giáo cổ

xưa. Múa Xuân Phả thường thể hiện những khát khao vươn lên của con người, tưởng nhớ những người có công với đất nước, nâng cao giá trị giáo dục với thế hệ con cháu mai sau hãy luôn nhớ "*Uống nước nhớ nguồn*". Trong các điệu múa này điểm nhấn thuộc về các diễn viên nam với những động tác phóng khoáng, tay chân mở rộng, khỏe mạnh nhưng dẻo dai thể hiện "*trong cương có nhu, trong nhu có cương*". Qua nhiều động tác múa, tuyến múa, đội hình múa và cốt truyện của từng điệu múa, càng làm tôn lên sắc thái văn hóa lúa nước. Vẻ duyên dáng, tinh tế, kín đáo nhưng cũng rất sắc nét mạnh mẽ, thể hiện dũng khí của người Việt. Những điệu múa Xuân Phả này gợi nhớ đến điệu múa Chư Hầu Lai Triều, Bình Ngô phá trận dưới triều Lê Thánh Tông, với các nghi thức cúng lễ có ở nhiều đám tế trước ghè thờ Thành Hoàng Làng. Có thể nói, từ múa Xuân Phả người ta có thể lần ra nhiều ý nghĩa tâm linh của người Việt. Nghệ thuật múa đem lại sự gợi ý sống động mà điêu khắc cổ cũng không thể nào có được. Đó chính là tính liên kết từ các động tác múa, tính tích truyện của múa Xuân Phả và sự gợi ý vô hình của các hành vi không nhất thời mà có thể cắt nghĩa.

Ngoài ra đặc trưng của múa Xuân Phả còn là điệu múa hướng về nguồn. Đó là cội nguồn tự nhiên mà con người vốn từ đó sinh ra và nay vẫn là một bộ phận hữu cơ; nguồn cội cộng đồng, như dân tộc, đất nước, xóm làng, tổ tiên, nguồn cội văn hóa. Hơn thế nữa, hướng về nguồn đã trở thành tâm thức của con người Việt Nam. "*Uống nước nhớ nguồn*" "*ăn qủa nhớ kẻ trồng cây*". Chính vì thế mà điệu múa của làng Xuân Phả luôn được múa trong các đền, các nghè, Thành Hoàng Làng. Múa trong Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội Lê Hoàn để tưởng nhớ đến anh hùng dân tộc Lê Hoàn, Lê Lợi và các vị khai quốc công thần dưới triều Lê Sơ.

Cứ năm một lần, đến hẹn lại lên. Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội Lê Hoàn lại diễn ra và thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Lễ hội Lam kinh tái

hiện đầy đủ cuộc đời của Vua Lê Thái Tông, từ khi xây dựng cơ nghiệp trải qua bao thăng trầm cho đến khi ca khúc khải hoàn. Múa Xuân Phả tham gia trong Lễ hội Lam Kinh như một món ăn không thể thiếu trong mâm cúng tưởng nhớ công ơn của các bậc hiền tài, đã xả thân vì đất nước. Hay múa Xuân Phả tham gia trong Lễ hội Lê Hoàn diễn lại từ tích chào đời đặc biệt của nhà Vua, đến những cảnh lên ngôi và nhiều hoạt động khác như: Cày tịch điền, đánh giặc,... Sự tái hiện lịch sử ấy càng tạo điều kiện cho lòng yêu nước, yêu dân tộc và luôn biết ơn những cha anh đi trước trong mỗi thế hệ người diễn điệu Xuân Phả nói riêng, người Thanh Hóa nói chung càng sục sôi hơn.

Là người dân Việt Nam, ai ai cũng mang trong mình truyền thống "*uống nước nhớ nguồn*", "*ăn qủa nhớ kẻ trồng cây*". Đây là truyền thống văn hóa tốt đẹp mà chúng ta cần phải giữ gìn và phát huy, phát huy từ ngay chính gia đình và ra ngoài xã hội. Múa Xuân Phả giúp cho người dân của làng Xuân Phả luôn bình yên và hạnh phúc.

Múa Xuân Phả còn thể hiện khiếu thẩm mỹ của cộng đồng. Từ khi chuẩn bị vào hội, tất cả mọi người trong làng từ già đến trẻ, từ trai đến gái đều phải tiến hành quét dọn, sửa sang dọn dẹp đường thôn, nhà cửa, ruộng vườn. Mỗi người đều háo hức hẳn lên như mong chờ có một điều gì đó tốt đẹp hơn đang tới. Bắt đầu từ không khí chung đó, ai ai cũng hồ hởi, phấn khởi hơn, muốn làm một làm điều gì đó xứng đáng với sự sang trọng của ngày Lễ hội của làng. Những người già trong làng thì tiến hành lau dọn chùa, đền, lăng, tượng,...còn những thanh niên trai tráng thì dọn dẹp đường sá, làm lại sân đình,.....tạo cho Lễ hội có nhiều nét tươi trẻ và diện mạo mới.

Vì vậy, từ trong nhà ra ngoài ngõ, từ đồ vật bình thường đến con người, tất cả đều phải sạch phải đẹp. Những thời gian khác nhau trong năm có thể lam lũ thế nào cũng xong, nhưng cứ đến hội làng Xuân Phả tất cả đều phải sạch, đẹp, tươm tất.

Các nghi trượng, hương án, cờ quạt, kiệu,....đền thờ sơn son thiếp vàng, đình làng tươm tất với màu gỗ bóng loáng,...tạo nên không khí vừa trang nghiêm, linh thiêng mà đẹp đẽ.

Các lễ vật cũng phải có màu sắc, dáng vẻ được bày đặt một cách có nghệ thuật, theo một chủ ý nhất định, khác hẳn ngày thường. Xôi phải có màu đỏ từ gấc, đơm một cách gọn gẽ, đẹp mắt. Gà hay những lễ vật khác đều phải đạt tiêu chuẩn nhất định. Hay món ăn truyền thống tôm hữu trong phần hội vốn đơn giản, dung dị là thế cũng được sắp xếp cầu kì, trang trí đẹp mắt. Vẻ đẹp của lễ vật chứng tỏ tấm lòng thành kính thực sự của dân làng Xuân Phả đối với tổ tiên, thần linh. Điều đó càng làm cho không khí buổi lễ trang trọng hơn, thành kính hơn và chân thật hơn. Đó cũng chính là bản chất của cái đẹp.
Biểu hiện khác của cái đẹp cộng đồng được thể hiện trong các Lễ hội ở nơi đây, đó là những con người tham gia Lễ hội, cả chủ và khách đều bước vào hội với một tâm trạng hướng thiện, cầu thiện. Ai cũng có một niềm vui, tin tưởng và hy vọng. Đối với những người cử lễ hay dự lễ cũng cùng chung tâm trạng, cùng cách ứng xử sao cho từ y phục, dáng vẻ đến lời ăn tiếng nói, cử chỉ, thái độ,....đều đẹp hơn ngày thường, ngời lên khuôn mặt của từng người.

1.4. Những giá trị của nghệ thuật múa Xuân Phả

Giá trị nghệ thuật của múa Xuân Phả được biểu hiện ở tính đa dạng, phong phú khi biểu diễn, các đoạn múa mang tính nghệ thuật cao khi biểu cảm. Nội dung các điệu múa vẽ ra tính cách khác nhau, tạo nên sự hấp dẫn đối với người xem. Đây là một đặc điểm nổi bật của nghệ thuật múa dân gian Xuân Phả. Yếu tố này mang lại vẻ đẹp riêng của múa Xuân Phả. Nếu so sánh với các điệu múa dân gian của các dân tộc khác thì nghệ thuật tạo nên tính cách nhân vật trong múa dân gian Xuân Phả rất độc đáo.

Múa Xuân Phả còn thể hiện nhiều hình ảnh khác nhau, những nét đặc sắc của múa quốc gia mang đến Lễ hội Xuân Phả khi xưa. Múa Xuân Phả vừa

mang tính biểu diễn nghệ thuật, vừa mang tính nghi lễ cung đình, tạo nét đặc biệt cho hình thức múa vẫn còn được lưu truyền và gìn giữ hàng triệu năm nay. Kết hợp với nét dân dã của múa dân gian nhưng múa Xuân Phả vẫn còn duy trì được sự sắp xếp tinh tế, có qui tắc, hòa quyện được với không gian, môi trường của diễn xướng nghi lễ, trình thức. Tất cả hòa vào múa Xuân Phả như một sự sáng tạo nghệ thuật đặc sắc vẫn còn được thấm đậm qua những diễn viên, nghệ nhân như những giá trị mãi mãi tồn tại của nghệ thuật múa.

Múa Xuân Phả tưởng nhớ người có công với dân tộc. Đây là một giá trị được phản ánh rất rõ trong các trò diễn. Sự tồn tại của Múa Xuân Phả qua nhiều thế hệ đã phản ánh thái độ của những người dân trong cộng đồng, những người lao động đối với quê hương, với dân tộc.

Múa Xuân Phả thể hiện khiếu thẩm mỹ của cộng đồng. Với trình độ thẩm mỹ khá cao, múa Xuân Phả là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nét thẩm mỹ mang tính bác học của múa cung đình đi vào đời sống dân dã của múa dân gian. Ở múa Xuân Phả, các giá trị thẩm mỹ được đưa vào trên cơ sở cảm nhận về nét đẹp của múa các dân tộc được nhắc tới như: điệu Chiêm Thành, một quốc gia từng hết sức phát triển về nghệ thuật thủa xưa, hay điệu Ngô Quốc, đem được nét chủ đạo trong thẩm mỹ Trung Quốc, một đất nước có nền văn hiến truyền thống lâu đời. Nhiều điểm lạ đẹp, đặc sắc về thẩm mỹ được trình bày trong hệ thống múa Xuân Phả. Xét từ góc độ nghệ thuật múa thì múa Xuân Phả đã đưa ra một hình thức, thể loại múa đó *tổ khúc múa dân gian.* Đây là một hình thức mang tính bác học. Mặc dù nội dung từng điệu múa có khác nhau nhưng lại gắn bó với nhau trong quan hệ tổng thể từ ngôn ngữ biểu hiện ; sự chuyển tiếp nhuần nhuyễn, hài hòa từng trò diễn ; sự dẫn dắt cảm xúc của người xem…Giá trị của nghệ thuật múa Xuân Phả còn biểu hiện qua vẻ đẹp về đường nét động tác múa. Đội hình chuyển động hợp lý trong không gian và thời gian trình diễn.Vẻ đẹp của múa Xuân Phả trong động tác, tổ hợp múa còn rất giàu chất tạo hình. Người ta thấy nhiều sắc thái khác nhau, có động trong

tĩnh, tĩnh trong động với tiết tấu, cường độ, sắc độ khác nhau. Đó là giá trị nghệ thuật trong xây dựng ngôn ngữ múa của múa dân gian Xuân Phả.

Nghệ thuật múa Việt Nam, dù là múa dân gian hay múa cung đình thì những giá trị văn hóa của múa truyền thống để lại vẫn không thay đổi, khi đưa ra thông điệp văn hóa thấm đậm tính dân tộc của mình. Bản sắc là các ký ức được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, trở thành cái vô thức, lưu giữ trong tiềm thức, trở thành tiềm thức văn hóa dân tộc bền vững. Khi một dân tộc không đánh mất đi những nét văn hóa truyền thống, dân tộc đó mãi giữ được bản sắc độc đáo của mình, mãi là một dân tộc hùng cường về mặt văn hóa.

Múa Xuân Phả không chỉ là nghệ thuật mà còn mang ý nghĩa rất lớn về mặt xã hội. Nó khẳng định bản lĩnh dân tộc, tạo được niềm tự hào cho thế hệ kế tiếp về truyền thống văn hóa, truyền thống lịch sử, là thông điệp của một xã hội đang phát triển. Từ múa Xuân Phả người ta có thể lần ra nhiều ý nghĩa của tâm linh Việt Nam từ lâu đã chìm vào quên lãng, hay chỉ có thể đọc ra ít nhiều từ các bức tượng cổ. Nghệ thuật múa đem lại sự gợi ý sống động khác mà điêu khắc cổ không thể nào có được. Đó là tính liên kết từ các động tác múa, tính tích chuyện và sự gợi ý vô hình của các hành vi không nhất thời có thể cắt nghĩa.

Tiểu kết chương 1

Múa Xuân Phả là một điệu múa riêng của làng Xuân Phả ở Thanh Hóa, xưa kia nó chỉ diễn ra hàng năm vào hai ngày mùng 10 và 11 tháng 2 âm lịch, trong dịp tế Thành Hoàng Làng Xuân Phả, theo một hệ thống và qui định chặt chẽ. Múa Xuân Phả được gọi là điệu, đó là theo cách gọi trong dân gian, còn thực tế nó là điệu múa có kết hợp với hát, mang tính chất độc đáo không giống các điệu múa hát thông thường.

Người làng Xuân Phả rất tự hào về hệ thống trò diễn của mình. Coi đây là vốn văn hóa nghệ thuật riêng của làng được ông cha truyền lại từ đời này qua đời khác. Nó đã đi sâu vào đời sống tinh thần và thực sự trở thành một

nhu cầu thiêng liêng của họ, mọi người có quyền tham gia và hưởng thụ. Ai đến tuổi mà không được tham gia chỉ vì lý do nào đó. Chẳng hạn : gia đình có đại tang, tiểu cớ hay có khuyết điểm trong sinh hoạt gia đình và cộng đồng như đánh mắng vợ con, rượu chè bê tha, ăn trộm ăn cắp...

Hàng năm, khi mở hội làng. Không chỉ riêng người làng Xuân Phả, mà còn là dịp để các làng lân cận đến dự Lễ hội và xem múa Xuân Phả, vừa chúc mừng năm mới, vừa thăm hỏi lẫn nhau. Dân làng Xuân Phả làm cỗ hậu đãi khách xa gần, trong những ngày Lễ hội.

Từ xưa, làng Xuân Phả đã nức tiếng xứ Thanh và còn vang tận ra nước ngoài, vì có Lễ hội múa hát điệu Xuân Phả, trước kia gọi là điệu Làng Láng. Từ thời nhà Đinh, nhà Lê, nhà Nguyễn điệu múa này đã được diễn nhiều lần cho vua, quan trong triều xem. Diễn ở Đền, ở ghè trong dịp tế Thần Hoàng Làng. Trải qua bao thăng trầm biến cố của lịch sử, điệu múa Xuân Phả đã được mời đi trình diễn ở nhiều nơi từ những năm 30 và đều để lại ấn tượng và độc đáo riêng của mình trong lòng người xem. Cho đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng, non sông thu về một mối, cả đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. Với tinh thần kế thừa và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa dân tộc, múa Xuân Phả đã vinh dự được tham gia biểu diễn trong những ngày hội lớn của dân tộc, trong khắp các vùng miền của Tổ quốc, gần đây múa Xuân Phả trong vở Hamlet vừa lưu diễn tại Singapore.

Hệ thống trò Xuân Phả được người dân gọi là trò theo cách gọi dân dã nhưng trên thực tế qua khảo sát thì đây đích thực là những điệu múa, ngoài ra các điệu múa này còn có lời thoại, diễn đối đáp. Nghĩa là tích trò diễn trong đó rất rõ. Tuy nhiên, trò Xuân Phả cũng không hoàn toàn chỉ có múa như các điệu múa cung đình mà còn có những bài hát để múa như điệu Tú Huần trong điệu Tú Huần, bài hát Ngô Quốc trong điệu Ngô Quốc... Các lời hát mang đậm âm hưởng dân ca và sự đan xen giữa các điệu múa là các lời bài hát đã phá vỡ cách thức múa cung đình. Vì thế múa trò Xuân Phả là tổ hợp diễn xướng tổng hợp khi không còn

tính hoạt cảnh mà tích trò được thể hiện ở sự đối đáp, tính chất ca ở lời hát, tính chất múa ở động tác và cách sắp xếp và chuyển động đội hình. Tất cả những điều này khiến Xuân Phả có nét đặc biệt so với các trò diễn khác trên toàn quốc.

Do tuân thủ qui định tiến hành điệu một cách chặt chẽ nên nó gây cảm giác mô phỏng của múa cung đình, nhất là khi nó có vũ đồ nghiêm chỉnh, bằng chứng của việc thể loại múa đã định hình, ổn định. Hơn nữa, những điệu múa của trò Xuân Phả có những động tác hiếm gặp ở múa dân gian Việt Nam như giật vai, lắc đầu, múa toàn thân, bật ngón tay, các bước ngồi nhảy nhỏ...

Quá trình dàn dựng, lập ấp của cộng đồng dân cư Xuân Phả cũng là quá trình hun đúc, vun đắp khối đoàn kết những truyền thống lịch sử, văn hóa. và trong những gì được hun đúc, bồi đắp qua thời gian, bằng trí tuệ, sự sáng tạo văn hóa ngày càng bền vững và tạo nên những bản sắc, những nét độc đáo vùng miền, nổi bật nhất là trò diễn Xuân Phả. Nét đặc sắc của điệu Xuân Phả chính là tính chất của một hệ thống trò diễn dân gian nhưng lại thể hiện theo lề lối nghệ thuật cổ có tính chất bang giao, điều mà hiếm thấy trò diễn dân gian nào trên nước ta thể hiện. Cho đến nay, vẫn chưa có một nghiên cứu qui mô nào, nhưng một số nhà văn hóa dân gian khi tìm hiểu về các điệu múa trong trò Xuân Phả khẳng định là những điệu múa có kết cấu thể loại tổ khúc múa, gần như một vở diễn có năm lớp tương đương với năm trò diễn và đậm chất của người Việt cổ.

Tất cả những điều đã trình bày ở trên ta khẳng định ảnh hưởng và giá trị nghệ thuật rất lớn của trò Xuân Phả trong nghệ thuật múa Việt Nam là không nhỏ.

CHƯƠNG 2: SỰ BIẾN ĐỔI CỦA MÚA XUÂN PHẢ

2.1. Sự biến đổi của nghệ thuật múa từ dân gian lên sân khấu biểu diễn

Theo quan điểm của UNESCO, di sản văn hóa của tộc người thường bị thay đổi, bị mai một do những nguyên nhân:

- Sự thay đổi thế hệ chính trị các cấu trúc kinh tế - xã hội.

- Những lý do chính trị, tôn giáo, kinh tế xã hội khác nhau, chẳng hạn trong quá khứ lịch sử đã có trường hợp nhiều nơi, nhiều địa phương, khu vực, nhiều thời…cấm tổ chức Lễ hội truyền thống. Một thời gian dài vì những nguyên nhân khác nhau mà lại được tổ chức, khôi phục lại. Chính điều đó làm cho các yếu tố văn hóa dân gian trong không gian Lễ hội cổ truyền có sự thay đổi ít nhiều.

Trong các quốc gia đa tộc người thường có một tộc người được coi là chủ thể (dân tộc đa số và thiểu số). Dân tộc đa số (dân tộc chủ thể đó áp đặt ngôn ngữ văn hóa của mình lên các tộc người thiểu số. Vì thế di sản văn hóa tộc người thiểu số không có điều kiện bảo lưu. Điều này cũng được biểu hiện ở các mức độ khác nhau.

- Sự thờ ơ của giới trẻ đối với di sản văn hóa truyền thống, theo nhận định của UNESCO là khuynh hướng phổ quát trên thế giới.
- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường và của công nghệ truyền thông đại chúng.
- Sự du nhập một nền văn hóa ngoại lai cùng với sự đề cao thái quá của một bộ phận người trong xã hội. Từ đó không đánh giá được những giá trị của văn hóa truyền thống dân tộc mình…Di sản văn hóa Việt Nam nói chung, trong đó có Lễ hội qua nhiều thập kỷ đều ít nhiều bị tác động của các nhân tố trên.

Trên đây là những nguyên nhân khách quan có tính vĩ mô đã tác động đến văn hóa truyền thống. Tuy nhiên đó là vấn đề lớn, trong khuôn khổ bài

viết, chúng tôi chỉ giới hạn phân tích khi múa dân gian thay đổi từ truyền thống lên sân khấu hiện nay.

Trong tất cả các yếu tố tác động đến sự biến đổi của múa từ sinh hoạt văn hóa cộng đồng đến khi tham gia trong các chương trình nghệ thuật hiện nay thì biến đổi về cấu trúc, bố cục tác phẩm, ngôn ngữ múa và các chủ thể sáng tạo, diễn viên, âm nhạc, những yếu tố kỹ thuật như âm thanh, ánh sáng công nghệ cao..là những yếu tố tác động trực tiếp đến sự biến đổi. *(Những yếu tố này, chúng tôi sẽ tiếp tục phân tích và làm rõ trong nội dung chương 2.)*

Múa dân gian đó là sáng tạo của nhân dân, tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Còn múa hiện đại (nhìn từ góc độ tác phẩm) là sản phẩm sáng tạo của tác giả biên đạo. Như vậy, múa dân gian và múa hiện đại giống nhau đều mang đầy đủ thuộc tính của nghệ thuật múa, sự khác nhau căn bản đó là chủ thể sáng tạo và các yếu tố khác tác động vào sự biến đổi của nó.

2.2. Múa Xuân Phả biến đổi về cấu trúc, bố cục

Nếu như múa dân gian xét về bố cục, thuần chất chỉ là một đoạn diễn tả về một hiện tượng nào đó trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Một đoạn đó, một cảnh đó được lặp đi lặp lại nhiều lần. Như vậy bố cục của hai hiện tượng mà chúng tôi vừa phân tích có bố cục khác nhau về cơ bản. Từ đó cho thấy múa khi thay đổi môi trường trình diễn, đặc biệt qua tư duy của tác giả biên đạo có thể có những bố cục mới rất linh hoạt tùy theo yêu từng nội dung khác nhau.

Bố cục Lễ hội truyền thống hầu như không thay đổi và nếu có thay đổi thì sẽ không nhiều, còn Lễ hội hiện đại có thể thay đổi và bổ sung liên tục.

Một điệu múa trong hệ thống trò diễn Xuân Phả có thể diễn cả buổi mà không hết, diễn rất dài nhưng nội dung chỉ có một, tuyến diễn cũng không phức tạp. Chỉ đi ra về hai hàng dọc rồi diễn, rồi hát và làm các động tác nguyên cổ theo sự truyền dạy của cha ông đi trước. Nhiều khi một động tác được lặp đi lặp lại rất nhiều lần và tuyến diễn cũng vậy. Về bố cục thì cứ phải

diễn từ đầu đến cuối, không được đảo lộn trên xuống dưới, dưới lên trên,.... Khi các biên đạo và các tác giả mới vào cuộc, họ đã tìm ra nguyên lý cơ bản của điệu múa này, để có thể đặt tên cho từng động tác, từng tuyến múa. Họ cắt chỗ thừa và bổ sung vào chỗ thiếu, bố cục gọn lại để cho người xem dễ hiểu hơn và thời gian cũng phù hợp hơn.

Múa Xuân Phả (đặc biệt là trò diễn Xuân Phả) nguyên cổ thường rất dài, tỉ mỉ, kể nhân vật và động tác múa đến từng chi tiết nhỏ, mô phỏng các nhân vật rất chân thực, đời thực (ví dụ: Khi hát đến chèo thuyền, người diễn phải làm động tác chèo thuyền, hát đến phi ngựa là phải làm động tác phi ngựa...). Ngày nay, cấu trúc của trò diễn cũng như múa Xuân Phả thay đổi nhiều. Các tác giả biên đạo không tả thực, tả cụ thể các nhân vật, các động tác nữa, mà họ đã cụ thể hóa, nghệ thuật hóa, cắt cúp bố cục ngắn gọn, chặt chẽ, dễ hiểu nhưng vẫn mang đầy đủ ý nghĩa của từng điệu, từng điệu múa.

Trong Lễ hội Lam Kinh, phần Lễ là phần rất quan trọng và trang nghiêm, phần này múa Xuân Phả tham gia Tế Lễ - đây là một phong tục tín ngưỡng của người Việt. Với cách thức hành vị rất cổ xưa, trước vong linh của Vua, quan đã xả thân vì đất nước, triệu con tim quỳ lạy xin sức khỏe bình an. Đội múa Xuân Phả trong trang phục quan Văn, quan Võ xếp bốn hàng ngang chia thành hai bên trầu tế. Làm theo hiệu lệnh của chủ Tế.

* Kết thúc phần Lễ là phần Hội. Phần diễn mà mọi người đều mong chờ đặc biệt là du khách thập phương.

Phần hội được nối tiếp trong Đại lễ với chương trình nghệ thuật, tái hiện lại cuộc khởi nghĩa Lam Sơn mười lăm năm chống giặc Minh (Hội thề Lũng Nhai, dòng suối "*Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần*", "*Lê Lai cứu chúa*", giải phóng thành Đông Quan)

Phần một: Tái hiện lịch sử chống giặc Minh của quân và dân ta. Khi đất nước đang yên bình thì giặc Minh kéo đến sâm lược nước ta, chúng ngổ ngáo

ngang tàn, từng đoàn từng đoàn cướp bóc, chém giết dân lành vô tội. Chúng bày binh bố trận, lên phương án hòng quân ta mắc bẫy.

Nhưng chúng đâu biết được rằng "*việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, lấy trí nhân thay cường bạo*". Những anh hùng dân tộc có cơ hội đọ chí với kẻ thù, bằng tài thông minh tuyệt vời, Vua và quân thời Lê đã thắng quân Minh. Nhờ vào núi đồi hiểm trở và rừng xanh bao bọc cộng với sự sáng suốt của Vua Lê Lợi và đội quân tinh nhuệ thời nhà Lê, chúng ta đã chiến thắng được giặc Minh. Lúc này, múa Xuân Phả xuất hiện với các lớp diễn độc đáo,ấn tượng. Tiết tấu trống tưng bừng cộng hưởng với các động tác nhanh, vui, khoẻ của điệu Xuân Phả tạo nên một không khí chiến thắng vang dội của quân ta, mà không có điệu múa hay trò diễn nào có thể hiệu qủa hơn.

Phần hai: Diễn cảnh Lê Lai Cứu Chúa. Cái chết của Lê Lai để cứu Vua là một cái chết thương tâm nhưng anh dũng kiên cường, với các động tác chậm và lời hát trong Xuân Phả phối hợp với tiếng nhị, thanh la càng thêm đau. Nỗi đau của toàn dân tộc khi mất đi một người con anh hùng.

Phần ba: Quê hương đổi mới. Múa Xuân Phả lại tưng bừng cờ hoa, phi ngựa diễn điệu ca khúc khải hoàn. Xưa kia phi ngựa mãi mới đến nơi nhưng nay cấu trúc, bố cục biến đổi nên động tác phi ngựa cũng nhanh theo tiết tấu âm nhạc và nhanh về vị trí diễn. Bỏ qua các trình tự ngựa phải trèo đèo, lội suối khó nhọc mãi mới đến được vị trí diễn. Do bố cục của lớp diễn nên điệu múa này được thu gọn mà chỉ lấy phần chính của điệu múa. Với những động tác giật vai thể hiện sức mạnh, động tác xoè đều ngón tay thể hiện sự khéo léo, động tác tiên bay thể hiện sự bình yên cho dân làng, thì múa siêu đao tượng trưng cho sự phồn thịnh của một Quốc gia. Điều đó, chứng tỏ điệu múa này không chỉ là điệu múa đơn thuần, mà mỗi động tác của nó đều chứa đựng một ý nghĩa khác nhau, làm rõ nét hơn bản sắc văn hóa của một dân tộc. Và,

trong Lễ hội Lam Kinh nếu không có phần diễn của múa Xuân Phả xem như thiếu hẳn gia vị trong một món ăn ngon.

Múa Xuân Phả biến đổi theo yêu cầu của một xã hội đương đại, theo nội dung từng chương trình yêu cầu, theo đơn đặt hàng... với một không gian mới, quy mô mới. Trước yêu cầu mới về nội dung, về mục đích, về tính chất thì nó biến đổi là tất yếu. Nếu nằm trong không gian của làng quê, không gian của cộng đồng thì nó vẫn biến đổi theo thời gian, con người ở trong cộng đồng đó là dân gian, nhưng sau 10 năm, 20 năm, 100 năm tự nhiên họ bổ sung, loại trừ những yếu tố không cần thiết và họ sẽ bổ sung những yếu tố mới để phù hợp với thẩm mỹ cuộc sống ngày hôm nay. Tự thân nó cũng biến đổi chứ chưa nói qua tư duy của các nhà biên đạo và những yếu tố tác động đến sự biến đổi của nó.

Như đã nói ở trên, múa Xuân Phả có yếu tố múa cung đình, nhưng không phải điệu múa cung đình nào cũng có thể biến đổi, điệu múa Lục Cúng Hoa Đăng của Cung Đình Huế là một điệu múa Cung Đình nguyên cổ, qua bao thời gian nhưng điệu múa này vẫn giữ được những gì gọi là truyền thống nguyên bản nhất. Từ tuyến diễn, động tác, bố cục, phục trang, đạo cụ cho đến âm nhạc, tất cả đều giữ nguyên truyền thống. Nếu chăng có thay đổi rất ít từ người thể hiện, đó là các diễn viên ngày nay, chủ yếu là diễn viên chuyên nghiệp. Cũng là điệu múa có yếu tố cung đình, nhưng múa Xuân Phả lại có nhiều yếu tố dân gian thậm chí có cả những động tác rất gần với đương đại, nên múa Xuân Phả biến đổi một cách thuyết phục kể cả về nội dung và hình thức thể hiện. Góp phần thành công vào các chương trình nghệ thuật như: 1000 năm Thăng Long Hà Nội, SEAGAME 22, chào thiên niên kỷ mới, Fastival Huế v.v… cả trong các vở diễn kịch hát, kịch nói và múa rối. Điều đón chứng tỏ rằng múa Xuân Phả không chỉ tham gia trong các chương trình ca múa nhạc mang lại thành công không nhỏ, mà điệu múa này còn tham gia trong các loại hình nghệ thuật khác như: Hội hoạ,

Văn chương… Múa Xuân Phả tham gia trong các vở diễn sân khấu như vở: Nghĩa binh Lam Sơn, Lê Lai cứu Chúa của Đoàn nghệ thuật Tuồng Thanh Hoá. Vở kịch nói Hamlet của Nhà hát kịch Việt Nam, tiết mục múa Xuân Phả của Nhà hát múa rối Hải Phòng… Trong vở kịch nói Hamlet của Nhà hát kịch Việt Nam, bố cục của múa Xuân Phả được cắt gọn và đảo thứ tự trên dưới cho hợp với nội dung cảnh diễn. Theo bố cục thì điệu Hoa Lang động tác từ chậm đến nhanh, nhưng trong Hamlet thì từ nhanh đến chậm, đôi lúc thì chỉ mình nhanh hoặc mình chậm. Điều này tạo ra sự bất ngờ cho người xem, tạo nên sự tập trung cao độ khi xem vở diễn, không phải mình khán giả Việt Nam mà cả khán giả tại Singapore.

2.3. Múa Xuân Phả biến đổi về tuyến diễn, động tác diễn

2.3.1. Về tuyến diễn:

Với không gian sân khấu diễn rộng, diễn viên đông các điệu múa Xuân Phả đã thay đổi và phát triển nhiều về các tuyến diễn. Khác với trước đây chỉ có 2 hàng ngang và 2 hàng dọc trong các điệu, bây giờ đã có thêm vòng tròn, hàng chéo và hàng ngang, nhiều hàng dọc và các cụm biểu diễn, tuyến diễn thay đổi rất nhiều, từ những tuyến đơn giản, ít phức tạp nhưng khi diễn trên một sân khấu rộng, hoành tráng thì tuyến diễn của điệu múa này cũng phải biến đổi để phù hợp với không gian, địa điểm và nội dung chương trình. Tuyến diễn được trải trên toàn sân khấu, lúc hàng ngang kết hợp hàng chéo, lúc vòng tròn kết hợp vòng cung, lúc thì hai vòng tròn hai bên, có lúc lại vòng tròn nhỏ ở trong, vòng tròn lớn bên ngoài múa ngược chiều nhau. Lúc gần về kết, đẩy cao trào về tuyến diễn và cả động tác diễn. Phối hợp phức điệu ba bốn tuyến cùng lúc trước khi về hình tượng kết.

2.3.2. Về động tác

Được phát triển nhiều ở cả phần tay và phần chân. Ví dụ: Động tác của hai cô tiên trong điệu Ngô Quốc trước đây chỉ có mở tay hai bên vai dung lên

dung xuống, chân thì chỉ việc xiến ra, xiến vào. Với sự vào cuộc tìm tòi phát triển của nghệ nhân và biên đạo, động tác tay của hai cô tiên đã được phá cách, tay cuộn lên cuộn xuống đuổi nhau như động tác soi gương, hái đào, đu tiên... (của dân tộc kinh), còn phần chân không chỉ có xiến ra, xiến vào sẽ cộng thêm cả chạy lên chạy xuống, đi lướt, móc mũi chân, rộng chân như động tác Hoàng hậu dạo chơi (của dân tộc Khơ Me), đổ nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia, quay vòng tròn để làm sinh động động tác.

Ngày nay, từ những động tác cơ bản của múa Xuân Phả, các biên đạo đã mạnh dạn phát triển thành nhiều động tác khác, phóng khoáng hơn, kỹ thuật hơn và độ khó càng tăng lên. Nhiều biên đạo còn liều lĩnh khi chỉ lấy hồn của một động tác Xuân Phả, kết hợp với các thể loại, trong đó điển hình như múa dân gian đương đại, múa truyền thống, múa tính cách, thậm chí cả múa cổ điển Châu Âu và múa đường phố. Dù sao, khi nhìn vào vẫn có âm hưởng, dư âm của điệu múa Xuân Phả đang ở đâu đó quanh đây.

Trong chuỗi Lễ hội 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Múa Xuân Phả được tham gia nhiều lớp diễn. Thanh Hóa mang ra Thủ Đô với một trăm diễn viên múa Xuân Phả, cả chuyên và không chuyên. Trích diễn cảnh "Lê Lợi hoàn gươm", sân khấu được dựng ngay bên hồ Gươm (hồ Hoàn Kiếm). Bản thân tôi được lãnh đạo Tỉnh Thanh Hóa giao cho nhiệm vụ đạo diễn và biên đạo lớp diễn này, thật sự lòng thấy lâng lâng khi cảnh diễn được diễn đúng Hồ Gươm. Với các lớp nhân vật, các tuyến diễn, các động tác diễn được lọc ra từ điệu múa Xuân Phả, đã giúp cho diễn viên đóng vai Vua Lê Lợi thể hiện rất thành công vai diễn của mình. Được công chúng Thủ Đô đón nhận một cách nồng nhiệt và trân trọng.

Trong cảnh diễn "*Lê Lợi hoàn gươm*", điệu múa này đã phát huy nhiều về tuyến diễn. Cùng một âm nhạc chung nhưng múa phức điệu nhiều tuyến diễn khác nhau, lúc tĩnh lúc động, lúc tĩnh động kết hợp tạo ra sự phong phú

cho người xem và cũng cho hợp với cảnh diễn. Động tác được biến đổi nhiều, từ một động tác quạt che mặt, nay cũng từ chiếc quạt đó đã phát triển thành bốn động tác khác nhau, lúc thì quạt tay phải giơ lên bật quạt, lúc thì tay trái gấp quạt thành roi ngựa, lúc thì chập cả hai quạt lại thành gươm, có lúc lại trở thành mái chèo. Nói chung theo từng nội dung, ý nghĩa, chủ đề của từng chương trình mà tuyến diễn và động tác diễn của múa Xuân Phả biến đổi một cách phù hợp.

2.4. Biến đổi trong âm nhạc của múa Xuân Phả

Về vấn đề âm nhạc cho múa nếu tiếp tục so sánh chúng ta sẽ thấy sự khác nhau rất rõ ràng. Một ví dụ, nếu như âm nhạc âm nhạc dùng cho múa dân gian trong sinh hoạt văn hóa Lễ hội truyền thống của đồng bào Cơ Tu chủ yếu là bộ gõ: Cồng, chiêng…thì sang Lễ hội hiện đại hầu hết con người đã sử dụng âm nhạc khá hiện đại để làm phần nền cho múa. Trong một tác phẩm, yếu tố âm nhạc và yếu tố múa có quan hệ mật thiết với nhau. Đây là mối quan hệ tương hỗ. Người ta còn "*ví von*" rằng âm nhạc là linh hồn của múa. Vậy khi múa dân gian tham gia trong các chương trình nghệ thuật hiện nay người ta đã dùng cả một dàn nhạc giao hưởng để thể hiện nội dung, hoặc chí ít là cơ cấu một dàn nhạc nhẹ. Như vậy cơ bản múa dân gian từ tiết tấu nhịp điệu cho mình là bộ gõ nay được cả dàn nhạc lớn đệm. Theo quan điểm của chúng tôi đó là yếu tố làm tác động mạnh mẽ đến sự biến đổi của ngôn ngữ múa dân gian. Âm nhạc tạo cảm xúc tới tác giả biên đạo. Cảm xúc đó nảy sinh và hình thành ngôn ngữ múa. Cảm xúc từ âm hưởng, giai điệu của dàn nhạc như nền tảng, như động lực cho ngôn ngữ múa phát triển. Đặc biệt tác động trực tiếp đến tư duy sáng tạo của biên đạo múa.

Trước đây, hầu hết nhạc cụ trong các điệu múa Xuân Phả chỉ có tiếng trống làm chủ đạo, riêng điệu Ai Lao, Hòa Lang có thêm nhạc cụ Thanh La và Mõ. Với xu hướng nghệ thuật phát triển, thưởng thức chất lượng nghệ thuật

ngày càng cao khán giả, từ những nhạc cụ đơn giản, thô sơ đã kết hợp với nhiều loại nhạc cụ khác như: Xênh, nhị, não bát, hòa âm cùng giai điệu, âm sắc, tiết tấu của các loại nhạc cụ hiện đại như Organ, ghi ta, trống điện tử...để cộng hưởng âm thanh một cách hoàn hảo cho người nghe. Trong SEAGAME 22 âm nhạc cho múa Xuân Phả là cả một dàn nhạc giao hưởng, với dàn trống điện tử hiện đại, pianô, viôlon, ghi ta sans, ghi ta bass, kèn tônsbet, kèn săcxôpôn và nhiều loại nhạc hiện đại cụ khác, được hoà quyện vào các động tác của múa Xuân Phả. Giai điệu lúc thì trữ tình sâu lắng, thể hiện nội tâm nhân vật, lúc lại mượt mà bay bổng khi các nàng tiên xuất hiện, có lúc lại dồn dập mạnh mẽ, khắc họa các động tác và các nhân vật có tính cách,....Tất cả những cây nhạc điện tử được thay cho trống da, xênh, mõ, chõm chọe của ngày xưa trở nên vô cùng hiệu quả, càng làm tăng thêm giá trị độc đáo có một không hai của điệu múa này. Ngày xưa, khi diễn ở miến điện hoàng cung, hay ở Đền, Nghè nhạc cụ chỉ vẻ vẹn một cái trống là xong và người nhạc công phải trực tiếp cầm dùi đánh trống. Ngày nay, với không gian sân khấu rộng, khán giả đông vì vậy âm nhạc có thể được thu trước để phát ra loa cho diễn viên nghe mà diễn, còn những người nhạc công không phải trực tiếp sử dụng đạo cụ khi diễn vì đã được thu trước.

Các bài hát trong múa Xuân Phả xưa kia chỉ là những ca từ và những giai điệu mộc mạc, thô sơ. Đến nay đã được nhiều nhạc sĩ sáng tạo và phổ nhạc dựa trên cơ sở giai điệu cũ. PGS-TS Phạm Minh Khang (Nhạc viện Hà Nội) đã phổ nhạc cho các bài hát trong múa Xuân Phả.

CHÈO BÁT TRONG ĐIỆU MÚA NGÔ QUỐC

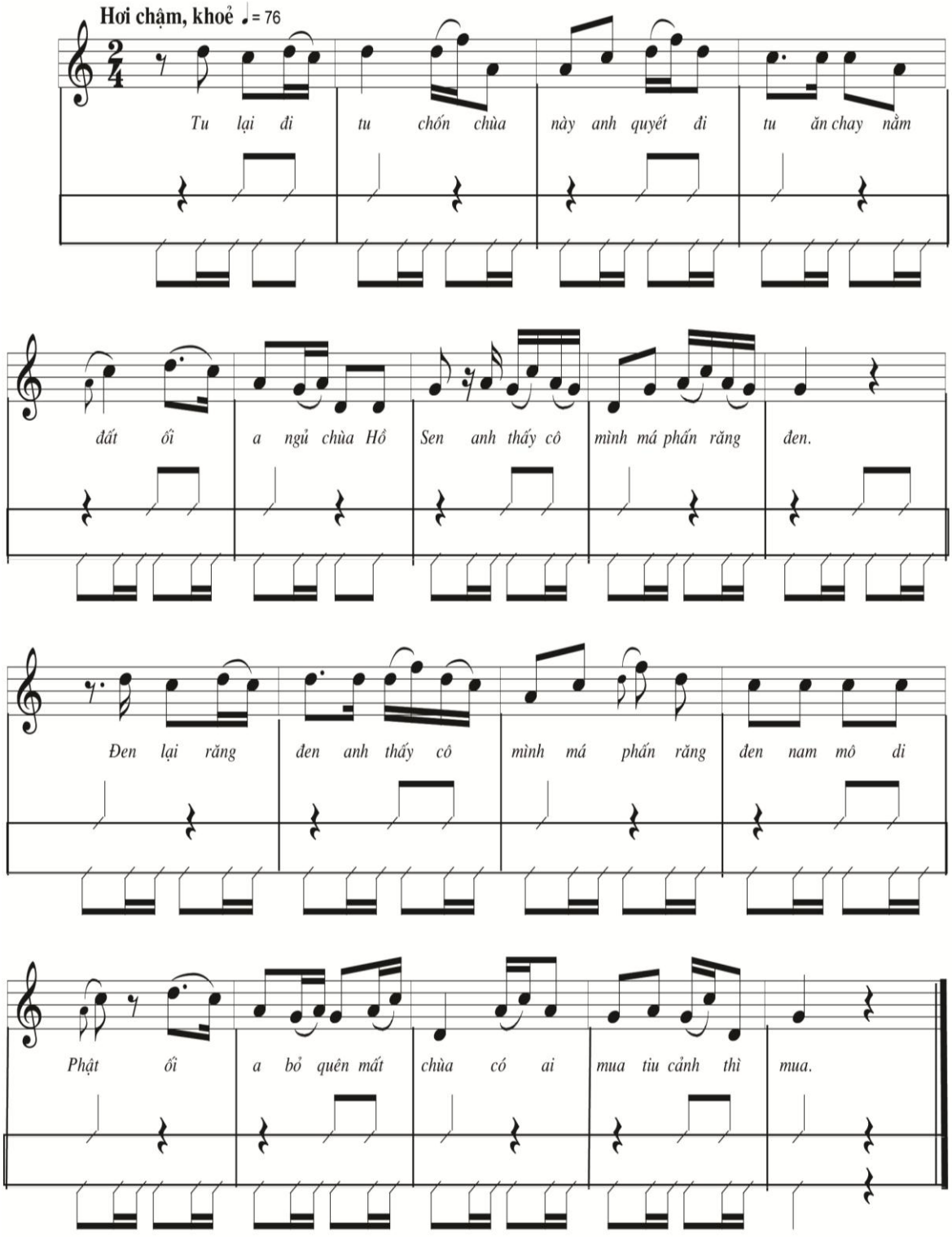

CHÈO CẠN MÚA HOA LANG

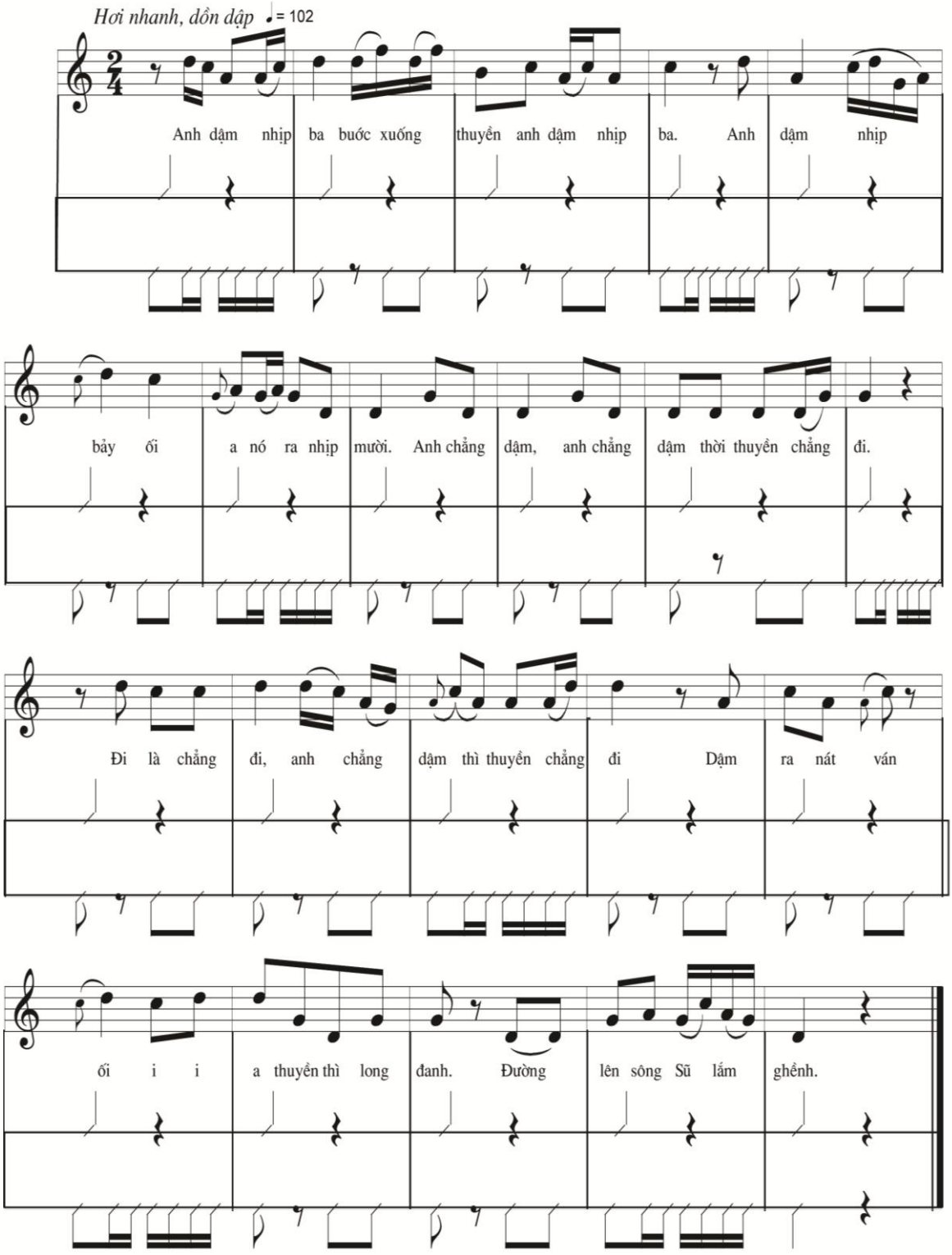

TÚ HUẦN

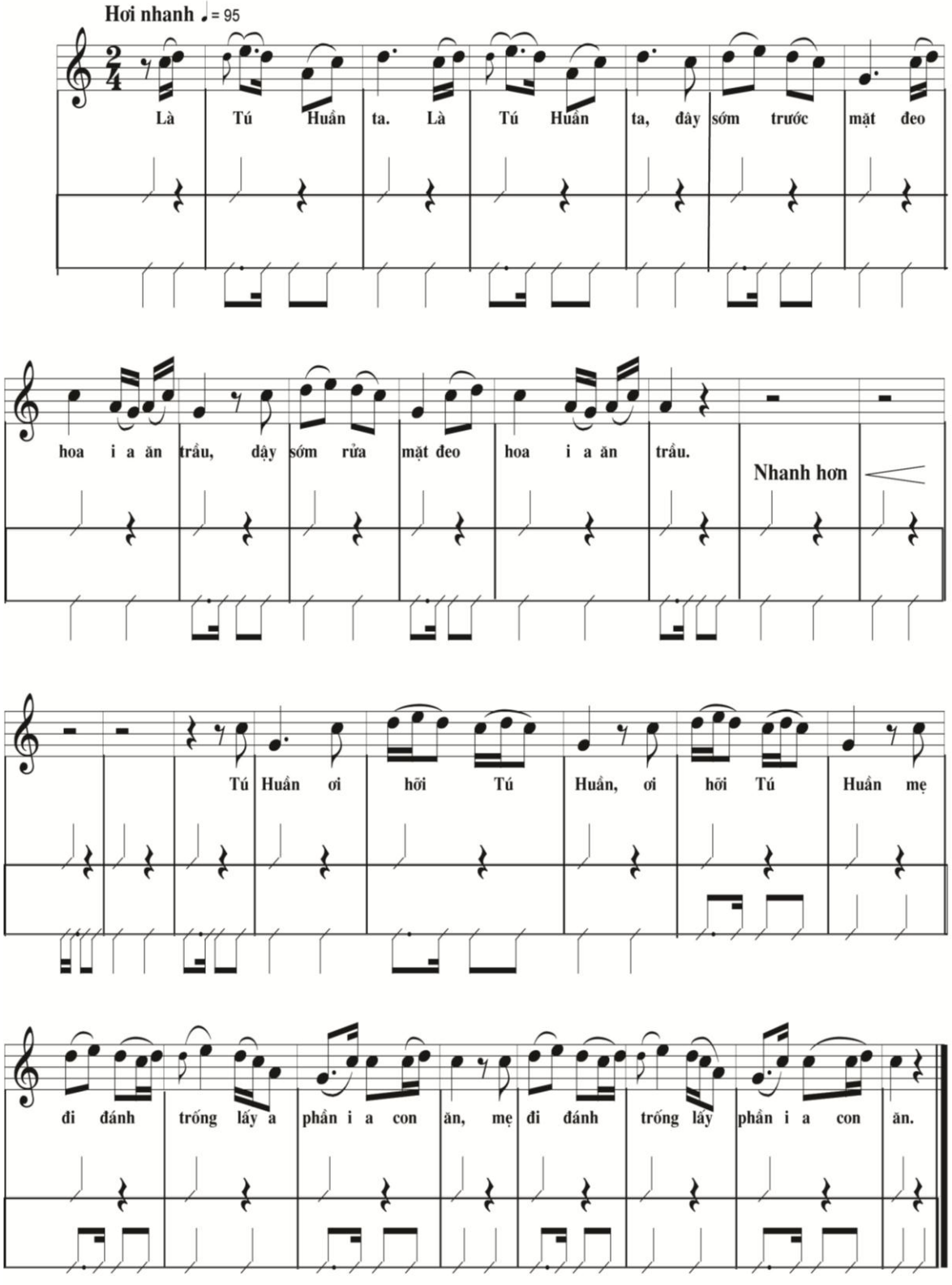
Hơi nhanh ♩= 95
Là Tú Huần ta. Là Tú Huần ta, đây sớm trước mặt đeo
hoa i a ăn trầu, dậy sớm rửa mặt đeo hoa i a ăn trầu.
Nhanh hơn
Tú Huần ơi hỡi Tú Huần, ơi hỡi Tú Huần mẹ
đi đánh trống lấy a phần i a con ăn, mẹ đi đánh trống lấy phần i a con ăn.

BÀI HÁT TRONG ĐIỆU MÚA HOA LANG

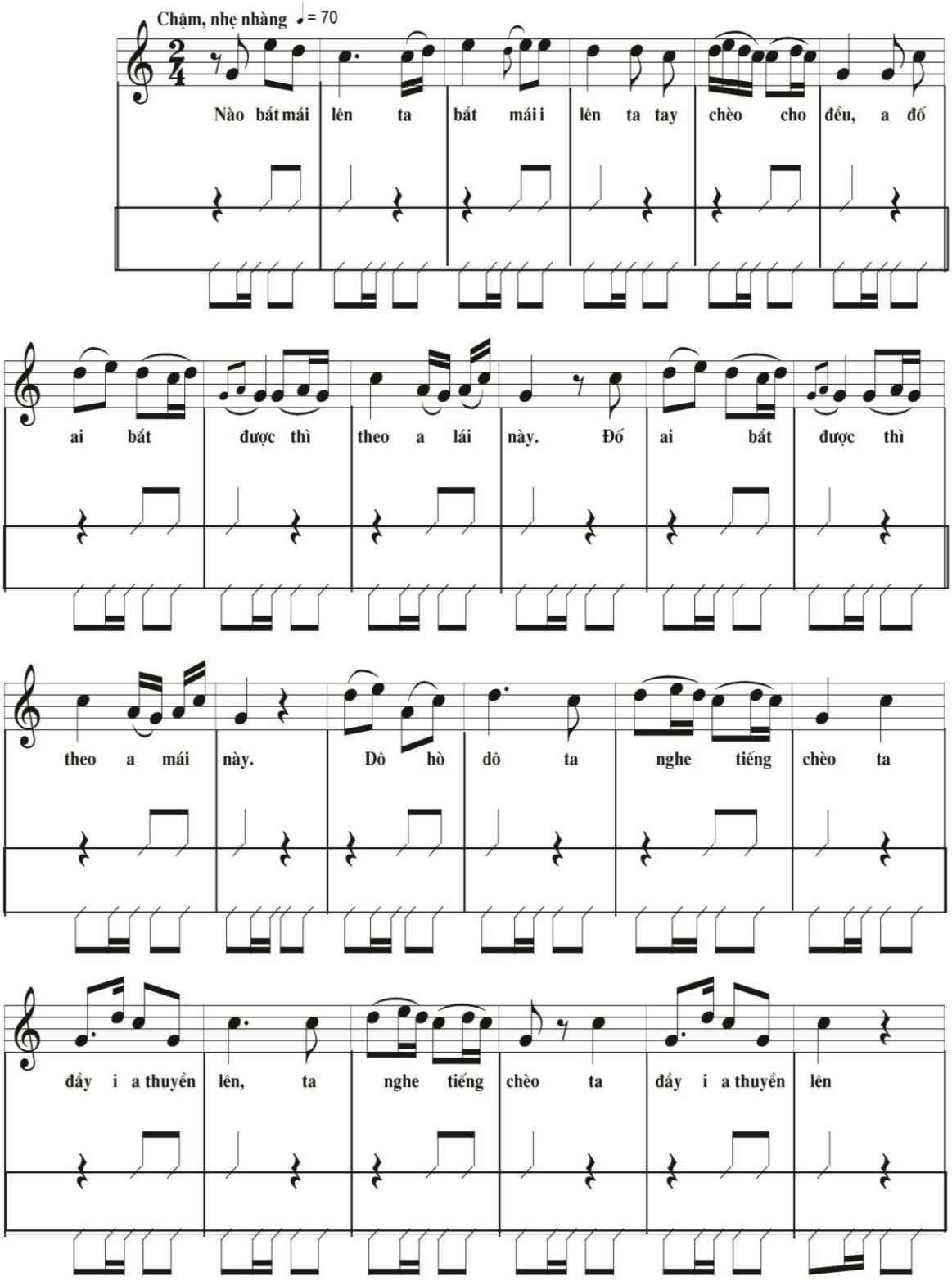

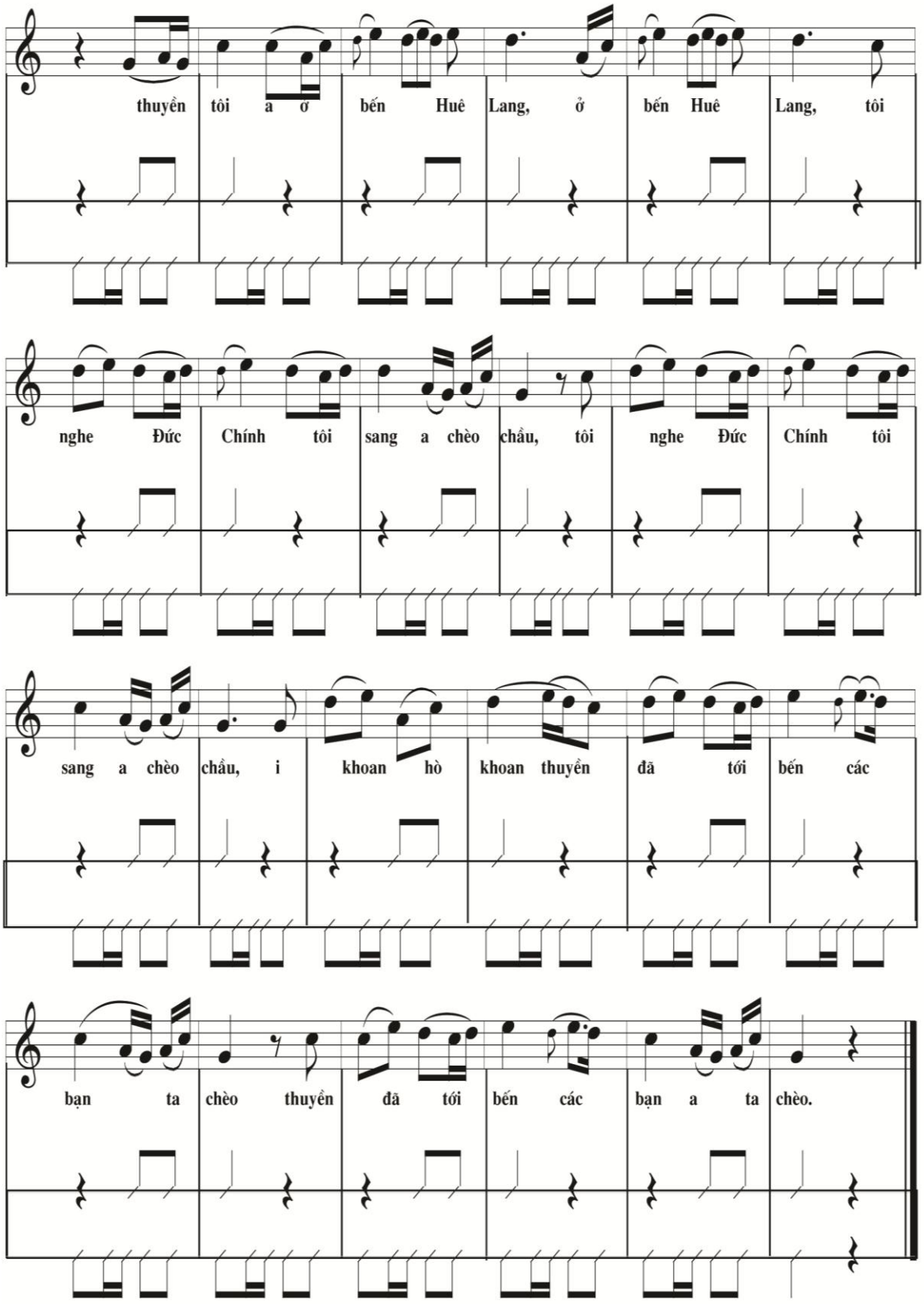
thuyền tôi a ở bến Huê Lang, ở bến Huê Lang, tôi
nghe Đức Chính tôi sang a chèo chầu, tôi nghe Đức Chính tôi
sang a chèo chầu, i khoan hò khoan thuyền đã tới bến các
bạn ta chèo thuyền đã tới bến các bạn a ta chèo.

Phần trên chúng tôi đã đưa ra ví dụ về 4 đoạn nhạc cho 4 điệu múa khác nhau trong hệ thống trò diễn Xuân Phả đã được nhạc sỹ chuyên nghiệp ghi lại và có những quy định cụ thể. Trước đó âm nhạc cho múa dân gian Xuân Phả được các nghệ nhân lưu truyền từ đời này sang đời khác không có "văn tự" ghi lại. Nay được phối âm một cách bài bản, khoa học với những niêm luật rõ ràng.

Bản nhạc được ghi lại qua cảm nhận của nhạc sỹ chuyên nghiệp vì thế đã định vị một cách tương đối cho âm nhạc múa Xuân Phả. Xét về nội dung ca từ ta thấy hoàn toàn khác nhau. Sự khác nhau này chi phối đến nội dung, tính cách của các trò diễn. Một đặc điểm chung trong 04 đoạn nhạc trên được viết theo nhịp 2/4. Đây là một loại nhịp cơ bản mang tính phổ cập trong âm nhạc dân gian. Đặc biệt là âm nhạc dân gian dân tộc Việt. Đặc điểm tiếp theo của 4 đoạn nhạc trên được viết theo điệu ngũ cung. Đặc điểm này cũng cho thấy tính chất âm nhạc mang đậm màu sắc dân gian. Hơn thế nữa các đoạn nhạc đều quy định tính chất, sắc thái rõ ràng. Như với điệu "chèo bát trong điệu múa Ngô quốc" có ghi rõ "hơi chậm, khỏe" 1 nốt đen = 76 (*kí hiệu quy định tốc độ âm nhạc)*; điệu "chèo cạn múa Hoa Lang" thì tác giả âm nhạc ghi "hơi nhanh dồn dập" 1 nốt đen = 102, hơi nhanh, dồn dập; "điệu Tú Huần" tốc độ "hơi nhanh" 1 nốt đen = 98; bài hát trong điệu múa "Hoa Lang" tính chất, tiết tấu lại "chậm, nhẹ nhàng" 1 nốt đen = 70.

Còn âm nhạc dân gian lại tiến hành theo kiểu "dân dã", không được quy định rõ ràng cũng như múa dân gian Xuân Phả, âm nhạc đệm cho múa Xuân Phả cũng thể hiện rất rõ nét tính chất dân gian. Được các nghệ nhân lưu truyền từ đời này đến đời khác và trình tấu mỗi khi đến dịp Lễ hội được tổ chức. Sự lưu truyền đó tạo ra cách trình tấu khác nhau. Đặc biệt ở nhịp độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc. Tính ngẫu hứng và "phiêu linh" rất rõ trong âm nhạc dân gian Xuân Phả. Tốc độ nhanh chậm không được quy định rõ ràng. Điều này phụ thuộc vào không khí của Lễ hội và sự hứng khởi, thăng hoa của

người nhạc công dân gian. Những nghệ nhân múa cũng hết sức linh hoạt khi bước đi trên nền, tiết tấu và âm hưởng đó.

Qua phân tích trên cho thấy xét về âm nhạc đã có sự biến đổi từ âm nhạc dân gian sang âm nhạc hiện đại. Đây là cơ sở để cho ra đời những bản nhạc hiện đại được trình tấu trong cơ cấu dàn nhạc giao hưởng hay dàn nhạc điện tử.

Đã có những nhận định: "*Nhạc và múa không phải là hai khách bộ hành đi theo đường mòn của nhau, mà mỗi bên cần tạo cho mình con đường riêng và hỗ trợ nhau cùng đến đích*" - đó là điều tâm đắc mà nhiều đại biểu đã gợi mở trong cuộc toạ đàm "*Vai trò âm nhạc trong nghệ thuật múa*" do Chi hội nghệ sỹ Múa Bình Định tổ chức. [28]

Nhạc sỹ Nguyễn Minh Quang (phó giám đốc sở Văn hóa Tỉnh Điện Biên) nói trong chuỗi các hoạt động Lễ hội Hội Hoa Ban Điện Biên năm 2016 "*Âm nhạc trong múa hình tượng một đôi dép, nếu thiếu đi một chiếc sẽ chẳng ai dám đi*".

Khi thưởng thức một tác phẩm múa, có khán giả nghĩ rằng nhạc chỉ là "*đệm*" cho múa, hoặc múa đã "*dịch*" nhạc sang ngôn ngữ của mình. Thực tế thì múa và nhạc phải tạo ra quan hệ như "*hai bạn đường cùng nắm tay nhau*" đi đến điểm về đích để lột tả nội dung tác phẩm.

Để có một tác phẩm múa giàu cảm xúc, đầy tính nghệ thuật thì âm nhạc đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc định hình nội dung, ý tưởng, bố cục, hình tượng và ngôn ngữ múa. Nhạc sỹ Khắc Hùng phân tích:

> Chỉ cần một nét nhạc dân gian hò khoan vang lên là người ta liên tưởng đến không gian lao động của một làng chài ven biển. Chỉ cần một hồi trống trầu và tiếng kèn Sona của Tuồng là người xem nghĩ ngay đến những chiếc mặt nạ, những chòm râu, nhưng điệu kê chân của hát tuồng. Hay một khúc nhạc hùng dũng vang lên sẽ gợi lên hình tượng những người lính, những người con anh dũng kiên cường

> đã sả thân vì đất nước, và còn nhiều ngôn ngữ âm nhạc khác. Người nhạc sỹ hay biên đạo có nắm bắt được ngôn ngữ âm nhạc của từng điệu múa, của từng vùng miền hay của các cộng đồng dân tộc Việt Nam thì sẽ thổi hồn vào tác phẩm của mình những giá trị nghệ thuật cao, dễ đi vào lòng người và giàu cảm xúc. [29]

Để phát huy được vai trò của âm nhạc trong múa, người nhạc sỹ phải tìm hiểu kỹ từng làn điệu, từng mô típ âm nhạc, sắc thái rõ dàng cho từng vùng miền và cho từng dân tộc khác nhau.

Trong phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng và nghệ thuật chuyên nghiệp ở Thanh Hóa, âm nhạc đóng một vai trò quan trọng. Đặc biệt là những sáng tác âm nhạc mới dành cho lĩnh vực múa. Đã có nhiều nhạc sỹ viết nhạc múa cho Xuân Phả thành công như : NSND Hoàng Hải (nguyên là trưởng đoàn Ca Múa Thanh Hóa) với tác phẩm âm nhạc "*Nhịp điệu Xuân Phả*", nhạc sỹ Thế Việt (Giám đốc Nhà hát Ca Múa Kịch Lam Sơn) với tác phẩm âm nhạc "*Trẩy Hội*", biên đạo Hoàng Thanh Hải, đạt Huy Chương Bạc năm 2010(Do Thiếu Tướng Lê Khương Mẽ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Quân đội nhân dân Việt Nam trao).

Nhạc sỹ Công Chí (Trung Tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa) với tác phẩm âm nhạc "*Chiếc mặt nạ diệu kỳ*". Biên đạo Hoàng Thanh Hải, tiết mục đã đạt Giải Nhất khu vực phía Bắc và đạt Huy chương Vàng toàn quốc của toàn nghành y tế năm 2010 tổ chức tại Hà Nội (Huy chương do Bộ Văn hóa trao). Ngoài ra còn một số nhạc sỹ chuyên và không chuyên cũng đã viết âm nhạc cho điệu múa này, đương nhiên có tác phẩm thành công nhưng cũng có tác phẩm không thành công.

2.5. Biến đổi về trang phục, đạo cụ

2.5.1. Biến đổi về trang phục

Những hình ảnh về trang phục thời Đinh, Lê, Nguyễn phác họa lại của các điệu múa Xuân Phả rất đơn giản, thô sơ. Chất liệu vải dày, thô và cảm

giác rất nóng khi mặc vào nhất là diễn vào mùa hè. Màu sắc phục trang chủ yếu là mầu xanh tràm và màu đỏ không có thêu hoa văn, họa tiết trang trí. Ngược lại với điều đó , màu sắc sặc sỡ và nhiều loại màu xanh, đỏ, trắng, vàng...cộng với các hoa văn họa tiết làm nổi bật lên bộ trang phục ngày nay, với những đường may cắt cúp cũng tinh tế hơn nhiều, chất liệu vải mỏng tạo nên cảm giác thoáng mát và dễ chịu cho người mặc. Trong vở Hamlet của Nhà hát kịch Việt Nam, phục trang của múa Xuân Phả được phá cách và biến đổi ngoạn mục. Từ những bộ trang phục kín đáo, thô cứng, khi bước vào Hamlet những bộ phục trang này, đã phá cách rất táo bạo. Phục trang của nam giới thì áo sát nách, cổ khoét sâu, đặc biệt là ông chủ gánh hát lúc diễn điệu cho vua nước Đan Mạch xem. Phục trang của nữ về màu sắc thay đổi hoàn toàn, kiểu dáng thì được cách tân lên nhiều. Nhìn chung có sự phá cách táo bạo để phù hợp với nội dung, ý tưởng của vở diễn nhưng vẫn toát lên được hồn cốt của điệu múa Xuân Phả.

2.5.2. Biến đổi về đạo cụ

Hầu hết đạo cụ diễn đều chế tạo bằng nguyên liệu như: Tre, trúc, gỗ vông, rễ cây si....để đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ, thị hiếu của người xem và độ bền của đạo cụ, ngày nay cùng với những đạo cụ truyền thống sẵn có, kinh tế cũng khá giả hơn nên một số đạo cụ, vật liệu đã được mua, làm lại và thậm chí còn phun sơn và trang trí họa tiết.

Trong các chương trình ca múa nhạc kể trên mà múa Xuân Phả tham gia, đều để lại ấn tượng cho người xem và sự hài lòng của các nhà đạo diễn khi cộng sự cùng nhau. Trong chương trình Chào Thiên Niên Kỷ Mới, điệu múa này đã làm bao khán giả đắm say bởi cách diễn mộc mạc, hồn nhiên nhưng đầy sức sống, như chào đón một mùa xuân mới, một thiên niên kỷ mới với bao điều tuyệt vời đang chờ đón tất cả mọi người. Với những chiếc mặt nạ ngộ nghĩnh - má hồng răng đen, được thay đổi trong các lớp múa như

hình ảnh chú Tễu, chú Phỗng mang nụ cười và may mắn đến cho các cụ già và em nhỏ trong dịp năm mới. Từ những chiếc mặt nạ ít được tô điểm màu sắc sặc sỡ, thì đến nay những chiếc mặt nạ này đã được tô điểm sắc nét để khắc hoạ nhân vật rõ ràng hơn. Tiết mục múa Xuân Phả của các nghệ sĩ Nhà hát Múa Rối Hải Phòng tham gia trong chương trình khai trương hè Sầm Sơn năm 2016 đã biết đổi một cách rõ nét nhất, từ cái lông mày, má, miệng đều được vẽ kỹ càng, tô điểm màu sắc rõ nét. Hình thức của chiếc mặt nạ này thoạt nhìn rất khác với chiếc mặt nạ cũ nhưng xem lại thì toát lên thần thái chiếc mặt nạ xưa của điệu Xuân Phả. NSND Vương Duy Biên đã đưa những cái mới lạ được phát triển dựa trên chất liệu múa Xuân Phả, diễn viên của Nhà hát Múa Rối Hải Phòng đã thể hiện rất thành công vai diễn của mình trong điệu múa này, tạo cho người xem một cảm giác ngộ nghĩnh, thích thú.

2.6. Múa Xuân Phả biến đổi trong tư duy của chủ thể sáng tạo

2.6.1. Biên đạo và diễn viên thể hiện

Nói đến chủ thể sáng tạo là nói đến vai trò của tác giả biên đạo múa và diễn viên thể hiện. Khác với nghệ nhân dân gian, đây là những người hoạt động nghề chuyên nghiệp. Đây là nguyên nhân cơ bản để tạo ra sự biến đổi của múa dân gian khi xuất hiện trong chương trình nghệ thuật hiện nay.

Múa dân gian khi nằm trong sinh hoạt cộng đồng, trong Lễ hội truyền thống thì cơ bản các động tác múa đều là sáng tạo của quần chúng nhân dân qua nhiều thế hệ. Nếu như đặt một câu hỏi: động tác này, điệu múa kia do ai sáng tác? Đương nhiên sẽ không có đáp số. Ngay cả khái niệm biên đạo là một khái niệm hiện đại, nó chỉ vai trò cá nhân trong lao động sáng tạo. Còn múa dân gian là sáng tạo của cộng đồng được hình thành và hoàn chỉnh dần qua nhiều thế hệ, nhiều thời gian. Cái mà chúng ta được xem hôm nay đã tương đối hoàn chỉnh, tương đối phù hợp với thẩm

mỹ của cộng đồng. Tuy nhiên trong tương lai nó chắc chắn sẽ được bổ sung những yếu tố mới. Sự bổ sung đó tuy nhiên là của tập thể cộng đồng tộc người. Như vậy vai trò chủ thể sáng tạo trong múa dân gian tương đối ổn định và lâu dài. Nói thế không có nghĩa là bất biến. Nhưng nhìn chung so với múa chuyên nghiệp thì ngôn ngữ múa dân gian tồn tại trong trạng thái ổn định hơn rất nhiều. Múa dân gian được truyền đạt từ những người dân với nhau. Thế hệ này truyền đạt cho thế hệ kia, người biết trước truyền đạt cho người biết sau, người biết nhiều truyền đạt cho người biết ít. Mục đích cố gắng làm giống cái đã có. Đấy là một đặc điểm làm cho sự thay đổi về ngôn ngữ múa dân gian trong sinh hoạt các Lễ hội truyền thống được gìn giữ khá ổn định như vậy.

Ngôn ngữ múa dân gian nằm trong chương trình Lễ hội hiện đại xét từ góc độ chủ thể sáng tạo chúng tôi thấy ngay từ xuất phát điểm đã hoàn toàn khác nhau. Nếu như tác giả của múa dân gian là sáng tạo tập thể thì tác giả ngôn ngữ múa dân gian trong các chương trình Lễ hội đã qua tư duy của người biên đạo, mang dấu vết sáng tạo của cá nhân. Từ thực tế cho thấy, từ trước đến nay qua hàng trăm tác phẩm được biểu diễn trên sân khấu hoặc trong các chương trình Lễ hội hiện đại, hầu như tất cả đều được các biên đạo phát triển thêm. Sự phát triển hay sáng tạo đó căn cứ theo mục đích của từng nội dung tác phẩm hoặc nội dung của từng chương trình nghệ thuật.

Rõ ràng môi trường tồn tại của hai thể loại hình thức múa cũng là nguyên nhân để dẫn đến sự biến đổi.. Cho dù bất cứ một ngôn ngữ múa dân gian của một dân tộc nào nếu qua tư duy của một cá thể tác giả biên đạo đều sẽ biến đổi. Sự biến đổi đó muôn hình ngàn vẻ, tùy theo năng lực cảm nhận và tái tạo của tác giả. Tất nhiên sự biến đổi đó có những hiệu quả khác nhau. Qua phân tích cho thấy, yếu tố đầu tiên làm cho múa biến đổi đó là sự khác nhau về chủ thể sáng tạo. Một bên có thể gọi là nghệ thuật quần chúng và một bên

là nghệ thuật chuyên nghiệp. Biên đạo là danh tính của một người làm chuyên nghiệp. Họ được đào tạo một cách bài bản chuyên nghiệp. Trong thực tế có cụm từ biên đạo chuyên nghiệp và biên đạo quần chúng. Trong bài viết này này chúng tôi sử dụng biên đạo với ý nghĩa là tính chuyên nghiệp trong việc sáng tạo ngôn ngữ múa. Đặc biệt với chương trình Lễ hội có số lượng tới hàng ngàn người tham gia, được đầu tư lớn, ý nghĩa mục đích có tầm quan trọng thì ban tổ chức phải thiết kế một đội ngũ biên đạo chuyên nghiệp. Như vậy tính chuyên nghiệp và tính quần chúng trong cấu tạo ngôn ngữ múa có sự khác nhau.

Ngay trong bản thân sáng tạo ngôn ngữ múa chuyên nghiệp đã thể hiện sự đa dạng, muôn hình ngàn vẻ, mỗi cá nhân tác giả biên đạo có cách biểu đạt riêng, có cách xây dựng, cấu tạo ngôn ngữ riêng tùy theo năng lực sáng tạo của mình. Như vậy múa dân gian biến đổi trong chương trình Lễ hội hiện đại là một tất yếu.

Nếu như múa Xuân Phả do nhân dân sáng tạo và lưu giữ cho đến ngày nay thi các điệu múa Xuân Phả trên các sân khấu biểu diễn hiện đại được cá nhân các biên đạo tổ chức lại, phát triển căn cứ vào nội dung của yêu cầu của từng chương trình. Trong trường hợp này biểu hiện ở mức độ khác nhau tùy theo yêu cầu và phụ thuộc vào năng lực sáng tạo của từng cá nhân biên đạo. Phần này người viết sẽ phân tích rõ sự khác nhau của hai chủ thể sáng tạo. Đây là nguyên nhân cơ bản để dẫn đến sự biến đổi của múa Xuân Phả khi tham gia vào các chương trình biểu diễn nghệ thuật trên các sân khấu hiện nay.

Các nghệ nhân xưa rất tài giỏi và tâm huyết. Múa Xuân Phả được giữ gìn và kế thừa là công lớn của các nghệ nhân, chính họ là những người truyền dạy cho thế hệ trẻ biết đến văn hóa bản địa các trò chơi, trò diễn của dân tộc mình. Với những động tác được mô phỏng một cách tỉ mỉ, quy củ nguyên cổ và đúng tính điệu được các nghệ nhân hướng dẫn, truyền dạy một cách nhiệt tình, tận

tụy cho các thế hệ sau. Ngày nay, các biên đạo múa - người đã được đào tạo cơ bản về múa và sáng tác thì họ có khả năng phát triển và biến cải với tư cách múa Xuân Phả là chất liệu cho cấu tạo ngôn ngữ múa. Ví dụ như: từ một động tác cơ bản của múa Xuân Phả họ có thể nghĩ ra nhiều động tác khác, từ một tuyến diễn của múa phả họ có thể phịa ra nhiều tuyến diễn khác, tích trò của điệu múa này như thế này nhưng cắt ngắn đi họ lại hoặc thêm pha vào... Bên cạnh việc giữ gìn giá trị toàn vẹn của múa Xuân Phả người biên đạo đã cải biên phát triển để múa Xuân Phả thêm phần hấp dẫn, ấn tượng đúng với thời đại.

Như vậy sự biến đổi của múa dân gian là tất yếu khi được coi là chất liệu sáng tác múa, khi thông qua tư duy sáng tác của các tác giả biên đạo.

Một vấn đề nữa đó là tính quần chúng và tính chuyên nghiệp trong sáng tạo múa. Nếu như tính quần chúng (ý nói sáng tạo của dân gian) được gìn giữ và vun đắp của cộng đồng qua nhiều thế hệ thì múa chuyên nghiệp liên tục được thay đổi, biến đổi không ngừng, luôn tìm kiếm phát hiện ra cái mới trong quy luật phát triển của nghệ thuật múa chuyên nghiệp. Vậy đặc điểm "*quần chúng*" và "*chuyên nghiệp*" cũng là nguyên nhân tạo ra sự biến đổi của múa khi sang một môi trường trình diễn mới – môi trường Lễ hội hiện đại hoặc sân khấu múa hiện đại.

Múa Xuân Phả trong vở "HamLet" của Nhà Hát kịch Việt Nam. Thật sự chưa bao giờ nghĩ một điệu múa của quê mình, có thể hòa vào cộng hưởng thăng hoa của một vở kịch được xem là kinh điển thế giới như "HamLet" của ShakSpeare. Một tác phẩm kinh điển thế giới, đã được các diễn viên của Nhà hát kịch Việt Nam thể hiện qua bàn tay đạo diễn của Đạo diễn Anh Tú. Đương nhiên, cũng có nhiều ý kiến trái chiều khi xem xong vở diễn này tại Nhà Hát Lớn Hà Nội tối mùng 3 tháng 11 năm 2015. Nhiều ý kiến cho rằng, một tác phẩm kinh đển thế giới nhưng diễn viên diễn không ra nhân vật, hoặc diễn chưa tới. Phục trang nhân vật thiết kế chưa được phù hợp, đạo cụ diễn thì cồng kềnh đôi khi sử dụng chưa hợp lý. Bố cục câu chuyện chưa chặt chẽ với

kịch bản của chính nó....Tôi cũng là một khán giả của buổi diễn đó, trước tiên cảm xúc của tôi rất hồi hộp và chờ đợi khi được đi xem một vở kịch kinh điển Thế giới mà lại do chính diễn viên Việt thể hiện, cảm xúc chờ đợi tiếp theo là xem xem đạo diễn Anh Tú đưa Xuân Phả vào HamLet như thế nào.

Không làm tôi và nhiều người thất vọng, mở màn vở diễn không gì khác chính là múa Xuân Phả và tiết tấu trống rồn dập trong điệu Hoa Lang. Với những động tác quạt được lật đi lật lại trong điệu Hoa Lang, tạo cho người xem một điều gì đó bất an về cách hành xử của con người, giữa người tốt và kẻ xấu. Có câu ví như: "*Lật mặt như lật bàn tay*" là như vậy. Nhìn thái độ biểu lộ cảm xúc trên khuôn mặt của người xem hôm đó, tôi thấy họ rất phấn trấn khi điệu Hoa Lang của Xuân Phả xuất hiện và biểu diễn. Mỗi lần múa Xuân Phả diễn tôi thấy mọi người đều thích thú, một khán giả ngồi cạnh tôi nói: Cái điệu này ở đâu mà thấy quen quen, công nhận hay thật. Còn với riêng tôi, tôi thấy đạo diễn Anh Tú đã qúa khôn khéo và cũng vô cùng bản lĩnh khi đưa múa Xuân Phả vào HamLet, điệu múa của Thanh Hóa đã góp một phần không nhỏ vào sự thành công của vở diễn, những chiếc mặt nạ cộng với các động tác trong điệu múa càng làm rõ hơn lòng dạ con người. Chiếc quạt lật đi, lật lại như sự tráo trở, nham hiểm của các nhân vật luôn sống giả tạo với nhau. Tôi rất thích hình tượng nghệ thuật và những âm mưu toan tính của con người được thể hiện qua điệu múa Xuân Phả.

* NSND Hoàng Hải chia sẻ:

> Trước khi NSND Anh Tú mời ông tham gia biên đạo múa cho vở HamLet, đạo diễn Anh Tú có hỏi ông : đã bao giờ ông nghĩ múa Xuân Phả có thể đi vào vở kịch kinh điển của Châu Âu chưa? Ông tự tin trả lời: Có chứ. Ngoài việc mang đậm nét dân gian, theo tôi nó còn mang tính Bác học và có cái gì đó gần với cung đình. Ví dụ: Chỉ cần mặc lên người bộ phục trang cùng với mũ Hoa Lang thì đã cho nhận thấy hình ảnh quí tộc rồi. [30]

Nhiều người khi nghe múa Xuân Phả được biểu diễn trong vở HamLet đã lo lắng, sợ nó làm mất đi không khí của tác phẩm, nhưng NSND khẳng định thậm chí nó còn hay hơn. Với hai lý do vì múa Xuân Phả ăn nhập từ phục trang đến động tác, ví dụ động tác lắc vai của điệu Chiêm Thành trong lớp mở màn tạo nên sự oai vệ của tầng lớp quí tộc. Hoặc trang phục điệu Hoa Lang trong đó tôi đã phát triển động tác quạt không chỉ khép mở, mà lật đi lật lại, nhằm nói lên sự lật lọng đen tối của các nhân vật trong kịch. Cùng với cái quạt in hai màu đỏ trắng, kết hợp với động tác múa Xuân Phả đã làm bật lên ý tưởng, nội dung của người đạo diễn, đem đến cho người xem một khoái cảm thẩm mỹ.

Ông diễn giải thích cặn kẽ lý do người xem dễ chấp nhận múa Xuân Phả, vì đây là điệu múa có năm điệu độc đáo của năm nước Chư hầu cống tiến vua Đại Việt và Thành Hoàng Làng Xuân Phả. Ngoài ra có cái lạ, cái khác đó là: năm điệu thì ba điệu có mặt nạ. Thứ hai là biên đạo đã dựa trên chất liệu múa Xuân Phả, chọn và phát triển một ít tổ hợp múa cho phù hợp với nội dung, chủ đề vở diễn. Đó chính là cái hay của sự kết hợp này.

Có bảy lớp được xen kẽ trong các lớp kịch. Tuy nhiên, múa Xuân Phả đã cho khán giả một sự kinh ngạc. Kinh ngạc đầu tiên có lẽ là không nhiều người biết đến lịch sử, cũng như qúa trình phát triển của điệu múa này và chính nó đã trở thành một điệu múa dân gian đăc sắc, độc nhất vô nhị chỉ tồn tại ở làng Xuân Phả, huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa. Kinh ngạc tiếp theo chính là sự nhuần nhuyễn của những động tác múa trong một tác phẩm kinh điển Thế giới.

NSND Lê Tiến Thọ, Chủ tịch Hội sân khấu Việt Nam nhận xét:

> Đạo diễn và ekíp sáng tạo vở Hăm LLet đã tìm ra được chìa khóa để mã hóa kịch ShakSpeare trên sân khấu Việt Nam. Vừa tiếp thu được giá trị tư tưởng và nghệ thuật của một tác phẩm kinh điển

> nhân loại, đồng thời phát huy được những ưu thế của văn hóa truyền thống Việt Nam. Như sử dụng trống, trang phục Việt Nam và đặc biệt là các điệu múa dân gian Xuân Phả Thanh Hóa vào kịch. Tôi rất thích những chiếc mặt nạ trong điệu múa Xuân Phả, như lột tả những chiếc mặt nạ của các nhân vật và chiếc mặt nạ của mỗi người đều được bóc trần trắng đen khi kết thúc kịch. Tính tự sự của sân khấu truyền thống Việt Nam cũng đã được khai thác rất hợp lí, với những độc diễn và đối thoại trong Hamlet. [31]

Trong vở diễn này NSND Hoàng Hải đã lấy hồn cốt của múa Xuân Phả để phát triển thành những động tác hết sức đáng yêu và hợp với nội dung cảnh diễn. Đặc biệt là cảnh diễn đầu, múa Xuân Phả chưa bao giờ có động tác ngồi bệt lật quạt, thì ở đây biên đạo đã cách điệu và phát triển động tác đó để tạo cho người xem một cảm giác khác lạ và bất an cho phần mở đầu của cảnh diễn. Liên tiếp những cảnh sau, chúng ta cũng chỉ nhìn thấy hồn của múa Xuân Phả còn hình thức đã được biên đạo cắt cúp và phát triển. Một động tác của điệu Hoa Lang qua tư duy của biên đạo đã biến thành nhiều động tác khác nhau ở cảnh diễn thứ ba của vở Hamlet. Tạo nên một sự mới mẻ, hấp dẫn và quan trọng hơn là hợp với nội dung, chủ đề của vở diễn. Mang lại sự thích thú, bất ngờ cho người xem.

Khi nói đến người thể hiện có nghĩa là nói đến vai trò của người diễn viên biểu diễn. Trong thực tế hiện nay, người ta thường dùng hai cụm từ để chỉ sự khác nhau về người thể hiện múa đó là: Diễn viên chuyên nghiệp và diễn viên quần chúng. Mặc dù là người thể hiện (diễn viên) nhưng là hai yếu tố tạo ra sự *biến đổi lớn* của múa khi nằm trong hai không gian trình diễn khác nhau. Có thể thấy rõ một động tác giống nhau, khi được thể hiện từ một người (nghiệp dư) và một diễn viên chuyên nghiệp đã rất khác nhau. Ví dụ động tác nữ *(dâng lễ)* trong trạng thái tĩnh khi người đứng thẳng, hai khuỷu

tay nâng lên vuông góc phía trước, hai cánh tay song song, hai bàn tay cong ngửa lên trời được thể hiện ở hai người, một chuyên nghiệp, một người dân bình thường (quần chúng) đã khác nhau. Người diễn viên chuyên nghiệp kia do quá trình được đào tạo cơ bản tự thân khi làm bất cứ động tác nào họ đã tự thân "*mỹ lệ hóa*" động tác, tư thế. Về vấn đề này chúng tôi xin được nói thêm đó là khi các chuyên gia múa khi đi sưu tầm các động tác múa dân gian trong cộng đồng tộc người về họ đã hệ thống lại và hoàn thiện nó theo quan điểm thẩm mỹ của người sưu tầm. Từ đó truyền đạt lại cho học viên múa và một lần nữa lại được hoàn thiện thêm theo cảm xúc tiếp nhận của từng người. Cho dù học viên có cố gắng bắt trước giống thầy cô nhưng rõ ràng động tác đó sẽ được biến đổi một chút theo thẩm mỹ xúc cảm của từng học viên. Đặc biệt khi từ sàn tập nhà trường "bước lên sân khấu" qua tư duy của biên đạo và sự bổ sung sáng tạo của người diễn, múa sẽ được biến đổi ít nhiều đó là một biến đổi tất yếu trong nghệ thuật múa chuyên nghiệp.

Vấn đề người thể hiện, cũng là một trong những chủ thể góp phần tạo nên sự biến đổi về ngôn ngữ múa và sắc thái biểu diễn.

Chúng tôi xin phân tích rõ hơn vai trò của người thể hiện (diễn viên múa chuyên nghiệp). Người diễn viên múa chuyên nghiệp là người thể hiện toàn bộ ý đồ sáng tác của biên đạo múa. Có thể nói, tác phẩm có thành công hay không, chương trình Lễ hội có thành công hay không là nhờ đến vai trò của diễn viên thể hiện. Rõ ràng diễn viên thể hiên trong các chương trình Lễ hội hiện đại đã tạo nên một hình ảnh và sắc thái mới, đẹp hơn, hấp dẫn hơn (nhìn từ góc độ thưởng thức nghệ thuật). Trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn múa có câu nói: "Diễn viên múa là người sáng tạo thứ hai sau biên đạo". Câu nói này đã nói nên vai trò của diễn viên đối với quá trình xây dựng và biểu đạt ngôn ngữ tác phẩm múa.

Múa dân gian Xuân Phả trong Lễ hội dân gian của địa phương do chính những người dân thực hiện. Còn khi múa Xuân Phả "bước lên" sân khấu biểu diễn là do người diễn viên chuyên nghiệp thực hiện. Như vậy diễn viên không chuyên nghiệp và diễn viên chuyên nghiệp đã khác nhau về cơ bản. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần cho sự biến đổi của múa Xuân Phả.

Ngày xưa, múa Xuân Phả chỉ do chính những người nông dân chân lấm tay bùn, bán mặt cho đất bán lưng cho trời biểu diễn với những động tác cổ theo tích từng lớp từng điệu. Ngày nay, cũng động tác đó nhưng lại được thể hiện biểu diễn qua con người của các diễn viên múa chuyên nghiệp, được đào tạo cơ bản về múa.

Những động tác mộc mạc, thô sơ và đơn giản của những diễn viên không chuyên, giờ đây đã được các diễn viên chuyên nghiệp thực hiện một cách bài bản, các kỹ năng, kỹ thuật của một động tác được phác họa rõ nét hơn, tinh sảo hơn, kỹ thuật hơn và phóng khoáng hơn. Các động tác múa được các diễn viên chuyên nghiệp khắc họa một cách rõ dàng, mạch lạc. Đặc biệt là cái hồn được thả theo từng động tác của điệu múa, càng làm tăng thêm vẻ đẹp vốn có của điệu múa này.

Qua phân tích trên chúng tôi muốn khẳng định ý kiến của mình đó là người thể hiện (diễn viên) có vai trò tham gia trong quá trình biến đổi ngôn ngữ múa.

Tham gia chương trình SEAGAME 22. Với một lực lượng hùng hậu nhất từ trước đến nay mà điệu múa này tham gia. Với sáu trăm diễn viên, thể hiện các động tác múa Xuân Phả tại sân vận động Quốc gia Mỹ Đình trong đêm nghệ thuật đặc biệt - Khai Mạc SEAGAME 22. Khán giả thấy rất thích thú với hình ảnh các chú ngựa giả phi ra diễn, tràn khắp sàn diễn của sân vận động Quốc gia. Với nhiều du khách nước ngoài và các Đoàn vận động viên nước ngoài có lẽ đây là lần đầu tiên họ được xem múa Xuân Phả - Một nét

văn hóa độc đáo và lạ của Việt Nam. Còn đối với người dân Việt Nam có lẽ đây là lần đầu tiên họ được xem múa Xuân Phả mà đông diễn viên tham gia đến vậy. Tất cả đều cộng hưởng từ sự tò mò, thích thú, tung hứng của khán giả tạo nên sự phấn khởi, tươi vui và thăng hoa của diễn viên. Vì vậy, diễn viên là thành phần rất quan trọng cho sự thành công trong một chương trình nghệ thuật. Ở SEAGAME 22, thành công ngoài mong đợi của các nhà đạo diễn, biên đạo trong đó góp phần không nhỏ của các diễn viên trong điệu múa Xuân Phả. Các diễn viên đóng các chú ngựa trong điệu múa này, động tác đều tăm tắp, vung tay chuẩn góc độ, chuẩn phương hướng. Sắc thái hình thể biểu lộ rõ ràng, điêu luyện tạo thành một khối diễn hoà quyện. Họ đã đưa cái hồn của mình để thể hiện động tác và chính họ là người đang trực tiếp chuyển tải những thông điệp của điệu múa này đến khán giả.

2.6.2. Thiết kế và thực hiện âm thanh, ánh sáng

Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của chương trình nghệ thuật và cũng là một trong những chủ thể sáng tạo tác động vào sự biến đổi điệu múa Xuân Phả. Ánh sáng, công nghệ cao có thể phát huy hiệu quả từ mọi góc độ khác nhau, cũng là yếu tố tác động đến sự biến đổi của ngôn ngữ múa. Điều đó cho thấy âm thanh, ánh sáng, trang phục, đạo cụ …là những thành tố cấu thành tác phẩm múa, đặc biệt được thể hiện rất rõ ở chương trình Lễ hội hiện đại.

Phụ trách âm thanh, ánh sáng là những kỹ sư am hiểu về đặc thù của nghệ thuật nói chung và nghệ thuật múa nói riêng. Cũng thế, thiết kế trang phục biểu diễn cho chương trình do một họa sỹ có kiến thức am hiểu đặc trưng của nghệ thuật múa. Hai tác giả này trong thực tế có tác động đến nghệ thuật múa nói chung và múa dân gian khi tham gia vào chương trình Lễ hội hiện đại cũng không nằm ngoài sự tác động đó.

Thực tế đã chứng minh các yếu tố trên góp phần quan trọng trong việc tạo ra hiệu quả nghệ thuật của chương trình. Nếu như múa dân gian diễn ra trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng thường được tổ chức vào ban ngày. Cũng có trường hợp được tổ chức vào ban đêm, người dân hát múa xung quanh một đống lửa lớn. Với không gian và ánh sáng như vậy đã giới hạn nhiều vấn đề: tâm lý sinh hoạt văn hóa nội bộ cộng đồng, không gian cũng như số lượng người tham gia ít hơn nhiều so với Lễ hội hiện đại.

Trong chương trình Lễ hội hiện đại thường được tổ chức ở một không gian rộng lớn: Quảng trường; sân vận động…có chương trình của nhà nước tổ chức tại sân vận động quốc gia Mỹ Đình chẳng hạn, đó là một không gian rất rộng. Đồng thời khán giả có thể lên tới hàng chục nghìn người…Với đặc điểm như vậy người ta không thể múa xung quanh đống lửa như Lễ hội truyền thống. Thay vì thế là một tổ hợp máy móc âm thanh, ánh sáng để phục vụ cho chương trình. Tổ hợp này giới trong nghề gọi là "*tổ hợp công nghệ cao*" với nhiều kỹ thuật kỹ xảo hiện đại. Như vậy với đặc điểm này tính chất Lễ hội hiện đại được xác định là một chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với tính chuyên nghiệp cao.

Khi kỹ thuật ánh sáng phát triển, không thể không ảnh hưởng và tác động đến sự biến đổi theo của các loại hình nghệ thuật tham gia trong chương trình.

**** Âm thanh***

Một dàn âm thanh hiện đại, hoành tráng. Với nhiều đôi loa công xuất lớn hàng nghìn W, được trang trí giữa sân khấu ngoài trời tại quảng trường Lam Sơn thành phố Thanh Hóa, phục vụ chương trình năm Du lịch Quốc gia 2016 tại Thanh Hóa. Tiếng loa mở hết công suất như rung động cả trời đất, hòa vào không gian và thời gian, làm thức tỉnh trái tim của người dân nơi đây đang từng từng ngày, từng giờ chờ đón lễ khai mạc năm Du lịch Quốc gia. Du khách thập phương và cũng như người dân Thanh Hóa đều háo hức chào đón

những giai điệu ngọn ngào, nhịp điệu trẻ trung một cách trọn vẹn rõ dàng qua dàn loa hiện đại, nhiều người không đứng gần khu vực sân khấu nhưng vẫn nghe rất rõ âm thanh phát ra, "*chắc nịch, tròn trịa, đã tai*" đó là câu nói của nhiều khán giả khi được chứng kiến, thưởng thức dàn âm thanh "*đại khủng*" giữa lòng thành phố quê Thanh. Cách đây đã lâu, cũng tại quảng trường này (đương nhiên ngày ấy quảng trường không rộng, đẹp và khang trang như bây giờ, chỉ là sân khấu ngoài trời của Nhà hát Lam sơn cũ), chương trình nghệ thuật " Chào thiên niên kỷ mới 2000" được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV1 Đài truyền hình Việt Nam. Người dân quê Thanh cũng háo hức đi xem, tập trung hết về quảng trường nơi diễn ra sự kiện trọng đại, hy vọng được tận mắt tận tai chứng kiến chương trình chuyển giao năm cũ sang năm mới, thiêng liêng hơn là chuyển giao thiên niên kỷ mới. Dàn âm thanh cũng đã hiện đại nhất lúc bấy giờ, hai bên cách gà cũng đến cả chục đôi loa, đó là chưa kể loa kiểm tra và loa treo,....âm thanh phát ra nghe cũng rất rõ dàng mạch lạc, tiếng trống da của điệu múa Xuân Phả cũng đã nghe nét căng, tiếng "Xilô" trong điệu Ngô Quốc cũng đanh thép như hiệu lệnh của Chúa hô chuyển để dàn quân. Âm thanh ngày ấy hiện đại là vậy, nhưng nếu bây giờ vẫn "*bê*" nguyên dàn âm thanh ấy đặt vào quảng trường mới này chắc chỉ "*lọt thỏm*".

Thứ nhất, quảng trường giờ đây đã rộng gấp chục lần xưa. Thứ hai, dân số giờ đông hơn nhiều so với mười sáu năm về trước, điều đó đồng nghĩa với việc âm thanh sẽ bay hòa vào không gian rộng, thẩm thấu vào từng con người tập trung tại đây. Nên dù đã hiện đại, đã hoành tráng và đã công suất lớn nhưng vẫn chưa đủ để chuyển tải và thẩm thấu đến số lượng con người có mặt tại đây.

Điều đó chứng tỏ: Tùy từng không gian, địa điểm, tùy từng qui mô lớn nhỏ, tùy từng số lượng người tham gia và tùy vào từng thời gian cụ thể để nghiên cứu, sắp xếp sao cho hợp lí. Hôm nay, mỗi bên cách gà cũng chỉ khoảng 10 đôi loa, nhưng công suất của mỗi đôi lại gấp hai gấp ba lần so với

công suất trước. Vì thế nên không gian rất rộng và người cũng rất đông nhưng vẫn nghe rõ mồn một tần số âm thanh phát ra. Như một khán giả vui tính đã chia sẻ: "*Hôm nay âm thanh nét như sony*".

Trong một chương trình nghệ thuật mọi người hay quan tâm đến giọng hát, hay tiết mục nhảy múa sôi động... mà ít ai nghĩ rằng chất lượng âm thanh rất quan trọng, tạo nên sức lan tỏa, sự hấp dẫn và thành công cho mỗi chương trình nghệ thuật. Âm thanh xưa và nay đã khác nhau một cách rõ rệt đó là chưa nói đến khác hẳn. Ngày xưa, khi múa Xuân Phả diễn chỉ có âm thanh thực từ những nhạc cụ phát ra như tiếng trống, tiếng mõ... chỉ có những người xem gần mới nghe được âm thanh, ngày nay với công nghệ điện tử phát triển như vũ bão và âm thanh trong các chương trình nghệ thuật cũng vậy. Tiếng trống của múa Xuân Phả đã hàng nghìn người nghe được vì đã lấy micro hứng vào hoặc vào phòng thu tiếng.

**** Ánh sáng***

Vẫn có tên gọi chung là ánh sánh, nhưng rõ ràng "*ánh sáng xưa*" khác "*ánh sáng nay*" nhiều quá chứ chưa muốn nói đến là khác hẳn. SEAGAME 22 tổ chức tại sân vận động Quốc gia Mỹ Đình là một điển hình. Một dàn ánh sáng hiện đại bậc nhất được lắp đặt tại đây để phục vụ cho chương trình nghệ thuật Khai mạc và Bế mạc SEAGAME 22. Bao nhiêu là cột đèn được dựng lên, cả nghìn cái đèn được treo lên, dưới đất, tầm trung và trên cao không biết bao nhiêu là đèn. Với các loại đèn: Pitulê, chớp, chớp xoay.....các loại màu: Xanh, xanh lam, xanh biển, xanh da trời, xanh xám, xanh ngọc, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh biếc, xanh nước biển..., đỏ cờ, đỏ thẫm, đỏ tươi, đỏ thâm, đỏ bócđô, đỏ đun...., vàng chanh, vàng nghệ, vàng cam....,tím chết, tím huế, tím hoa cà, tím thủy chung, tím đậm, tím nhạt..., tóm lại không thể kể hết mầu của ánh sáng thời hiện đại, nó gần như "*trên đời này có bao nhiêu màu sắc thì dàn ánh sáng hiện đại cũng có đủ bấy nhiêu*". Tuy nhiều đèn là vậy,

nhưng chức năng, nhiệm vụ của chúng là hoàn toàn khác nhau: Đèn chiếu xa, đèn chiếu gần, đèn xoay, đèn không xoay, đèn đặc tả nhân vật, đèn đặc tả hình khối... Khi 600 diễn viên múa Xuân Phả xuất hiện diễn tại sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, dưới dàn ánh sáng hiện đại, những diễn viên tham gia điệu múa này thật sự lung linh, lung linh không phải là họ qúa đẹp về hình thể hay khuôn mặt, mà là sự tác động của ánh sáng đã làm cho họ tự tin, diễn hết mình, cống hiến cho khán giả những động tác sắc nét, những tuyến diễn nghệ thuật, những hình ảnh vui nhộn và tinh thần đoàn kết mến khách.Diễn viên rất đông, chia thành nhiều tuyến và nhiều đội hình khác nhau, nhưng ánh sáng đã đặc tả từng nhân vật, hình tượng, hình khối một cách trọn vẹn, đem đến sự mãn nhãn cho người xem.

Thời nhà Đinh, nhà Lê, nhà Nguyễn ánh sáng sân khấu chỉ có đốt đuốc, thắp đèn cày... với ánh lửa bập bùng lúc to lúc nhỏ, lúc rạng lúc không, thậm chí còn không nhìn được rõ mặt diễn viên và các động tác di chuyển của họ. Với thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay, ánh sáng nghệ thuật vô cùng hiện đại, sự tiếp nhận giao thoa của các nền văn hóa cộng với các trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại đã làm cho các chương trình biểu diễn nghệ thuật thêm phần ấn tượng và ánh sáng có thể đặc tả vào bất kỳ nhân vật nào, tuyến diễn và đội hình diễn nào khi đạo diễn, biên đạo yêu cầu. Về múa Xuân Phả cũng không nằm ngoài điều đó, trong điệu Ngô Quốc nếu mà ánh sáng đặc tả nhân vật chúa Ngô, mế nàng hoặc bất kỳ nhân vật nào ánh sáng đều có thể làm được. Tương tự như vậy điệu múa nào của điệu Xuân Phả ánh sáng cũng đều đáp ứng. Không những thế với nhiều màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng, trắng... với các dàn đèn hiện đại... càng làm rõ và nổi thêm khuôn mặt người diễn viên, phục trang và đạo cụ của họ.

Thay đổi về không gian biểu diễn là điều dễ nhận thấy và rõ ràng nhất. Không gian ở làng xã, sân khấu diễn chỉ bằng một cái chiếu đôi, ở đền ở chùa

cũng vậy. Ngày nay, điệu múa này được thõa sức vẫy vùng ở các sân khấu lớn, một không gian rộng rãi, thoáng đãng, hoành tráng đến cả trăm, cả nghìn mét vuông. Như sân khấu ngoài trời tại Quảng trường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá rộng hơn 300m2, trước đây chỉ cần 10 đến 12 người là múa được nhưng đến nay, tại sân khấu này đã có 200 diễn viên múa. Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình rộng hàng nghìn mét vuông, có tới 600 diễn viên múa điệu Xuân Phả được diễn tại đây. Sự thay đổi lớn về không gian biểu diễn cũng tạo nên một nét chấm phá mới trong điệu múa này, tạo ra một hướng phát triển toàn diện trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, mang đến mãn nhãn cho người xem.

Thời nhà Đinh, nhà Lê, nhà Nguyễn múa trò Xuân Phả chỉ diễn cho vua và các quan triều xem ở miến điện, hoàng cung và diễn ở các nghè phía đầu làng với không gian rất nhỏ. Những năm gần đây, không gian biểu diễn của các chương trình nghệ thuật thay đổi rất đa dạng. Từ sân khấu nhà hát đến các loại hình được gọi là sân khấu hóa ngoài trời. Các sân vận động quy mô khác nhau. Tiêu biểu như sân vận động quốc gia Mỹ đình.

Khi múa Xuân Phả diễn cho vua và quan lại trong triều xem, đông nhất cũng chỉ trên dưới 100 người, diễn ở các đền, nghè, khán giả đông nhất là diễn ở đình làng khoảng vài ba trăm người đến xem. Với sự phát triển của dân số, không gian sân khấu biểu diễn và qui mô của từng chương trình nghệ thuật, ngày nay múa Xuân Phả diễn ở Lễ hội Lam Kinh có khảng 3 đến 4 nghìn người xem, diễn ở SEAGAME 22 sân vận động quốc gia có khoảng 10.000 người xem... không những thế múa Xuân Phả đã được truyền hình TW và địa phương quay và phát rất nhiều lần, điều đó đồng nghĩa với việc ngoài khán giả xem trực tiếp diễn viên múa Xuân Phả trên sân khấu, khán giả còn được xem gián tiếp qua màn ảnh truyền hình.

Như vậy qua phân tích trên cho thấy yếu tố khán giả được thay đổi lớn về số lượng. Họ thưởng thức múa Xuân Phả trong một không gian rộng lớn. Khi đó múa Xuân Phả đã trở thành một tác phẩm nghệ thuật được biểu diễn trên sân khấu. Khán giả của trò diễn dân gian Xuân Phả không còn là những người dân trong cộng đồng làng quê nữa. Khi trở thành tiết mục "bước lên" sân khấu là đồng nghĩa với việc biểu diễn trước một đối tượng hoàn toàn khác. Khán giả ở đây rất đa dạng. Họ đến các sân khấu với tâm thế là khán giả thưởng thức nghệ thuật. Chính đối tượng này là đối tượng trực tiếp tác động đến sáng tác và biểu diễn. Vì thế yếu tố khán giả góp phần tích cực tạo nên sự biến đổi của múa Xuân Phả.

Vì vậy, những con người luôn đứng phía sau sân khấu nhưng đóng góp một phần quan trọng vào sự thành công của chương trình nghệ thuật. Họ chính là những con người âm thầm, lặng lẽ tạo nên một diện mạo mới, một hình ảnh mới, một tấm áo mới cho điệu múa Xuân Phả thêm lung linh sắc màu.

2.7. Thực trạng và một số giải pháp

2.7.1. Thực trạng múa Xuân Phả hiện nay

Trong quá trình cái gọi là "*hiện đại hóa*" múa dân gian, các biên đạo thời nay có một số cách ứng xử với múa dân gian chưa đúng và phù hợp. "*Sự biến đổi tùy tiện*" đến mức không còn nhận được hình ảnh, tâm hồn, đặc điểm văn hóa của múa dân gian. Theo quan điểm của chúng tôi cần khẳng định rằng khi biên đạo múa sáng tác phẩm múa, bất kể dưới hình thức nào thì múa cũng tồn tại với tư cách là chất liệu, là mô típ chủ đạo hay là chủ đề chính của tác phẩm. Chính những yếu tố đó làm nên hồn cốt dân tộc của tác phẩm.

Trong xã hội hiện đại, đặc biệt trước sự phát triển mạnh mẽ của văn hóa nghệ thuật nói chung và nghệ thuật múa nói riêng, múa dân gian không thể đứng bên ngoài sự phát triển chung đó. Thực tế hiện nay đang cùng một lúc tồn tại và phát triển hai hình thức nghệ thuật múa, đó là: Múa dân gian

truyền thống trong khuôn khổ sinh hoạt văn hóa cộng đồng và múa dân gian qua tư duy sáng tạo chuyên nghiệp của các tác giả biên đạo. Những sản phẩm sáng tạo đó nhằm phục vụ cho sân khấu biểu diễn nghệ thuật và trong các chương trình Lễ hội hiện đại.

Con đường đi của múa dân gian cho thấy trong quá trình phát triển không còn chỉ tồn tại trong giới hạn cộng đồng. Với những giá trị nghệ thuật được xem xét từ đường nét, tạo hình, luật động, đặc điểm…múa dân gian đã là một tâm điểm, là dòng chủ lưu trong sự phát triển của nghệ thuật múa đương đại.

Do tính chất xã hội hóa và các đặc trưng thẩm mỹ được thể hiện trong Lễ hội kể cả truyền thống cũng như hiện đại và những thành tựu sáng tạo tác phẩm múa mới trên sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp hiện nay, chúng tôi nghĩ rằng những đóng góp của ngôn ngữ múa dân gian với những giá trị tự thân có ý nghĩa rất quan trọng và hữu ích trong hành trình phát triển nghệ thuật múa Việt Nam. Việc nghiên cứu tìm ra quy luật biến đổi của ngôn ngữ múa dân gian trong dòng chảy nghệ thuật múa hiện đại, luôn là điều cần thiết là quy luật tất yếu.

Trong dòng chảy đa sắc màu của nền nghệ thuật nước nhà, nghệ thuật múa những năm gần đây đã góp một phần không nhỏ vào sự thành công của các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Nghệ thuật múa Xuân Phả xuất hiện và đến với công chúng như một định mệnh, tự nhiên nhưng đầy xúc cảm sẵn có của chính nó, được công chúng đón nhận nồng nhiệt và trân trọng. Múa Xuân Phả ngày càng xuất hiện nhiều trên các sân khấu chuyên nghiệp, hiện đại của cả nước, trong nhiều chương trình nghệ thuật lớn mang tầm vóc Quốc gia. Còn ở Thanh Hóa, điệu múa bản địa này đã qúa quen thuộc trong lòng mỗi người dân, từ già đến trẻ ai ai cũng biết đến điệu múa này. Trong các Lễ hội: Lam Kinh, Lê Hoàn...các chương trình nghệ thuật lớn nhỏ ở Thanh Hóa đều

có múa Xuân Phả tham gia. Nhiều hội thi hội diễn văn nghệ của Tỉnh, Thành phố, của phường xã hay của các cơ quan đơn vị tổ chức đều có bóng dáng của múa Xuân Phả. Từ những tiết mục múa cổ cho đến những tiết mục mới đã có bàn tay biên đạo.

Tuy nhiên cũng có những hiện tượng ý kiến, quan điểm, thực hiện làm méo mó, biến dạng bản sắc múa Xuân Phả trong các chương trình Lễ hội, các chương trình nghệ thuật hiện đại làm mất đi vẻ đẹp vốn có của điệu múa này.

** Một số mặt tích cực:*

Thanh Hóa, mảnh đất anh hùng. Quê hương của hai Vua: Lê Hoàn và Lê Lợi. Có nhiều danh thắng nổi tiếng, nhiều làn điệu dân ca, dân vũ đặc sắc mà nhiều người biết đến. Có rừng có biển, có Sông Mã bồi đắp phù sa, cảnh vật nơi đây thật sơn thủy hữu tình. Dân số ở Thanh Hóa đông thứ ba cả nước(chỉ sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). Có đến năm đoàn văn công chuyên nghiệp, hàng chục đội văn nghệ thông tin lưu động, hàng trăm đội văn nghệ xung kích của các cơ quan đơn vị, các huyện thị, thành phố và các xã phường trong toàn tỉnh.

Có nhiều biên đạo được đào tạo chuyên nghiệp hiện đang công tác ở Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn, ở Trung tâm Văn hóa Tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật. Cũng có những biên đạo đã nghỉ hưu nhưng vẫn tâm huyết hoạt động phong trào rất hăng say, nhiệt tình, trách nhiệm.

Nhiều biên đạo đã trăn trở, tìm tòi, sáng tạo những tác phẩm hay được phát triển từ múa Xuân Phả. Múa Xuân Phả trong vở HamLet - tác phẩm kinh điển thế giới của ShakeSpeare - được thể hiện qua diễn viên của Nhà hát kịch Việt Nam, không những biểu diễn trong nước được sự đón nhận nồng nhiệt của công chúng mà còn đi biểu diễn ở nước ngoài, được khán giả tại Singapore hết lòng khen ngợi. Trong đó múa Xuân Phả cũng góp phần không nhỏ vào thành công này.

Đội ngũ diễn viên đông, hùng hậu, được đào tạo chuyên nghiệp về múa hiện đang công tác ở các đoàn văn công chuyên nghiệp. Ngoài ra, còn có một đội ngũ diễn viên không chuyên cũng rất có năng khiếu, đang là các giáo viên mầm non, các giáo viên dạy nhạc...đây là những nhân tố đóng góp tích cực cho sự phát triển múa Thanh Hóa nói chung và múa Xuân Phả nói riêng.

***** *Một số hạn chế:*

Thời gian gần đây, hiện tượng làm méo mó hình ảnh, ý nghiã của điệu múa Xuân Phả đã xảy ra. Có một số biên đạo không chuyên (không được đào tạo qua trường lớp chuyên nghiệp về múa) và cũng có cả những biên đạo được đào tạo cơ bản, chuyên nghiệp về múa. Những biên đạo này đã sáng tạo một cách thái qúa, đi ngược lại với những gì mà nghị quyết TW 5 khóa 8 có nêu rõ: "*Tiên tiến nhưng phải đậm đà bản sắc dân tộc*".

Có những biên đạo đã "*mượn sắc*" để sáng tạo cho tác phẩm của mình. Hiện tượng lai căng trang phục một cách thái qúa, vấn nạn đạo ý tưởng, bắt trước động tác tổ hợp, đội hình một cách tuỳ tiện. Một điệu múa mà lâu nay luôn hớp hồn người xem bằng chính sự dản dị, mộc mạc nhưng thanh tịnh của mình, giờ đây cũng đã xuất hiện những mầm mống, những yếu tố sặc mùi vay mượn và lai căng đến nỗi không còn nhận ra được bản chất đẹp đẽ của nó.

Đáng tiếc thay, hiện nay điệu múa này xuất hiện trong một số tác phẩm qua bàn tay nhào nặn của một vài biên đạo không chỉ mượn "*sắc*" mà còn mượn cả "*hương*" để thành tác phẩm cho riêng mình. Thật là "*cơm áo gạo tiền*" và muốn nổi tiếng nhanh nên họ đã bất chấp lương tâm nghề nghiệp mà dễ dãi, tuỳ tiện trong sáng tạo nghệ thuật. Họ tìm trên Internet, quay cóp ở những chương trình khác sau đó "*chế biến*" thành tác phẩm của mình, động tác thì chẳng liên quan hay anh em gì với múa Xuân Phả, nội dung bố cục cũng vậy, toàn những động tác nhảy nhót như cào cào châu chấu. Chỉ có mỗi cái mặt nạ là còn nhận ra một phần.

Chưa dừng lại ở ý tưởng vay mượn hay phá cách tuỳ tiện, một số tiết mục còn "*coppy*" đến 99% của người khác mà chỉ cần lắp tên mình biên đạo vào là xong.

Thực tế, giống như âm nhạc chỉ có bảy nốt, nghệ thuật múa cũng chỉ có những động tác cơ bản nhất định nên ai cũng sử dụng được như của chung. Chuyện "*đạo múa*" được xem xét dựa trên sự coppy những sáng tạo về tổ hợp, ý tưởng bố cục cho toàn bài múa. Theo NSND Kim Quy: "Những ai bê nguyên tổ hợp, bê nguyên cả tiết mục thì đó là đạo múa". NSND Kim Quy cho rằng tình trạng này cần phải lên án, răn đe để đảm bảo quyền tác giả và làm sạch môi trường trong nghệ thuật múa. [32]

Nhà nghiên cứu Văn Hóa dân gian Hoàng Tuấn Phổ có ý kiến như sau:

> Trên tư liệu của cụ Đỗ Ơm (nghệ nhân đầu tiên nghiên cứu và trực tiếp múa điệu Xuân Phả, nay cụ đã mất) và nhiều tư liệu khác, trò diễn Xuân Phả thực ra là những điệu múa. Được pha trộn giữa múa dân gian và múa cung đình trong "*Bình ngô phá trận và Trư Hầu lai triều*" thời Lê Sơ. Cái gốc âm nhạc là của dân gian Việt Nam, nhạc cụ cũng do các nghệ nhân lúc bấy giờ tự chế tác và tự biểu diễn. Ngày xưa diễn đang còn mộc mạc thô sơ lắm, nhưng tinh thần thì hừng hực. Ngoài những lúc lao động sản xuất vất vả thì người dân lại thư giãn bằng điệu múa này. Ông truyền cho cháu, cha truyền cho con để cả già cả trẻ đều múa được Xuân Phả. Bây giờ điệu múa này đi diễn khắp nơi, đội múa của Xuân Trường - Thọ Xuân cũng đi hết trong Nam ngoài Bắc tham gia các ngày lễ trọng đại của quêu hương đất nước. Họ chẳng bao giờ đòi hỏi bồi dưỡng và cũng chẳng bao giờ hỏi xem tiền được bao nhiêu, cứ công văn Tỉnh, công văn Huyện về là họ vui vẻ khăn gói lên đường. Cả làng, cả xã ai ai cũng biết múa Xuân Phả, nên khi có công văn về là ai

cũng hồi hộp xem mình có được đi không. Những người không có tên chắc họ buồn lắm.

Ngày nay, toàn Đảng toàn dân thực hiện theo Nghị quyết TW 5 khóa 8. Giữ gìn và phát huy nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Điệu múa Xuân Phả cũng đã "*hòa nhập*" và mong đừng "*hòa tan*". Nhiều tác giả mới đã vào cuộc để tìm hiểu, nghiên cứu và phát triển điệu múa này. Cũng có người làm tốt nhưng cũng có người làm chưa tốt. Còn người thể hiện thì đa số họ được học qua trường lớp chuyên nghiệp, nên động tác và các dáng múa rất đẹp. Ở đây, đẹp chưa hẳn đã tốt mà tốt phải là làm ra hồn cốt của điệu múa này - đó mới là điều quan trọng nhất. Một điều tôi ưng nhất ở thời điểm này đối với điệu múa này, đó là: Được diễn nhiều ở sân khấu lớn, âm thanh lớn, ánh sáng hiện đại, trang phục lộng lẫy, khán giả thì rất đông. Đặc biệt, có nhiều du khách nước ngoài đón xem và cổ vũ rất nhiệt tình. Tôi thấy hạnh phúc vì điều đó. [26, tr. 22]

Bản thân tác giả là một biên đạo múa nên thấy điệu múa Xuân Phả như là viên ngọc qúi của Xứ Thanh mà tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm bảo tồn, giữ gìn và phát triển. Trước đây nó như một viên ngọc chưa được mài rũa nhưng cũng đã sáng, giờ đây các tác giả, biên đạo, diễn viên vào cuộc để mài rũa cho nó sáng lung linh như đúng bản chất của nó. Đó là niềm tự hào của người Thanh Hóa. Hiện nay, trên các sân khấu chuyên nghiệp đã thấy xuất hiện nhiều điệu múa được phát triển từ múa Xuân Phả, điều đó rất mừng. Được trình diễn trên một sân khấu hiện đại, âm thanh ánh sáng hiện đại và người thưởng thức cũng hiện đại, người biểu diễn cũng hiện đại. Thế mà múa Xuân Phả vẫn giữ được nét tự nhiên vốn có của nó, nhìn đi ngó lại vẫn thấy âm hưởng của điệu múa này.

Trong thời đại Công Nghiệp Hóa - Hiện Đại Hóa, thì chúng ta cũng phải như vậy. Thời nào phải đi với thời ấy nhưng không được phép quên hay

sao nhãng với qúa khứ. Điều đó có nghĩa rằng, điệu múa Xuân Phả là di sản phi vật để độc đáo của xứ Thanh, nên khuyến khích những tác giả đã đẩy luồng gió mới vào nó, phát triển nó một cách có trách nhiệm. Đồng thời cũng phê phán những tác giả đã làm và đang có ý định làm sai lệch tính chất của điệu múa này.

Nhiều tác phẩm được phát triển từ múa Xuân Phả. Như: "*Nhịp Điệu Xuân Phả*" - Biên đạo Hoàng Hải. "*Trẩy Hội*" - Biên đạo Thanh Hải. "*Tiếng vó ngựa*" - Biên đạo Hoàng Oanh. "*Lam Kinh Vào Xuân*" - Biên đạo Hoàng Dùng...Nói chung các tác phẩm đều tốt, có tác phẩm đã đạt giải cao trong các kỳ liên hoan, hội diễn. Diễn viên của nhà hát thì toàn các cháu trẻ, nhiều cháu cũng chưa hiểu hết được nguồn gốc cũng như ý nghĩa của điệu múa này, những lúc như thế thì các biên đạo lại giảng giải cho các cháu hiểu thêm để thực hiện ý đồ dàn dựng của biên đạo cho tốt.

Như vậy, cũng một động tác ấy trong chuỗi nhiều các động tác của điệu múa này, nhưng người thể hiện nó thì không phải những người dân tay lấm chân bùn nữa, mà thay vào đó là các diễn viên múa được đào tạo cơ bản về múa. Các cụ ngày xưa múa dơ chân là dơ chân, nâng tay là nâng tay nhưng không biết sẽ dơ chân chuẩn bao nhiêu độ, ở hướng mấy, phương nào? ,nhiều khi dơ lâu mỏi qúa thì hạ xuống tí cũng chẳng sao.Nhưng bây giờ các cháu thì khác, khi dơ chân lên các cháu sẽ biết dơ bao nhiêu độ, hướng nào, phương nào mà nếu dơ lâu các chác sẽ dùng sức khống chế để chân giữ mà không bị mỏi. Các động tác tay cũng vậy, các cháu cũng biết tay mình đang để ở thế mấy, tay quay về hướng nào, mặt nhìn theo tay hay nhìn ở đâu?. Chỉ đơn giản vậy thôi cũng đã thấy diễn viên của hai thời có những thay đổi rồi.

Hóa trang, phục trang cũng vậy. Ngày xưa các cụ có phấn đâu mà đánh, ăn trầu cho đỏ môi sau đó lấy giấy màu bôi má. Còn diễn viên bây giờ có các loại son phấn, kẻ mắt dán mi vào là thấy lung linh. Phục trang cũng phát triển

nhiều, trang trí hoa văn, họa tiết rồi đính kim sa óng ánh làm nổi bật dưới ánh đèn sân khấu. Có lần các cụ và các cháu đều diễn chung một sân khấu, nhưng hai tiết mục khác nhau. Tiết mục của các cụ là múa nguyên cổ, còn tiết mục của các cháu được lấy chất liệu từ múa Xuân Phả. Cả hai tôi đều thích nhưng có điều, xã hội phát triển, thì nền văn hóa cũng phát triển cho hợp với thời đại. Miễn đừng xa rời cái gốc đáng qúi của nó.

Trong kho tàng nghệ thuật nói chung, nghệ thuật múa Việt Nam nói riêng, rất đa dạng và phong phú. 54 dân tộc anh em sống trải dài trên đất nước hình chữ S cũng đều có sắc thái và văn hóa riêng. Thanh Hóa, có 7 dân tộc anh em và cả 7 dân tộc đều có những làn điệu dân ca, dân vũ độc đáo. Điệu múa Xuân Phả của người Kinh, là điệu múa điển hình đã được hình thành và được lưu truyền hàng mấy trăm năm nay. Tuy nó chỉ tồn tại ở một làng nhưng nó có giá trị văn hóa và tính thẩm mỹ cao, nên đã khẳng định được vị trí xứng đáng và có ảnh hưởng không nhỏ tới nghệ thuật múa Việt Nam.

Tuy tồn tại hàng mấy trăm năm nay, nhưng điệu múa Xuân Phả vẫn duy trì với đầy đủ không khí cần có, với sự hào hứng của giới trẻ. Giờ đây, Xuân Phả không chỉ diễn trong các ngày hội làng, mà Xuân Phả còn được tham gia diễn trong các sự kiện chính trị lớn của Tỉnh, của Quốc gia cũng như nhiều Tỉnh, Thành phố của cả nước. Có thể thấy, vượt qua biên giới của một điệu múa ở một làng nhỏ, với những giá trị lớn của mình, múa Xuân Phả đã trở thành đại diện xứng đáng cho văn hóa dân gian Thanh Hóa tham gia trong các sự kiện quan trọng của Đất nước.

Trong múa Xuân Phả, "*điểm nhấn*" thuộc về các nam diễn viên với các động tác phóng khoáng, tay chân mở rộng, vai giật mạnh, khỏe nhưng dẻo dai. Thể hiện "*trong nhu có cương, trong cương có nhu*", qua nhiều động tác múa, tuyến múa, đội hình múa, làm tôn nên sắc thái văn hóa lúa nước, vẻ trữ tình, tinh tế, kín đáo nhưng cũng rất mạnh mẽ, cứng rắn của người Việt. Và đặc biệt, điệu

múa nào cũng đều có nhân vật, có cốt chuyện. Những đặc điểm đó khác biệt khá cơ bản với những điệu múa dân gian Việt khác. Vì vậy, múa Xuân Phả đã góp phần lớn để làm phong phú thêm cho múa dân gian Việt và khiến múa dân gian Việt gần hơn với những đặc điểm múa hiện đại. Vì thế các biên đạo đã lấy chất liệu của múa Xuân Phả đưa vào trong các tác phẩm của mình. Nhiều biên đạo đã đưa được tinh hoa của múa Xuân Phả để kiến tạo những điệu múa đương đại cho mình và gây được nhiều ấn tượng tốt. Có biên đạo đã đưa múa Xuân Phả vào vở kịch kinh điển thế giới "HamLet" của tác giả ShakeSpeare rất thành công và được các nhà chuyên môn đánh giá cao.

2.7.2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy múa Xuân Phả trong đời sống hiện nay.

Bảo tồn với ý nghĩa gìn giữa, bảo vệ, duy trì sự tồn tại một cách chân thực trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.Tránh sự thiếu hiểu biết dẫn đến sự bóp méo, biến dạng múa dân gian Xuân Phả. Nhận thức và thực hiện theo định hướng về đường lối văn hóa của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng nền văn hóa nói chung và nền nghệ thuật múa nói riêng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

* Tổ chức truyền dạy múa Xuân Phả tại các câu lạc bộ, nhà văn hóa ở địa phương. Trong quá trình truyền dạy múa Xuân Phả phải đảm bảo tính chính xác về mặt nội dung, chuẩn mực về quy cách động tác, phong cách, tính cách nhân vật, âm nhạc, trang phục, đạo cụ…. Người truyền dạy và người thể hiện phải tìm hiểu và hiểu biết các điệu múa Xuân Phả về: Nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung, âm nhạc, đạo cụ…trong các điệu múa thì việc gìn giữ, bảo tồn mới mang ý nghĩa và hiệu quả.

* Quan tâm đặc biệt đến công tác đặc biệt trong nhà trường. Đây là nơi bảo tồn chất liệu, hệ thống động tác. Tạo điều kiện cho các thế hệ trẻ, biên đạo, diễn viên chuyên nghiệp được học hỏi, tiếp cận và nắm bắt.

* Tổ chức giới thiệu nghệ thuật múa Xuân Phả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đây là việc làm cần thiết khi đã xác định được những giá trị của di sản múa dân gian Xuân Phả. Tổ chức quay phim, chụp ảnh để bảo lưu và giới thiệu trên phát thanh truyền hình, báo chí.

* Tổ chức định kỳ liên hoan múa truyền thống Xuân Phả.

* Khuyến khích những tác phẩm múa mới được dựng trên chất liệu múa Xuân Phả, bình chọn và trao giải cho những tác giả có tác phẩm hay.

* Tiến hành những công trình nghiên cứu, sưu tầm tổng hợp về nghệ thuật múa Xuân Phả.

* Hệ thống các động tác múa Xuân Phả để đưa vào giảng dạy tại các cấp học, đặc biệt khối mầm non.

* Đề nghị múa Xuân Phả được công nhận là Văn hóa phi vật thể của Quốc gia và thế giới.

Tiểu kết chương 2

Trọng tâm của chương 2 đã có những phân tích, chứng minh để xác định những yếu tố tác động đến sự biến đổi của múa dân gian Xuân Phả khi trở thành tác phẩm nghệ thuật bước lên sân khấu trình diễn. Đó là các yếu tố: Mục đích sử dụng, không gian trình diễn, ngôn ngữ động tác, chủ thể sáng tạo, diễn viên thực hiện, âm nhạc, trang phục, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng vv..Sự biến đổi đó là tất yếu trong quá trình phát triển. Tuy nhiên muốn phát huy được những giá trị đích thực, phản ánh chân thực bản sắc dân tộc của múa Xuân Phả cho dù sự biến đổi có khác nhau tùy theo hoàn cảnh, năng lực cảm nhận và tái tạo của các tác giả biên đạo và sự thể hiện của diễn viên thì trước hết cần tìm hiểu và hiểu biết đầy đủ những ý nghĩa sâu xa, nguồn gốc, đặc điểm của múa Xuân Phả trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Múa Xuân Phả được lưu truyền qua nhiều thế hệ, khi xưa, Nguyễn Trãi đã dựa theo điệu múa Xuân Phả để sáng tác múa Chư Hầu Lai Triều cho vua

Lê Nhân Tông. Ngày nay, nhiều nhà biên đạo múa cũng dựa vào tinh hoa ở điệu múa này để sáng tạo nên các tiết mục múa vừa đậm đà tính dân tộc vừa rất hiện đại.

Múa Xuân Phả dung nạp, qui tụ nhiều loại hình nghệ thuật như hát, múa, nhạc, trang phục, đạo cụ, nghệ thuật biểu diễn để chuyển tải tích trò nhưng chủ yếu là nghệ thuật múa có được một diễn xướng dân gian toàn vẹn như vậy là do múa Xuân Phả trải qua một quá trình chọn lọc, tiếp thu tinh hoa các hình thức nghệ thuật khác.

Múa Xuân Phả là sự kết hợp nghệ thuật cung đình và nghệ thuật dân gian. Múa Xuân Phả đẹp trong diễn xướng nghi lễ và làm phong phú, hấp dẫn cho diễn xướng dân gian và các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Các Lễ hội, các chương trình nghệ thuật lớn ở Thanh Hóa hầu hết đều có múa Xuân Phả, không những thế múa Xuân Phả rất nhiều lần tham gia trong các chương trình nghệ thuật lớn với TW như SEAGAME 22, 1000 năm Thăng Long Hà Nội...sự biến đổi của múa Xuân Phả xưa và nay thật diệu kỳ và đáng trân trọng. Múa Xuân Phả góp phần thành công cho rất nhiều Lễ hội, các công trình nghệ thuật bằng sự độc đáo ấn tượng của mình. Múa Xuân Phả là nghệ thuật của dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử , chỉ khi xem kỹ mới nhận ra chứa đựng nhiều ký ức cổ xưa, nhiều ký hiệu mà ngay cả những người trình diễn nó có khi cũng không biết rõ hết ý nghĩa của nó. Có lẽ sự tích của năm điệu múa Xuân Phả lại không quan trọng bằng hồn cốt của dân tộc, mà điệu múa này còn chứa đựng những thông tin quá khứ bí ẩn nhất của người Việt. Vì tất cả những lý do đó, những nghệ sĩ, những người có trách nhiệm truyền dạy và phát triển múa Xuân Phả lại càng phải nhận thức rõ hơn nữa vị trí cũng như nghĩa vụ của mình. Có như vậy những điệu dân vũ còn lại của dân tộc, trong đó có múa Xuân Phả sẽ mãi mãi là vốn quý để dân tộc ta tự hào về truyền thống ngàn đời của dân tộc mình.

KẾT LUẬN

Nằm phía Tây tỉnh Thanh Hóa, Thọ Xuân là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, không những là nơi phát tích của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn lừng lẫy chiến công do anh hùng dân tộc Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa mà còn là một trong những cái nôi của văn hóa xứ Thanh, nơi lưu giữ những di sản văn hóa phi vật thể độc đáo mà múa điệu Xuân Phả, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân là một điển hình. Múa Xuân Phả có nét văn hóa dân gian đặc trưng mà chỉ có Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Xứ Thanh - Mảnh đất địa linh và trên mảnh đất địa linh đó đời đời sinh ra hào kiệt. Nơi phát tích của những bậc vua chúa, gắn liền với tên tuổi, sự nghiệp của vua Lê, Chúa Trịnh. Là một tỉnh có nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều di tích lịch sử, nhiều trò chơi, trò diễn, dân ca dân vũ. Múa trò Xuân Phả là làn vũ độc đáo của xứ Thanh. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng điệu múa Xuân Phả là một đỉnh cao của múa dân gian đất Việt, xem múa Xuân Phả, người ta dễ cảm nhận được vẻ đẹp lung linh của một viên ngọc quý, thậm chí có người đã ví múa Xuân Phả với điệu cheo yongmu (múa mặt nạ) của người Hàn Quốc hay như một "Lễ hội hóa trang" của người phương tây nhưng lại mang đậm yếu tố cung đình và dân gian Việt trong từng điệu múa.

Múa điệu Xuân Phả phản ánh một thời kỳ hưng thịnh của Vương triều Lê Sơ sau cuộc chiến chống giặc Minh thắng lợi, ca khúc khải hoàn. Vì vậy, có thể khẳng định múa trò Xuân Phả chính là thông điệp về sự giao hảo của quốc gia độc lập tự chủ với các nước trong khu vực và vị thế của nước Đại Việt thời bấy giờ là rất lớn, khiến cho các nước láng giềng phải mang lễ vật sang tiến cống.

Múa Xuân Phả không những là một di sản văn hóa múa của xứ Thanh, đồng thời còn là di sản quý trong hệ thống múa dân gian các dân tộc Việt Nam. Múa Xuân Phả xuất phát từ mục đích tôn thờ tổ tiên, nhớ người có công với nước, ca ngợi truyền thống kiên cường bất khuất của cha ông ta

trong lịch sử, thể hiện lòng tự hào dân tộc. Vì thế nó có tác dụng giáo dục truyền thống sâu sắc.

Đề tài *"Quá trình biến đổi của múa Xuân Phả từ trò diễn dân gian lên sân khấu biểu diễn hiện nay"* được nghiên cứu và giới thiệu một cách toàn diện. Từ nguồn gốc lịch sử, những tác động của các lĩnh vực văn hóa, hệ thống các động tác múa, điệu múa…sự "di chuyển" của múa Xuân Phả đến sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp. Nội dung còn làm rõ những yếu tố tạo nên sự biến đổi của các trò diễn dân gian Xuân Phả khi trở thành tiết mục. Chúng tôi coi đây là sự biến đổi tất yếu trong tiến trình phát triển.

Trong chương 1, chúng tôi giới thiệu khá đầy đủ các trò diễn của múa Xuân Phả. Đây là kết quả điền giã và biên tập của tác giả. Mong muốn đưa ra những tài liệu phản ánh chân thực về múa Xuân Phả. Hy vọng các điệu múa Xuân Phả sẽ cung cấp những chất liệu quý báu, đã được nhìn nhận dưới góc độ nghệ thuật múa một cách khách quan, khoa học. Múa Xuân Phả được nghiên cứu trong nội dung luận văn không chỉ dừng lại ở sự khảo tả, mà tác giả còn trình bày rõ những đặc trưng của múa Xuân Phả. Chúng tôi mong rằng những phân tích trong luận văn của 5 điệu múa Xuân Phả là một đóng góp nhỏ trong sự phát triển nghệ thuật múa. Những điệu múa đó là:

Điệu Hoa Lang (hay còn gọi là hòa lan): Điệu múa mô phỏng việc Hoa Lang đến tiến cống vua Đại Việt và cũng là điệu mở đầu cho 5 điệu chính.

Điệu Chiêm thành: Mô phỏng việc người nước Chiêm Thành tiến cống vua Đại Việt. Điệu này chỉ sử dụng nghệ thuật múa và âm nhạc để thể hiện nội dung, không có lời ca.

Điệu Ai lao: là điệu mô phỏng việc nước Ai Lao (nước Lào) sang tiến cống vua Đại Việt. Điệu Ai Lao thể hiện đoàn vương quốc Vạn Trượng do đích thân Nhà vua vào chúc mừng.

Điệu Tú Huần: (hay còn gọi là Lục Hồn Nhung): Mô phỏng việc tộc người Tú Huần đến tiến cống vua Đại Việt. Đây là điệu được lưu truyền rộng dãi hơn các điệu khác trong hệ thống các điệu Xuân Phả.

Điệu Ngô Quốc: Đây là trò diễn mô phỏng người nước Ngô (Trung Quốc) đến tiến cống vua Đại Việt.

Qua phân tích cho thấy các động tác của cả 5 điệu múa này rất gần với các động tác trong đời sống lao động, sinh hoạt của người dân như các động tác: hái lượm, gieo trồng, gặt hái, săn bắn, đánh võ và chèo thuyền lồng vào các động tác. Và cũng rất gần với các tư thế múa trên trống đồng Đông Sơn, còn các cô tiên thì giống các tư thế trên điêu khắc đình làng thế kỷ 16 - 18. Từ các hành vi khi thì toát ra vẻ hoang dã, man dại của những người còn sống trong các công xã thị tộc, khi thì mạnh mẽ biến đổi có hàng lối theo kiểu chiến trận phong kiến. Những chiếc mặt nạ là một đặc trưng khá độc đáo của điệu múa Xuân Phả, có tính biểu cảm cao. Múa Xuân Phả thường thể hiện những khát khao vươn lên của con người, tưởng nhớ những người có công với đất nước, nâng cao giá trị giáo dục với thế hệ con cháu mai sau hãy luôn nhớ " Uống nước nhớ nguồn ".

Đề tài "Quá trình biến đổi của múa Xuân Phả từ trò diễn dân gian lên sân khấu biểu diễn hiện nay" với mục đích tìm ra những yếu tố tác động đến sự biến đổi của múa Xuân Phả từ trò diễn dân gian lên sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp. Hai không gian tồn tại và trình diễn khác nhau tất yếu phải chịu sự tác động khác nhau. Trong nội dung nghiên cứu chúng tôi chúng tôi cố gắng trình bày rõ các yếu tố tác động đến sự biến đổi của máu dân gian Xuân Phả khi tồn tại trên sân khấu biểu diễn múa chuyên nghiệp. Nói một cách khác đó là trở thành tiết mục biểu diễn. Việc nhìn nhận và tìm ra quy luật của sự biến đổi múa dân gian "Trò diễn Xuân Phả" khi "bước lên" sân khấu là vấn đề cần thiết. Góp phần vào sự phát triển nghệ thuật sáng tác tác

phẩm múa. Một mặt với ý nghĩa bảo tồn và phát huy di sản truyền thống trong đời sống hiện nay.

Sự biến đổi và biến đổi như thế nào được thể hiện trong mục đích sử dụng, không gian trình diễn, trong cấu tạo ngôn ngữ, đội hình, tuyến múa, âm nhạc…

Trước tiên phải kể đến vai trò quan trọng tác động đến sự biến đổi đó là phụ thuộc vào chủ thể sáng tạo, là người biên đạo hay đạo diễn sân khấu. Trong trường hợp này những động tác múa Xuân Phả trở thành chất liệu để các tác giả sử dụng và phát triển nó theo tư duy và cảm xúc của mình, theo quan niệm thẩm mỹ cũng như năng lực sáng tạo của từng người. Từ đó cho thấy múa Xuân Phả không còn nguyên vẹn như nó tồn tại trong sinh hoạt văn hóa dân gian. Việc biến đổi là một tất yếu. Có điều biến đổi nó như thế nào còn phụ thuộc vào năng lực sáng tạo của tác giả biên đạo, đạo diễn.

Trên con đường sáng tạo nghệ thuật, các biên đạo múa của chúng ta đã bằng nhiều con đường, tìm tòi, sáng tạo để cùng phát triển đến đích: vừa dân tộc vừa hiện đại.Các động tác, luật động trong múa Xuân Phả rất đậm chất hiện đại mà vẫn mang sẵn trong mình yếu tố dân gian, dân tộc nên rất thích hợp để vận dụng vào sáng tạo múa hiện đại.

Trên cơ sở đó, luận văn đã tập trung nghiên cứu những đặc trưng và giá trị của múa Xuân Phả. Với tính chất đặc biệt của mình như: Cách điệu cao, tính trữ tình, nét múa khá phóng khoáng và hiện đại. Múa Xuân Phả rất thuận lợi đi vào múa dân gian đương đại Việt Nam bởi đó cũng chính là đặc điểm có tính chất qui luật của nghệ thuật múa nói chung. Tính cách điệu biểu hiện rất rõ ở các luật động động tác , từ ngón tay, bàn tay, cánh tay, đường nét cơ thể, bước chân, giật vai đến từng nhịp điệu của động tác....,đến các đạo cụ, trang phục cũng rất độc đáo của múa Xuân Phả đem lại sự gợi ý, nâng tầm cho các sáng tác mới được khai thác từ chất liệu của điệu múa này. Mọi động tác, tạo hình múa đều thể hiện được cả nội dung đời sống vật chất, đời sống

tinh thần và nội lực của người Việt Nam từ ngàn xưa và cái nhìn rất đặc biệt đối với nghệ thuật múa từ các nước lân bang. Chính vì thế, múa Xuân Phả là kho tàng qúi cho các biên đạo.

Luận văn cũng muốn khẳng định, bên cạnh việc giữ gìn những giá trị toàn vẹn của múa Xuân Phả, cũng cần có sự cải biên nhất định để múa Xuân Phả cỏ được sức sống, được sự yêu qúi, trân trọng của lớp người trẻ hiện đại bởi chính họ sẽ là người gìn giữ, phát triển nghệ thuật này.

Múa Xuân Phả cung cấp nhiều chất liệu cho sự phát triển hiện đại của múa Việt Nam. Những động tác co chân, nhảy cóc rất đặc biệt, hay động tác giật vai bung tay không phải là động tác thường thấy trong múa dân gian Việt Nam thì đều đã được tổ chức thành những động tác đặc trưng, rất đậm nét trong các tổ hợp múa Xuân Phả. Vì thế, múa Xuân Phả vẫn chiếm giữ vị trí quan trọng trong múa hiện đại, để các nghệ sỹ tìm đến như một kho tàng múa vô tận nhằm khai thác nét độc đáo, giàu tính dân tộc trong đó. Trong múa Xuân Phả ngoài những động tác có tính tương đối hiện đại, thì có nhiều động tác rất dân gian, nếu ta biết hoà trộn giữa dân gian dân tộc vào hiện đại và ngược lại thì nền nghệ thuật múa của đất nước sẽ hưng thịnh.

Yếu tố thứ hai tác động đến sự biến đổi đó là diễn viên biển diễn. Một bên trò diễn dân gian do chính những người dân lao động thực hiện. Họ biểu diễn trong không gian của địa phương, trong đặc điểm, giới hạn của sàn diễn. Người dân vừa là người biểu diễn vừa là người hưởng thụ.

Đối với tiết mục (tác phẩm) được thực hiện bằng diễn viên múa lại mang một ý nghĩa khác. Khi diễn viên "bước lên sân khấu" họ chính là người thực hiện và là nghệ sỹ biểu diễn chuyên nghiệp. Chúng ta đều biết, diễn viên là người sáng tạo thứ hai tiếp theo trong một tác phẩm nghệ thuật. Vì thế đương nhiên, người nghệ sỹ biểu diễn là một nguyên nhân tạo nên sự biến đổi của trò diễn dân gian khi trở thành tiết mục biểu diễn.

Trong nội dung, chúng tôi còn phân tích những yếu tố tác động đến sự biến đổi đó là môi trường trình diễn khác nhau, mục đích sử dụng khác nhau. Sự tác động của công nghệ cao âm thanh, ánh sáng… Trong chương trình Lễ hội hiện đại thường được tổ chức ở một không gian rộng lớn: Quảng trường; sân vận động…có chương trình của nhà nước tổ chức tại sân vận động quốc gia Mỹ Đình chẳng hạn, đó là một không gian rất rộng. Đồng thời khán giả có thể lên tới hàng chục nghìn người…Với đặc điểm như vậy người ta không thể múa xung quanh đống lửa như Lễ hội truyền thống. Thay vì thế là một tổ hợp máy móc âm thanh, ánh sáng để phục vụ cho chương trình. Tổ hợp này giới trong nghề gọi là "tổ hợp công nghệ cao" với nhiều kỹ thuật kỹ xảo hiện đại. Như vậy với đặc điểm này tính chất Lễ hội hiện đại được xác định là một chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với tính chuyên nghiệp cao.

Khi kỹ thuật ánh sáng phát triển, không thể không ảnh hưởng và tác động đến sự biến đổi theo của các loại hình nghệ thuật tham gia trong chương trình.

Yếu tố âm nhạc có vai trò quan trọng trong sáng tạo xây dựng ngôn ngữ múa . Đặc biệt với những cấu trúc mới của các dàn nhạc nhẹ, dàn nhạc điện tử và cao hơn nữa đó là dàn nhạc giao hưởng. Với các bản phối khí hòa âm khác nhau sẽ tạo nên cảm xúc mới, từ đó gần như một logic để sáng tạo nên ngôn ngữ múa mới, các đội hình chuyển động mới.

Những yếu tố được phân tích, chứng minh sẽ góp phần tích cực trong nghệ thuật sáng tác và dàn dựng tác phẩm nghệ thuật.

Múa Xuân Phả đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ, khi xưa, Nguyễn Trãi đã dựa theo điệu múa Xuân Phả để sáng tác múa Chư Hầu Lai Triều cho vua Lê Nhân Tông. Ngày nay, nhiều nhà biên đạo múa cũng dựa vào tinh hoa ở điệu múa này để sáng tạo nên các tiết mục múa vừa đậm đà tính dân tộc vừa rất hiện đại này.

Múa Xuân Phả là sự kết hợp nghệ thuật cung đình và nghệ thuật dân gian. Múa Xuân Phả đẹp trong diễn xướng nghi lễ và làm phong phú, hấp dẫn

cho diễn xướng dân gian và các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Các Lễ hội, các chương trình nghệ thuật lớn ở Thanh Hóa hấu hết đều có múa Xuân Phả, không những thế múa Xuân Phả rất nhiều lần tham gia trong các chương trình nghệ thuật lớn với TW như SEGAME 22, 1000 năm Thăng Long Hà Nội...sự biến đổi của múa Xuân Phả xưa và nay thật diệu kỳ và đáng trân trọng. Múa Xuân Phả góp phần thành công cho rất nhiều Lễ hội, các công trình nghệ thuật bằng sự độc đáo ấn tượng của mình. Múa Xuân Phả là nghệ thuật của dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử , chỉ khi xem kỹ mới nhận ra chứa đựng nhiều ký ức cổ xưa, nhiều ký hiệu mà ngay cả những người trình diễn nó có khi cũng không biết rõ hết ý nghĩa của nó. Có lẽ sự tích của 5 điệu múa Xuân Phả lại không quan trọng bằng hồn cốt của dân tộc, mà điệu múa này còn chứa đựng những thông tin quá khứ bí ẩn nhất của người Việt. Vì tất cả những lý do đó, những nghệ sĩ, những người có trách nhiệm truyền dạy và phát triển múa Xuân Phả lại càng phải nhận thức rõ hơn nữa vị trí cũng như nghĩa vụ của mình. Có như vậy những điệu dân vũ còn lại của dân tộc, trong đó có múa Xuân Phả sẽ mãi mãi là vốn quý để dân tộc. Là niềm tự hào của quê hương xứ sở.

Ngày nay, múa Xuân Phả đã phát huy được nét độc đáo riêng của mình, và chỉ ở múa Xuân Phả mới có nét độc đáo đó. Sự biến đổi về nhiều mặt trong hệ thống múa trò Xuân Phả đã để lại ấn tượng đặc biệt trên các sân khấu biểu diễn nghệ thuật. Múa Xuân Phả đang đi đúng hướng theo Nghị quyết TW 5 khóa 8 nêu rõ "*giữ gìn và phát huy nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*". Múa Xuân Phả đã có nhiều biến đổi, cải biên để hợp xu hướng thời đại, phù hợp với các công trình nghệ thuật hiện đại. Dù sao, múa Xuân Phả vẫn giữ nguyên được giá trị lịch sử và bản sắc của trò diễn, không bị mai một theo thời gian mà sẽ trường tồn trong văn hóa của người xứ Thanh nói riêng, người Việt nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh (1997), *Khái niệm về nghệ thuật múa*, Nxb Văn hóa thông tin.
2. Lê Ngọc Canh (1993), *Những vấn đề dân tộc hiện đại trong nghệ thuật múa*, kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Văn hóa thông tin, Viện âm nhạc và múa.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng cộng sản Việt Nam khóa VIII*.
4. Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa (2015), *Lễ hội truyền thống Xuân Phả*.
5. Đặng Hùng (2001), *Phương pháp sáng tác múa*, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
6. Xuân Hạnh (1998), "*Suy nghĩ về nâng cao chất lượng tác phẩm múa*", tác phẩm và thời đại, kỷ yếu hội thảo khoa học, Hội nghệ sỹ múa Việt Nam, Hà Nội.
7. Trần Văn Hải (2007), *Múa hiện đại Việt Nam và phương pháp phát triển*, luận văn thạc sỹ.
8. Nguyễn Thúy Hường (2010), *Múa tính cách trong Chèo,* luận văn thạc sỹ.
9. Nguyễn Thị Hồng Hải (2012), *Múa trong nghi lễ phật giáo,* luận văn thạc sỹ.
10. Phạm Thị Minh Khánh (2010), *Tìm hiểu một số hình tượng múa trên trống đồng Đông Sơn*, luận văn thạc sỹ.
11. Lương Đình Khuê(1992), *Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, một nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại,* tạp chí triết học, viện khoa học xã hội Việt Nam.
12. Vũ Ngọc Khánh (2008), *Lê Lợi con người và sự nghiệp*, Nxb Thanh Hóa
13. Lâm Tô Lộc (1979), *Nghệ thuật múa dân tộc,* Nxb văn hóa, Hà Nội.
14. Lâm Tô Lộc (1994), *Truyền thống và hiện đại trong nghệ thuật múa Việt Nam*, công trình nghiên cứu, Hà Nội.
15. Thái Ly, *Duy trì và phát triển nghệ thuật múa truyền thống*, viện nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, thành phố Hồ Chí Minh
16. *Nét văn hóa xứ Thanh* (2003), NxbThanh Hóa

17. Hoàng Anh Nhân chủ biên (2005), *Khảo sát trò Xuân Phả*, Nxb Thanh Hóa
18. Hoàng Anh Nhân (2006), *Lễ tục Lễ hội truyền thống xứ Thanh*, Nxb văn hóa dân tộc, Hà Nội
19. Nguyễn Thúy Nga (2005), *Vai trò của múa dân gian Thái trong hệ thống đào tạo múa ở Việt Nam*, luận văn thạc sỹ.
20. Phạm Anh Phương (2009), *Múa dân gian người Việt vùng châu thổ Sông Hồng truyền thống và hiện đại*, luận án tiến sỹ.
21. Phong sắc (2011), *Điệu Xuân Phả góp thêm sắc màu trong các trò diễn dân gian*, Báo điện tử Thanh Hóa.
22. Hoàng Minh Tường (2007), *Văn hóa dân gian Thanh Hóa*, Nxb văn hóa dân tộc, Hà Nội
23. Huy Thông (2009), *Múa Xuân Phả những điệu múa mặt nạ dị kỳ*, Báo Văn hóa Thanh Hóa.
24. Ứng Duy Thịnh (2006), *Múa dân gian trong tác phẩm múa chuyên nghiệp Việt Nam*, luận án tiến sỹ.
25. Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa (2014), *Văn hóa cơ sở số 18*.
26. *Văn hóa phi vật thể Thanh Hóa* (2005), Nxb Thanh Hóa
27. Châu Xuyên (2014), *Biểu diễn múa Xuân Phả trong Lễ hội Lam Kinh*, Báo Quân đội nhân dân.
28. http:/www.baobinhdinh.com.vn, ngày truy cập 27 tháng 12 năm 2015, *Vai trò âm nhạc trong nghệ thuật múa*.
29. http:/www.baobinhdinh.com.vn, ngày truy cập 25 tháng 12 năm 2015, *Vai trò âm nhạc trong nghệ thuật múa*.
30. http :/www.vanhoadoisong.vn ngày truy cập 20 tháng 10 năm 2015, *Vũ điệu dân gian Thanh Hóa vào kịch HamLet*.
31. http :/www.nhahatkichvietnam.vn, ngày truy cập 21 tháng 10 năm 2015, *Ngạc nhiên với giá xem HamLet một triệu đồng*.
32. http:/vietbao.vn ngày truy cập 29 tháng 12 năm 2015, *Chị em Tấm Cám bị xào*.

Các tác phẩm múa:

1. Nhịp điệu Xuân Phả.

Biên đạo: NSND Hoàng Hải

Âm nhạc: Hoàng Hải - Quốc Đạo.

Biểu diễn: Sinh viên khoa múa trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

2. Tiếng vó ngựa

Biên đạo: NSƯT Hoàng Oanh

Âm nhạc: Chi Giang

Biểu diễn: Nhà hát Ca Múa Kịch Lam Sơn Thanh Hóa.

3. Trẩy hội

Biên đạo: Thanh Hải

Âm nhạc: Thế Việt

Biểu diễn: Nhà hát Ca Múa Kịch Lam Sơn Thanh Hóa.

4. Lam Kinh vào xuân

Biên đạo: NSƯT Hoàng Dùng

Âm nhạc: Đồng Tâm

Biểu diễn: Chi hội múa Thanh Hóa.

5. Du hội Lam Kinh

Biên đạo: Hoàng Lan

Âm nhạc: Chi Giang

Biểu diễn: Đoàn nghệ thuật Tuồng Thanh Hóa.

6. Nhịp điệu Xuân Phả

Biên đạo: NSND Vương Duy Biên

Âm nhạc: Bùi Hùng

Biểu diễn: Nhà hát múa rối Hải Phòng

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Điệu múa Hoa Lang - Ảnh: Hoàng Hằng

Hình 2 : Trang phục của điệu múa Hoa Lang

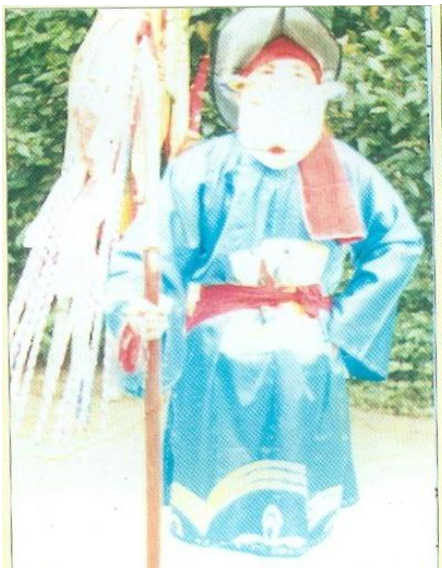

Hình 3: Trang phục, đạo cụ của ông Chúa

Hình 4: Trang phục Bà Chúa

Hình 5: Điệu múa Chiêm Thành trong Fastival trò diễn dân gian Thanh Hoá
Ảnh: Anh Tú

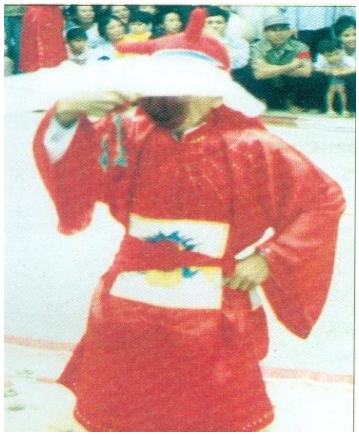

Hình 6: Ông Chúa múa quạt

Hình 7: Trang phục của Cô Tiên

Hình 8: Trang phục của điệu múa Chiêm Thành

Hình 9: Điệu múa Ai Lao - Ảnh: Trần Đàm

Hình 10: Trang phục của điệu múa Ai Lao

Hình 11: Trang phục của 2 Mái Mường

Hình 12: Quản tượng và lốt voi

Hình 13: Điệu múa Tú Huần - Ảnh: Anh Tú

Hình 14: Trang phục của điệu múa Tú Huần

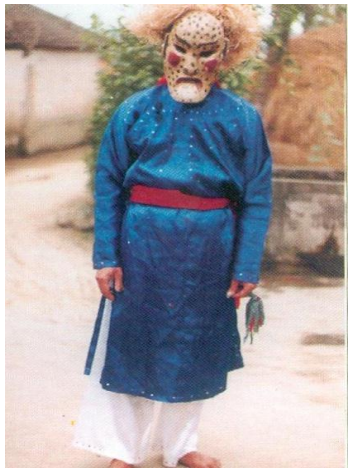

Hình 15: Trang phục của ông cố

Hình 16: Trang phục của người hầu

Hình 17: Điệu múa Ngô Quốc - Ảnh: Anh Tú

Hình 18: Trang phục của điệu múa Ngô Quốc

Hình 19: Đạo cụ của điệu múa Ngô Quốc

Hình 20: Múa Xuân Phả tham gia trong Lễ hội Lam Kinh năm 2013
Truyền hình trực tiếp trên VTV1 – Đài THVN - Ảnh: Hoàng Hằng

Hình 21: Múa Xuân Phả tham gia trong chương trình Qua miền Di sản năm 2015
Ảnh: Anh Tú

Hình 22, 23: Biến đổi về động tác múa Xuân Phả - Ảnh: Phạm Sơn

Hình 24: Biến đổi mặt nạ của múa Xuân Phả - Ảnh: Thanh Hải
Dàn dựng: NSND Vương Duy Biên – Biểu diễn: Nhà hát múa rối Hải Phòng

Hình 25: Phục trang múa Xuân Phả được phá cách trong vở kịch HamLet (Nhà hát kịch Việt Nam). Ảnh: Thanh Hằng

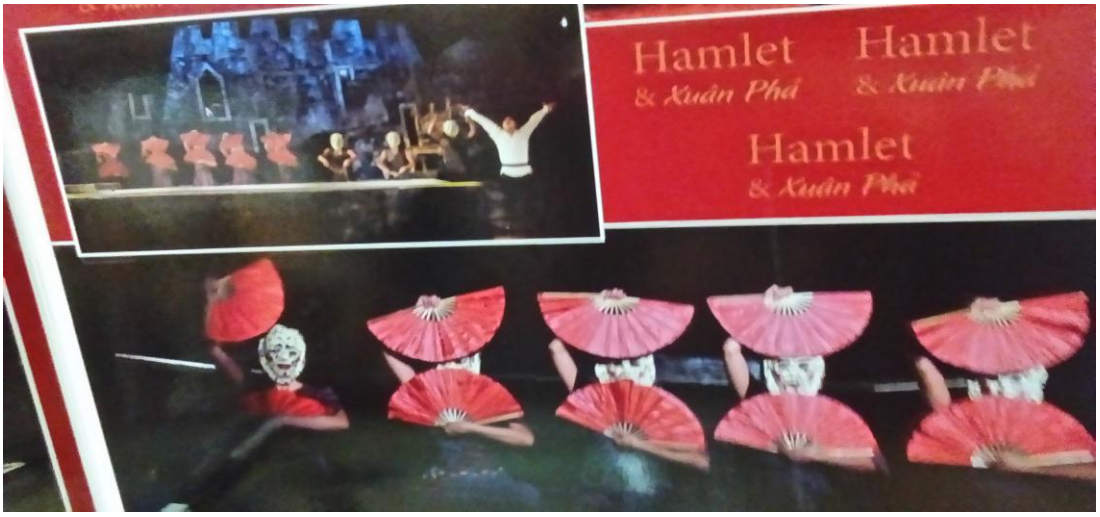

Hình 26: Múa Xuân Phả trong vở kịch HamLet (Nhà hát kịch Việt Nam)

Hình 27: Múa hội làng Xuân Phả - Biên đạo: Hoàng Hải

Hình 28: Múa Xuân Phả trong vở kịch HamLet (Nhà hát kịch Việt Nam)

Hình 29, 30: Diễn viên tham gia trong điệu múa Xuân Phả - Ảnh: Vương Yến

Hình 31: Khán giả Singapore xem vở kịch Hamlet - Ảnh: Hà Lê